

CẢM TƯỞNG VỀ CUỘC
NGHINH TIẾP QUAN
TOÀN - QUYỀN ROBIN
ĐÁO NHẬM NGÀY
:: 23 JUILLET 1934 ::

**DÂN TRÔNG NGÀI
GIẢI NẠN
CỨU NGUY**



I
23 tháng 7 tới Nam-kỳ.
Cuộc rước tân-quan thiết lễ
nghĩ.
Súng nổ vang trời chào đại
hiển.
Cờ bay rợp đất rạng quan-
uy.
Một đoàn chim sắt bay giữa
đón.
Mây toan nhà binh đứng tiếp
nghinh.
Mừng dâng Đông - dương
rày có chủ.
Nhớ ngài cho thuốc giải cơn
nguy.

II
Con nguy đeo đuổi mấy
năm nay.
Thủ-biên ngài ôi! chắc đã hay.
Lúa bán ra ngoài không
được giá.
Đồ dùng trong xứ mất xưa
rày.
Nhà nông túng rỗi khôn vay
hỏi.
Tiệm bán tiêu điều khắp đó
đây.
Lông nhóng đang trông nhờ
mẫu-quốc.
Nay ngài, phó nhậm thật
may thay!

III
May thay cho giống Việt Nam
này.
Bệnh ngặt lâu, nay đã có thầy.
Cứu chữa nguy cơ chung
Pháp-Việt.
Sửa sang thương - nghiệp
giữa Đông Tây.
Thuế cao lúa rẻ không tiền
đóng.
Bạc kém dân nghèo chẳng
đủ xây.
Giờ chỉ trông ngài mau tế-
độ.
Phục hưng có lẽ tự ngày nay.
X. Z. X.

TÂN VĂN

Nam thu nhật
Số 4 - giá 0\$ 10

Ngày thu bay
25 Aoút 1934

Chủ-nhơn sáng lập : Mlle Trần-thị-Hiệp -- Quản lý chủ-nhiệm: Phan-văn-Thiết
BAO-QUAN : N° 45-49, RUE GARROS-SAIGON

VẤN-ĐỀ THÁI-BÌNH-DƯƠNG

HUÊ-KỲ, NGA VÀ NHỰT GIÀNH XE NƯỚC TÀU

Vấn-đề Thái-bình-dương là một vấn-đề rất khó khăn phiền phức. Nhiều nhà chuyên về chánh-trị học thường đem ra bàn giải, nhưng cũng chưa ai dám cho rằng mình đã nghiên cứu tình hình; vì vấn-đề ấy nó thay đổi theo thời-gian, nên nó biến ra thiên hình vạn trạng khó mà tham bác cho hết được.



Tuy thế, chúng ta có thể nói rằng: Cái cốt yếu của vấn-đề Thái-bình-dương là sự tranh đua của Nga, Nhật và Mỹ trước « miếng mồi béo »: nước Tàu! Cách mấy năm nay, nhứt là giữa Nhật và Mỹ, sự tranh-đua ấy đến một cái trình - độ kịch-liệt: hai nước mạnh ai nấy sắm tàu chiến, kẻ này sắm một, kẻ kia sắm hai, không ai chịu nhịn thua ai. Quan tổng-thống Roosevelt, vừa đắc cử, liền xin hội-nghị toàn-quốc bỏ thăm dự định một số tiền 238 triệu mỹ kim (hơn 3 ngàn triệu quan Pháp) để đóng thêm ba mươi hai chiếc chiến - thuyền trong đó có hai chiếc tàu chở máy bay và 16 chiếc tàu trận sức chở 1500 tấn.

quân thì không khỏi một ngày kia bị Nhật-bồn đè nẹp đi mà chớ. Thầy đồ bóng, bóng đồ thầy, không ai chịu nhường bước cho ai rảo!

Cuộc đua tranh ấy cũng giống như Anh Đức hồi đầu thế-kỷ 20 này, do nơi sự ý kiến nghịch nhau trong những xứ mà họ có quyền lợi chung. Hồi trước, cuộc tranh đua hải - quân Anh Đức khởi hiện là khi Đức trở nên một liệt-cường nhiều thuộc-địa (puissance coloniale) Cuộc tranh đua hải - quân Mỹ Nhật khởi hiện ở chỗ quyền-lợi họ tương-phản giữa cõi Á-đông. Nhưng cõi Á-đông là nước nào?

Không nói chur độc-giã cũng rõ hễ nói cõi Á-đông tức nói nước Tàu. Mà nước Tàu là gì? Là một thị-trường to lớn hạng nhứt thế-giới, dân số đến năm trăm triệu, sự tiêu - thụ hóa-vật còn ở đâu cho bằng... Như trong nhiều bài trước, tôi đã viết: các nước liệt-cường là miếng thịt mà ai ai cũng muốn thò dao vào mà xẻ một phần cả.

Hiện nay, trong bọn liệt-cường đó, nước Nhật là đứng đầu hết. Nhờ sớm nhậm cái văn-minh Thái-tây, họ tự cho chỉ có một mình họ là đủ

tư-cách làm hướng - đạo cho dân Á-châu, làm vách thành cho chủ-nghĩa Đại Á tế-á vậy. Bên phương Tây, nhiều nhà văn - sĩ tiên - đoán rằng cái hoàng-họa (pénil jaune) nữa sẽ đáng ghê sợ cho Âu-châu lắm; và cái hoàng-họa ấy sẽ do nơi Nhật-bồn chỉ huy. Cho có như vậy đi nữa là cũng còn lâu lắm, hiện nay Nhật họ có tính cầm đầu cho Á-châu qua xâm lấn Âu-châu đâu, họ chỉ lo chiếm nhiều quyền-lợi ở nước Tàu mà thôi. Họ mượn cơ rằng bốn phần họ phải diu dặc nước Tàu và Á-châu trong con đường chấn hưng, mà chấn hưng trong khuôn khổ văn-minh Á-đông lưu truyền tự cổ chí kim kia, chớ không chịu theo Thái-tây. Chính người Tàu họ cũng công nhận cái thuyết đó, mà nếu công nhận cái

P. v. Thiết

(COI TIẾP TRƯỞNG 2)

SỐ BÁO NÀY CÓ BÀI

- Mỹ Nhật Nga trong nước Tàu.
- Quê hương tôi.
- Đàn-bà Pháp và đàn-bà Nam.
- Thủ-tướng Hindenburg.
- Ông phát sóng.
- Giọt nước sông Hương.
- Trần Viên-Viên.
- Phụ-nữ ở nước độc-tài.
- Cổ-kim Giai-vận. - Tùy-bút.
- Thiên hạ đồn. - Cao-miên.
- Nhì - đồng. - Đua ngựa.
- Chuyện lạ nước Nam.
- Tướng Bá-Ấp-Khảo.
- Lỡ, Lầm. - Lười gươm.
- Nữ-hiệp. - Chết vì Con.

20 trương..... 0 \$ 10

XIN ĐỒNG-BÀO CÁC NƠI RỎ RÀNG M. PHAN-VĂN-THIỆT ĐẢ GIAO TỜ VIỆT-DÂN LẠI CHO ÔNG ĐẶNG-THỨC-LIÊNG, TỜ BÁO NÀY NAY MAI CÓ XUẤT BẢN CÙNG CHẮNG, M. P. V. THIẾT CÙNG TÒA-SOẠN Tân-Văn CÙNG KHÔNG CÁN DỰ ĐẾN.



HÍT-LÊ + ĐỐT SÁCH = TÂN-THỦY-HOÀNG

NẾU cái thuyết bảo rằng loài người là con của Trời mà đúng, thì không biết « ông thân-sanh » chúng ta hồi đó đã cưới bao nhiêu bà-đầm mà đẻ ra được tôi trên hai ngàn triệu đũa con ở trần mặt đất ngày nay. Thượng-đế cũng « đa thê » đó chăng?

Nhưng có một điều ta có thể đoán chắc, là hạng con tài cao học giỏi, đức sáng gan to, nghĩa là hạng thánh-hiền, hào-kiệt, anh-hùng, vĩ-nhơn, « ông thân-sanh » chúng ta chỉ nặn ra lối ba bốn trăm người làm kiểu-mẫu, rồi thì xưa nay đng để đi để lại cũng có bấy nhiêu mà thôi, chớ không có nhiều, và nhứt là không mới lạ gì đâu. Ví-dụ một người siêu quần xuất chúng, xưa vậy thì nay vậy, hết dòng rồi qua tây, cứ luân-hồi kim-cổ như thế, chỉ có một số kiểu-mẫu như nhau; nếu có khác nhau là chỉ khác ở thời-đại và chủng tộc vậy thôi. Ta thử găm coi, biết bao nhiêu

thánh-hiền (hào-kiệt ở cõi kim đông tây, thấy chớ sở-ngôn sở-hành giống nhau quá; hình như ông họ là hậu-thân của ông kia, người này là tiền-kiếp của người khác vậy.

Suy xét cái lý trên đây ra, tôi tin chắc Hít-Lê ở Đức-quốc bây giờ, không phải ai lạ hơn là Tân-Thủy-hoàng bên Tàu đời trước.

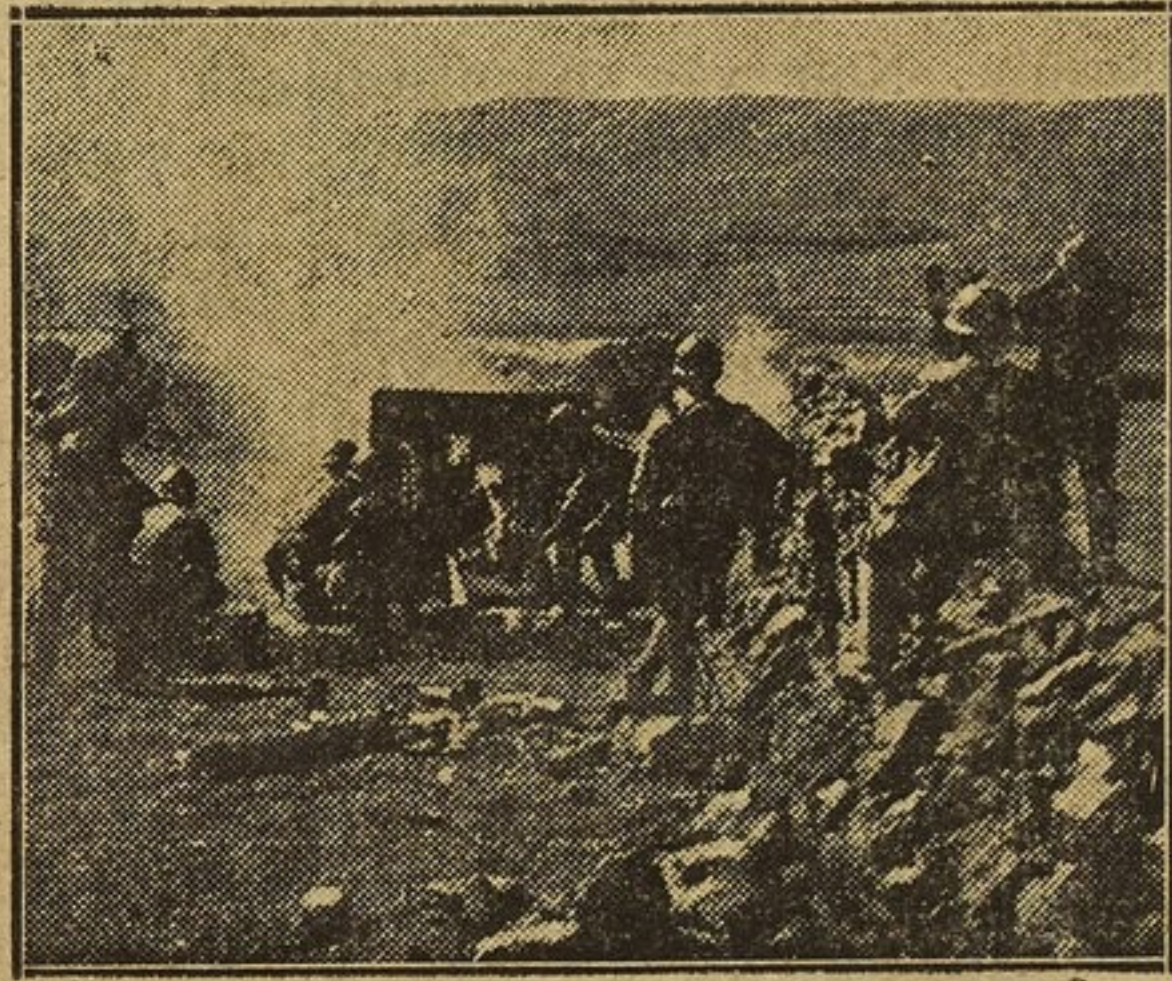
Độc-giã thử đem so sánh từ chỗ hình-tích cho đến chỗ tâm-chí của hai người ấy mà xem.

Thủy-hoàng xưa « lại » giống, vốn là con của chú lái buôn Lữ-Bất-Vi, gian nan hồi còn trong bụng; vậy thì Hít-Lê xuất-thân cũng hàn-vi, vốn là một chú thợ sơn nhà.

Thủy - hoàng xưa tóm thâu sáu nước, thét gió gào mây; vậy thì nay Hít-Lê thống trị cả Đức-quốc liên-bang, ngôi cao oai lớn.

Thủy-hoàng xưa muốn cho nhà Tân được hùng-cường miêng-viền đời đời, nên chỉ cố trừ những kẻ bất thuận với mình đi; nào có khác chi Hít-Lê nay cố làm cho dân-tộc quốc-gia trở lại cái địa-vị mạnh (COI TIẾP QU A TRƯỞNG 2)

Một cái quang cảnh bình Nhựt đánh Nhật - hà hồi đầu năm 1933. Cối binh Nhựt có vẻ hùng-dũng ebình - tề nên chỉ được tiếng là có Lục-quân vào hàng nhứt nhì thế - giới cũng phải



Bon Prime N. 27 Để lãnh đồng-hồ

Có đủ 52 cái bons liên tiếp, cái đầu phải ở trong khoản 31 Mai về trước thì được lãnh một cái đồng hồ.

Từ bon này về sau, bon nào không có dấu « Contrôle T.V. » thì bồn-báo không thể nhận.

Liên khi đó, chánh - phủ Đông-kinh cũng khai xưởng đóng tàu cho bằng với Mỹ, họ tuyên-bố rằng họ phải thực-hành một cái chương-trình mở mang chến - thuyền như thế là vì đứng trước mặt Huê-kỳ mạnh mẽ họ phải lo phòng ngừa chớ. Còn bên Huê-kỳ, nếu ai hỏi một tên cu - li ngoài đường ở New-york hay San - Francisco thời họ cũng biết nói trái lại rằng nếu Huê-kỳ không bành trướng hải-

TÙY

(TIẾP THEO TRƯƠNG NHỰT)

mẽ oai nghiêm như xưa, cho nên ra tay trừ khử hết những phe đảng nghịch mình, và quyết rửa chớ được cái thù bại trận năm nọ.

Có việc hành-vi này càng giống nhau lạ lùng : ấy là việc đốt sách.

Xưa kia Thủy-hoàng « phần thơ khanh nho » (đốt sách vở, chôn nho-sĩ), vì lão cho sách-vở thánh-hiền và nho-sĩ là cái mầm sanh nở ra cái họa cứu thù phân-bạn nhà Tần. Tôi nghĩ cái cử-chỉ đó không khác chi hồi năm ngoái, Hit-Lê đã tóm thâu vợ vét hết thảy những sách xã-hội cộng-sản, những sách tán-thành hòa-bình, cùng là những sách công-kích đảng Quốc-xã, mà giao cho mỗi lửa thiêu rạo, vì sợ để những sách ấy làm chia rẽ non-tâm, có hại cho việc quyết đấu tự-cường của Đức-quốc bây giờ. Năm ngoái Hit-Lê đã đốt sách một lần rồi ; mới đây thấy báo Ceuvre ở Paris đăng tin rằng hồi tháng 7 vừa qua, Hit-Lê lại bắt đốt thêm một mớ nữa. Vậy là Hit-Lê tới hai đạo « phần thơ ».

Có người hỏi :

— Ủ, Hit-Lê chỉ « phần thơ » mà thôi, chớ có « khang nho » như Thủy-hoàng đâu ?

Sự thiệt, Hit-Lê không « khang nho », nghĩa là không đảo lộn chôn sống nho-sĩ như Thủy-hoàng đời xưa, chớ những văn-nhơn bác-học nào trái ý với lão, thì lão hàm giết, làm cho « chư nho » bèn Đức bỏ nước trốn đi vô số. Những người nổi tiếng về khoa-học như giáo-sư Einstein, về văn-chương như anh em Thomas Mann, có ở yên trong nước Đức được đâu. Người phải trốn tránh chui nhủi, kẻ phải gởi thân tha-hương. Thế là Hit-Lê không chôn sống « chư nho » mà cũng không khác gì chôn sống vậy.

Đến cái tánh dữ ham giết người, Thủy-hoàng và Hit-Lê cũng giống nhau lắm nữa. Xưa Thủy-hoàng chém giết người ta có lần năm bảy chục muốn mà không xót ruột gớm tay ; thì nay Hit-Lê cũng coi mạng người như cỏ rác, hơi một chút là lão giết ngay. Coi như cuộc nội-loạn 30 Juin, không cần xét hỏi xử phân gì, Hit-Lê sai bắn một ngày có cả trăm mạng, mà toàn là ông tướng quan to.

Ta coi thử mấy cái yếu-diểm đó có phải là Thủy-hoàng bèn đồng xưa và Hit-Lê bèn tây giờ thật là giống nhau không ? Bảo rằng Hit-Lê là hậu-thân của Thủy-hoàng cũng có lý vậy.

Vì cái cách « phần thơ khang nho » và bao ngục đa-sát, mà trời phạt Thủy-hoàng chết cách thảm thê rồi nhà Tần mất ; tôi e rằng mai sau Hit-Lê cũng vì mấy cái ác đó mà chết không lành chẳng ?

Đề coi !

Nếu Hit-Lê sẽ bắt đất kỳ từ, thì càng tin rằng va là Thủy-hoàng tái-sanh rồi.

TRƯƠNG-THIỆT

DỊCH SAI HẠI LÂM

NHƠN thấy ban đồng nghiệp L.T.T.V. có bài kêu rêu sự dịch sai, tôi cũng xin nói điều vài lời.
Văn Pháp là một thứ văn khó, cần phải biết nó khá khá mới dịch nó được, thế mà nhiều vị văn-sĩ xứ mình ưa phóng túng làm cần quá. Chẳng nói đâu xa, ngay trong tập kỷ-yếu của hội Trung-ương Chân-tế xã hội có lúc tôi thấy dịch diphthérie là bệnh kiết.
Ồi ! Làm to biết là bao nhiêu !

VĂN-ĐỀ THÁI-BÌNH-DƯƠNG Huê-kỳ, Nga, Nhật, giành nước Tàu

(Tiếp theo trương nhứt)

thuyết đó thì, muốn cho đúng lý-luận, phải nhìn nhận rằng không còn ai mà hơn được Nhật-bồn trong cái vai tưởng hướng-đạo ấy được. Nhưng người Nhật họ biểu cái thiên-chức họ đã tự phó cho họ một cách rất quá đáng, chưa gì, họ đã chiếm ba tỉnh lớn của Tàu là : Đài-loan, Cao-ly và Mãn-châu, vì dầu cho Mãn-châu là nước tự-trị đi nữa, vua nước ấy cũng vẫn là chư hầu của Nhật-bồn luôn luôn...

Nhưng họ cũng không thực-hành cái chí hướng họ một cách toàn tự, do được, vì về phương-diện chánh-trị, họ phải đụng đầu với Nga và Huê-kỳ ; hai nước này cũng đeo đuổi một cái chánh-sách chiếm trị nước Tàu như họ vậy.

Tuy đã thay đổi chánh-thể mặc lòng, chánh-phủ Nga Xô-viết, cũng như chánh-phủ Nga-hoàng từ đời vua Alexandre-le Grand về sau, vẫn noi theo cái chánh sách ngoại-giao : Cừ lẩn qua phía đông mãi mãi...

Tuy phương-pháp có khác (Sô-viết ngày nay chỉ lo truyền bá cộng-sản ở Á-châu) nhưng mục-dịch cũng như nhau : thống trị miền trung và đông châu Á tể-á.

Có lúc, nhứt là hồi 1924 và 1925 là lúc Tướng-Giới-Thạch thân thiện với Nga, cái chánh sách của Nga tưởng được tán-thành một cách hoàn-toàn rồi : nước Tàu có thể trở nên một nước cộng-hòa chư hầu của Nga Xô-viết... Nhưng, Tướng-Giới-Thạch khéo tinh, đã thoát khỏi lưới rập của Nga ; tuy thế bọn búa-liềm vẫn còn nhiều đờ dang ở Trung-hoa.

Từ hồi Nhật chiếm Mãn-châu đến giờ thì Nga không còn thi-hành cái chánh-sách nói trên được nữa. Bởi thế cho nên chúng ta có thể nói rằng : sự Nhật bảo-hộ Mãn-châu là một điều rất đắc lợi cho Nhật mà là một sự thiệt hại to cho Nga.

Nga chịu thua Nhật chăng ? Những bức điện tin hôm tuần rồi cho hay rằng Nga vẫn thù nghịch với Nhật luôn luôn và

hễ gặp lúc thuận cảnh thì Nga không hề để cho Nhật bình yên bao giờ.

Còn nước Huê-kỳ thời ở rất xa, bị biển Thái-bình phân cách. Khi xưa họ day mặt về Đại-tây-dương và Âu-châu, nhưng từ vài ba chục năm trở lại đây thì họ nhứt định quay về Thái-bình-dương và Á-châu, vì họ cho Á-châu lớn rộng, dễ cho họ khai-hóa mở mang. Họ lo chiếm trước nhiều quần-đảo ở giữa biển ấy như quần-đảo Hawaii, Lữ-lông, Guam, Tou-touila, cốt để làm đường đi từ xứ họ đến cõi nước Trung-hoa.



CƯƠNG-ĐIỀN
Thủ-tướng đương thời của Nhật

Nhưng chúng ta hãy nhớ rằng Huê-kỳ họ không hề muốn dùng võ-lực mà lấy nước ấy như Nhật, hay kiếm phương tuyên-bố cái thuyết chánh-trị của mình như Nga, mà họ chỉ muốn chiếm một vai tưởng chánh trong sự mua bán giao-thông vậy thôi. Trong trận giặc kinh-tế ấy, ông vua dầu lửa Rockefeller được công to. Trước 1903, bèn Tàu dùng dầu cá đầu phòng mà thấp đèn thời ; Ông Rockefeller in ra vô số giấy quảng-cáo cắt nghĩa sự lợi của dầu lửa rồi cho người đi khắp xứ mà phát không những đèn dầu lửa. Nhờ vậy mà người Tàu bỗng nhưng trở nên thân-chủ của hãng dầu Huê-kỳ Standard Oil.

Bắt đầu từ đó, Huê-kỳ tưởng chắc không còn ai ra tranh giành với mình trên trường kinh-tế nữa. Mãi đến trận Nhật Nga thời họ mới mở mắt, biết rằng phải đem có Nhật. Vì vậy nên họ mới khởi sự gây

ấn thua với Nhật. Ban sơ hết, họ xướng ra làm trọng-tài trong cuộc nghị-hòa Nhật-Nga để hạn chế bớt quyền lợi của bọn lùn. Sau lúc Âu-chiến, khi nước Tàu rối loạn lung tung thì họ cũng chen vào mà cầm cán cho Ngô-Bội-Phu và Phùng-Ngọc-Trương mà đánh với Trương-Tác-Lâm là người của Nhật. Nhờ họ giúp sức nên nước Tàu mới yêu cầu được các liệt-cường Âu Mỹ sự xóa bỏ các tô-giới năm 1922 ở tại hội-ngị Hoa-thạnh-đốn. Đến năm 1931 khi Nhật gây với Tàu để chiếm Mãn-châu thì chánh-phủ Huê-kỳ bình vực Tàu hẳn hoi, và nhắc lại cho nước Nhật nhớ phải giữ theo các điều giao-ước và kích bát ngay cái thái-độ tham tàn của Nhật. Từ Mãn-châu-quốc ra đời tới nay, Huê-kỳ cũng một mực không chịu nhún nhường...

Cử-chỉ của Huê-kỳ lúc nào cũng đường đường chánh chánh, họ đứng ra làm trạng-su cho nước Tàu đã bị chủ-nghĩa đế-quốc Nhật áp chế.

Lòng đại-độ (!) của Huê-kỳ nhiều người Tàu cũng công-nhận ; nhưng dầu gì, Nhật cũng cứ tuần tự mà thi hành cái chương-trình đế-quốc của họ : họ đã tìm cách mà phân tách Mãn-châu với Tàu rồi. Từ rày, Mãn-châu đối với họ là một thuộc-địa mà họ không khi nào để cho mất, vì chính một tay yếu-nhơn của họ, đại-tướng Hoàng-Mộc, cựu ông-trưởng bộ binh, đã tuyên-bố rằng : « Xứ Mãn-châu đối với họ là một vấn-đề chết sống. »

Thật vậy, Mãn-châu là một trường vận-động kinh-tế của Nhật vì họ đã nhốt vào đất ấy đến 16 ngàn triệu quan tư-bồn và là một chỗ chứa tài-liệu cho nhà máy và xưởng cơ-khi của họ. Mà nhứt là Mãn-châu là cái chỗ cho họ để churn trên đại-lực Á-tế-á rồi bắt đó mà đi tới nữa. Nhưng đi tới nữa không phải dễ, chúng ta hãy nhớ rằng một xứ 500 triệu dân cũng khó nuốt cho tiêu. Càng khó thêm là người Tàu họ nhứt định không thâu dụng hàng-hóa Nhật. Chính các nhà đương quyền họ cũng đánh thuế hàng-hóa Nhật nặng hơn hàng-hóa của các nước, nhứt là của Mỹ. Vì vậy nên thương-mại Nhật được thắng ở các nước Abyssinie, Ấn-độ, Ai-cập, Á-châu, Âu-châu, mà ở Trung-hoa nó vẫn đứng một chỗ và không thắng nổi thương mại Huê-kỳ. Cái « trào-lưu hóa-vật » của Nhật chỉ bị cái phản-lực của người Tàu mà không đi tới được. Người Tàu họ chỉ ham dùng đồ Huê-kỳ vì họ tin tưởng rằng Huê-kỳ không vì lợi mà bình-vực bảo-hộ họ.

Bởi có nên Nhật và Mỹ trên trường kinh-tế chưa rõ ai thắng ai bại được, để rồi xem

BÚT

Bệnh croup hay diphthérie là một bệnh của con trẻ, ban sơ nóng lạnh, sau trong cổ họng họng mọc ra một miếng da mỏng (membrane) lần lần che lấp bộ hô-hấp làm cho đứa trẻ thở không được phải chết. Bệnh ấy nhờ thuốc chích kêu là serum anti-diphthérique của ông Dr. Roux, viện-trưởng y-viện Pasteur ở Paris đã phát minh mới trừ được. Dịch-giã lộn nó với bệnh dysenterie là bệnh kiết. Coi cái nghĩa lộn nó xa cái nghĩa thật biết mấy !

Lần khác, nơi tờ báo Trung-Lập năm 1927, 28 gì đó, trong một bài của ông N. P. K. viết về hai hãng xe hơi Citroen và Général Motors, dịch-giã dịch Général Motors là « Lãnh binh Motors ».

Lần khác nữa, trong một tờ báo khác, một ông bạn dịch điện-tin Arip về chánh sự nước Pháp đã dịch Groupe Marin là « phe thủy binh » (Marin là tên ông Louis Marin một nhà chánh trị ở phái hữu, hiện nay làm thượng-thư bộ công trong nội các Doumergue). Đó, có phải là sự dịch sai nó làm cho người ta hiểu lầm xa một trời một vực không ?

Viết tới đây tôi nhớ một việc xưa : Năm 192... một đứa em tôi, hơn thì đồ tú-tài kỳ nhứt, có đánh dây thép về nhà : Admis bachot envoyer quarante piastres. Người nhà không biết chữ tây mới đến mượn ông nội làm dịch thấy kiện coi. Ông nội dịch rằng em tôi cần 40 đồng mau mau gởi lên cho mắng-xử Ba-Chợt (chữ bachot ông ta không hiểu là gì bên dịch là Ba-Chợt). Không nói độc-giã cũng rõ trong nhà không ai hiểu gì là gì, vì thuở nay có hề nghe tên Ba-Chợt đâu đành phải đi lại cậy ông đốc trường học sở tại coi giùm.

Đó, các cậu văn sĩ còn ham dịch nữa thôi ?

THIỆT-ĐIỆN

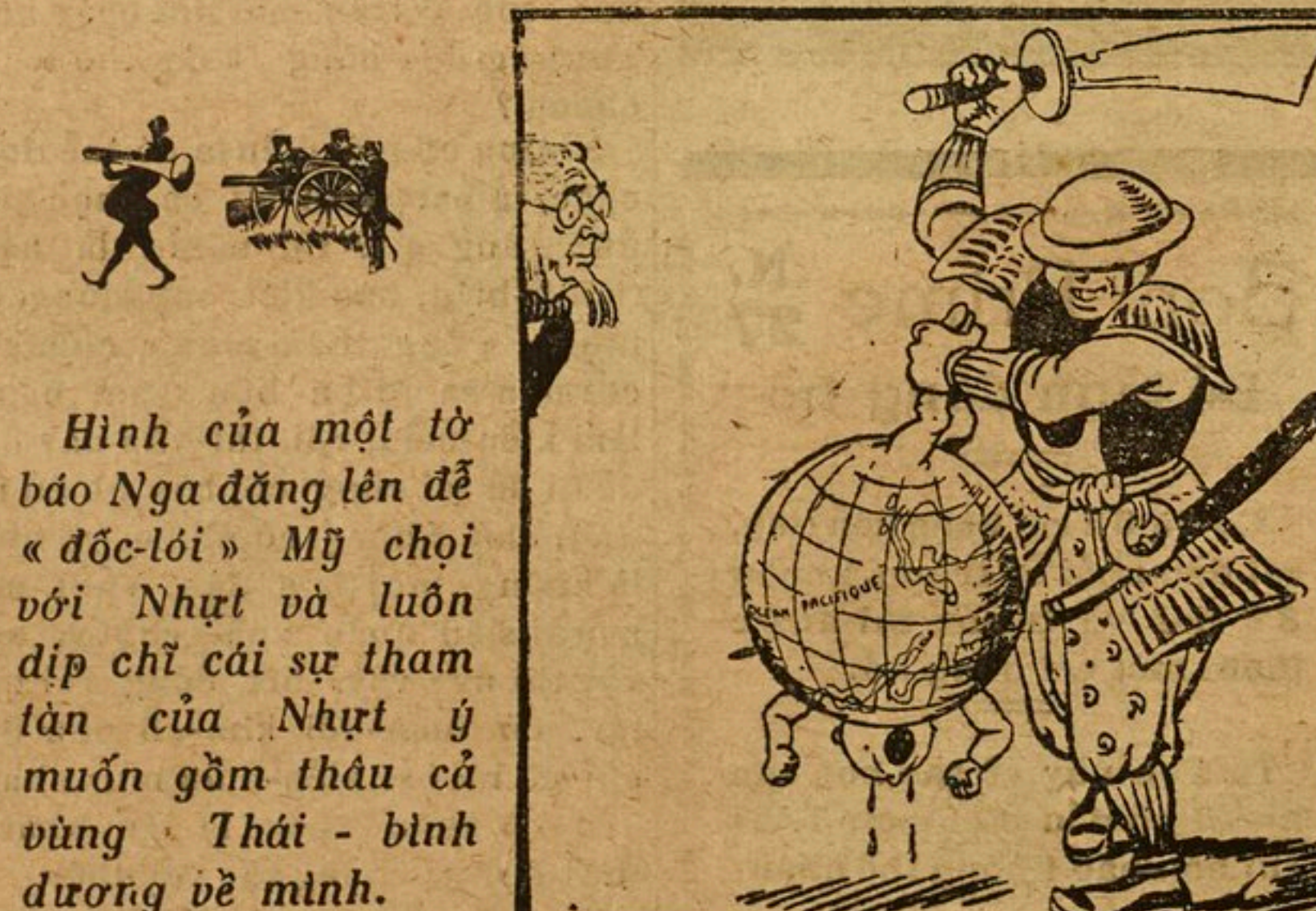
Chuyên nghề đóng sách đủ kiểu và làm hộp bằng giấy carton
Giá rẻ - Làm khéo - Là tiệm
P. Ng-văn Châu
320, Boulevard Galiéni - SAIGON

sao ? Chúng ta chỉ nên biết rằng cái sự ấn thua của hai nước là do nơi sự tranh thương mà ra và thế nào cũng có một trận giặc. Chưa gì hải-trước Tanaka hồi 1929 đã tuyên-bố như vậy : « Muốn cho có quyền kiểm-sát nước Tàu, chúng tôi phải quét sạch quân Mỹ, cũng như xưa kia chúng tôi đã quét sạch quân Nga. » Mới đây đại-tướng Ito nói rằng : « Rút dao ra vô mà ấn thua với Huê-kỳ, đó là khoản chót của chương-trình tôi vậy. »

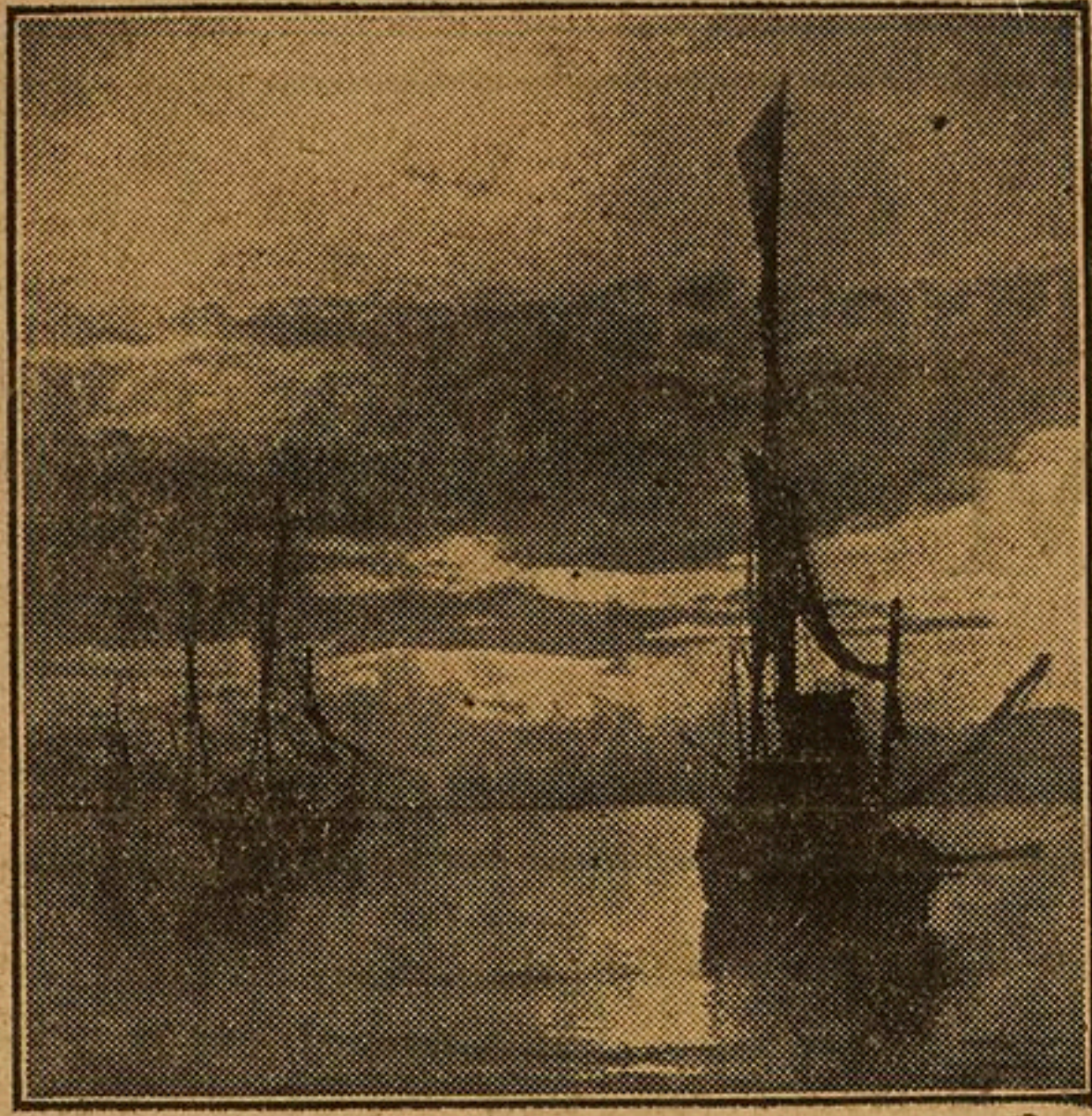
Nếu nước Tàu là một nước thống nhứt và vô-công hoàn bị như Nhật vậy thì chắc cái vấn-đề Thái-bình-dương không có được, mà dầu có đi nữa thời cũng không có đến nỗi phiền phức khó khăn như hiện thời vậy. Phiền phức khó khăn thật, trong bài này chỉ nói cái đại-lực và một ít mặt của vấn-đề ấy mà thôi, còn nhiều mặt khác thỉnh thoảng chúng ta sẽ bàn đến.

PHAN-VĂN-THIỆT

Bài này của ông Phan-văn-Thiệt mà trước kia ấn-công sắp lộn là của Nam-Chức.



Hình của một tờ báo Nga đăng lên để « đốc-lối » Mỹ chơi với Nhật và luôn dịp chỉ cái sự tham tàn của Nhật ý muốn gồm thâu cả vùng Thái-bình-dương về mình.



SÔNG HƯƠNG

DIỆU-ĐỂ CHUNG THANH
HƯƠNG-GIANG DẠ VŨ

Sông Hương nước chảy lờ lờ...

Sinh trưởng ở nguồn Bồ, Hương-giang chỉ là một ngọn suối róc rách bên triền núi, tắm những hòn đá rêu xanh, những nhánh lá công queo là đá mặt nước. Con nước chảy mạnh, tiếng kêu ầm ội vào muốn trượng rừng xanh thành một bản đờn « thỏ kích » mà thiên nhiên, đời đời không ngớt; khi leo hòn đá này, khi chạm hòn đá kia văng bọt trắng xóa như những hạt kim-cương lóng lánh dưới bóng trời mai.

Cỏ bờ bờ suối, nhẹ nhàng phưởng phất hương thơm, Hương-giang vì nơi nguồn cội, vì đám cỏ bờ mà được cái tên là « Sông thơm », cái tên đẹp để mà biết bao thi-sĩ đã đem vào trong những bài thơ tuyệt tác.

Rồi như muốn ngàn con sông khác, giòng suối kia lại cứ theo triền núi mà xuống, mà rộng thêm, chia hai làm tả hữu trạch-nguyên hợp nhau cùng chảy, giữa « chảy » từng bãi cát dài như những miếng gấm thêu trên tấm dạ xanh...

Con sông cứ chảy mãi, chảy giữa làng ở vào miền sơn cước, màu nước lục lia.... đứng trên cao nhìn xuống, lờ nhò mấy hòn núi bên kia, dặng tre xanh ngất che khuất mấy nóc nhà tranh, Hương giang như con rắn công queo, nhẵn mặt, trên diềm mây là bướm trắng bạc... Cảnh ấy dầu đem hết tài lực của người mà sắp bày cũng đã chắc đảm bị với cái tay tài tình của Tạo-hóa.

Chảy ngang Thiên-mụ, tắm bãi Dạ-viên (nơi thừa lương của vua chúa đời trước), qua cầu Bạch-hồ, Hương-giang lờ lờ, chảy qua trước kinh-thành Huế, bao bọc một dãy thành quách rêu in; giữa hai thành-phố, một bên người Tây một bên người Ta nối nhau bằng một đoạn cầu dài: cầu Thành-Thái (nay kêu là cầu Cléme-ceaux).

Khít bờ có nơi thừa lương của Hoàng thượng, ngay đình Phu-văn-lâu và cột cờ... dưới nữa có bến Thương-bạc... dưới nữa là phố xá nhà cửa... là một khoảnh đất rộng lớn nằm giữa sông lục kêu là cồn Hến...

rồi nữa là Gia-hội, Thanh-long, Bao-vinh.... rồi là cái biển Đông man mác, nơi cuối cùng của những con sông.

Anh em chị em độc-giã đã sơ qua sông Hương là thế nào rồi, nay tôi xin mời các bạn lên chiếc thuyền cùng tôi đi chơi trên mặt nước, dưới ánh trăng vắng vặc của ngày rằm.

Đi, ta sẽ đem theo vài cây đờn, một ã ca-nhi.... rồi, mái chèo nhịp sóng, ta sẽ ra giữa giòng, giữa giòng nước trắng soi....

Trên đây nông sò, em đem tinh mịch, phảng phất gió khuya, ta sẽ nghe tiếng hát, giọng đờn, ta sẽ nghe tiếng « tế tách » của con sóng vỗ mạn thuyền, ta sẽ nghe bên chiếc thuyền kia, trọt theo giòng nước, giọng thiết tha ai oán của khách thương tâm mượn cảnh sông Hương, mượn chỉ Hằng soi sáng mà thờ than duyên số hay tui kiếp bể bàng.. hay ta sẽ nghe tiếng cười khúc khích của á hồng-lâu vui đời, cười đờn, hay là ta sẽ nghe tiếng chuông chùa đem ta ra ngoài cõi mộng Vu-sơ....

Ta hãy chờ lúc canh khuya đêm vắng lên đây đờn những bản đờn thánh thót du dương của các bậc vua chúa hay các bậc danh-sĩ đời xưa đã vì cảnh hữu-tình của đế-đô mà đặt ra... ta hãy nghe ca-nhi nhịp sanh ca bài Phạm-tuyệt:

« Đạo thuyền gặp lúc trăng, thấy trong ngần một hồ băng, gió lay động muôn rừng. Kia nước trăng một vàng; nào người quen biết, bóng trăng soi, ba lại gần, xe mới tơ thắm, chuông lầu, giục sầu đôi khi, chạnh vì, chạnh vì đường xa, bạn loan, bướm trắng lừng lơ. Ngày đờn thoi ến, thu hết xuân về, liễu nhàn to, nhận thơ vắng đưa. Biết ai có trông còn đợi, lòng lại, xa ngại, song giống đa-tình, dễ mấy ai, đành, sóng giải, non mài, chạnh lòng thương, toan tinh lâu dài, cuộc đời, há rằng một ai, nặng lời dăm sai, lời dăm đem lòng lọt phai. Căn duyên, hãy chờ một hái, hương lửa, hương lửa dầu hiệp tuy trời, song cũng nơi người... »

Chiếc thuyền như trọt dài trên mặt nước, ngọn gió phe phẩy đưa hương, ca nhi tay nhịp sanh, cất tiếng thanh tao hát, khi lên bờ g lúc xuống trầm, làm cho ta, trước cảnh

VỀ MẶT NƯỚC NHÀ

của

TÔN - THẮT - CẢNH

HUẾ! NƠI CỦA

NHỮNG THỊ-SĨ

Trên mục này, tôi sẽ lần lượt tả các thắng cảnh ở đất Thần-kinh để hiến các bạn độc giả nam nữ yêu quý của tờ Tân-Văn này. Bắt đầu bài này tôi tả cảnh sông Hương là nơi thắng cảnh ở trước mắt du khách mới đến Kinh-đô.

nước trời thanh tịnh, ta tưởng chừng như đã ở vào cõi thần tiên mơ mộng...

Thuyền cứ chèo, ta cứ nhìn trăng, nhìn nước, rồi trên làn nước, dựa theo hơi gió, tiếng mõ của các thiền-sư chùa Thiên-mụ đưa đến tai ta từng nhịp... ca-nhi xúc cảnh, cảm hứng ca bản Nam-bình:

« A di đà phật, Như-Lai, chốn trần ai. Bề tình sông ái, nhiều kẻ chơi vui, con thuyền bác-nhã đâu rồi. Ở đâu rồi, bến mê, không tể độ cho người. Muốn trùng xa cách, cách có biên, muốn trùng xa cách, vui vui phương trời. Kiếp xưa ai tu, âu đành nhơn quả chưa đầy. Lá lay nợ trả duyên vay, còn vương vấn, vấn vương kiếp này. Gọi là bày tâm hương, dâng một cảnh hoa nguyệt, dựa từ bi, nhờ giọt dương chi, dứt tình si, quy y tu tri. »

Tiếng ca [nhẹ nhàng thanh thoát, như hồi ban, như nhắn gửi, như khóc lóc, như ní non như buồm rêu tha thiết... như chầu nân, bi ai làm cho ta đang vui bỗng buồn, đang thương nhớ, đang bươn chải với đời danh lợi bỗng nhớ đến thuyết « sắc, không » của đạo Phật mà lòng như thấy bọt, như, phàm, tục, thấy đời, thấy sự xa xỉ của thị - thành, hương cù, tẩu mạch, cùng lợi lợi danh danh trên trái đất này như một trường huyết chiến; cảm bầy như người, như cái hố sâu chốn kiếp đời tự do, lãng mạn.....

Nếu chẳng may bạn chơi trên sông Hương mà gặp đêm trời tối, mưa gió đầy thành, bạn sẽ nghe hột mưa gieo nặng trên mái thuyền đóm đớp, bạn liếc mắt nhìn ra ngoài, bạn sẽ thấy sóng tối lăm mù mịt mà xung quanh chỉ nghe tiếng rạt rào... giữa cái cảnh phong vũ buồn

rầu, bi thương của Tạo-bóa, bạn lại nghe mấy hồi chuông Diệu để xa đưa hòa với tiếng mưa rơi, gió thổi, bạn sẽ thấy gáuh buồn bặng trĩu nghìn cân đè lòng bạn mà tâm sự nào cũng của bạn sẽ vì cảnh mà lần lượt hiện vào trong ký-ức khiến bạn phải đau đớn khổ tâm.

Ồ! Không gì buồn cho bằng cảnh mưa gió giữa sông Hương lại nghe chuông chùa Diệu-để cho nên có câu:

Diệu-để chung thanh

Hươ-giang dạ vũ

đề tả cảnh tiêu sơ, buồn tẻ; nhưng tiêu sơ mà ý vị, buồn tẻ mà nên thơ của kinh-thành Huế.

Ấy! dãy sông Hương, một thắng cảnh ở Thần-kinh đã làm cho các bạn vui, buồn, nuốt sống tâm hồn lẫn-mạn của bạn vậy.....

TÔN-THẮT-CẢNH

TẶNG ÔNG TẤN-SĨ NGUYỄN-MẠNH-TƯỜNG

QUÊ HƯƠNG TÔI

Tôi thương quê-hương tôi bởi vì nó là của tôi. Nói vậy không phải tôi là ích kỷ, mà nói vậy cũng không phải tôi ham cái ý rằng quê-hương tôi là một cường-quốc đứng trên hết các nước ở hoàn-cầu (!) hay đồng-bào tôi là thông-minh xuất-chúng chi đó.

Nhưng, khi chung lộn với đồng-bào tôi, trong trí tôi tưởng tượng như tôi ở trong gia-quyển tôi vậy. Mà thật, xương thịt của đồng-bào tôi là một thứ với xương thịt tôi, máu của đồng-bào tôi là một thứ với máu của tôi. Chúng tôi là một đoàn-thể đã thừa hưởng chung một cuộc dĩ-vãng và sẽ chịu chung một cuộc tương-lai.

Tôi thương xứ tôi cũng như tôi thương gia-quyển tôi, hai sự thương cũng đồng một lẽ. Tôi thương cha mẹ bà con tôi không phải tại họ lịch-sự hay thông - minh đức - hạnh hơn người thiên-bạ. Nhưng tôi coi như là một cái đặc-quyền của tôi, một phận sự của tôi phải giúp đỡ họ, phải chia vui sót buồn với họ. Họ với tôi tuy có đôi khi không đồng ý-kiến nhau, tư-tưởng nghịch nhau nhưng trái-tim luôn luôn đồng đập với nhau một nhịp nhàng. Lắm khi chúng tôi cùng vui chung mà có lúc cũng buồn chung nhiều.

Với một người trí hóa đều đủ (nghĩa là sanh ra không điên khùng ngây ngô gì), dầu cho là ở giai-cấp nào trong xã-hội cũng vậy, ai cũng đều cho sự thương gia - đình, thương quê-hương là một lẽ

tất nhiên, mọi người đều vui vẻ sốt-sắng mà nhìn nhận.

Không có xứ nào được như quê-hương tôi. Dầu cho ở đâu sung-sướng khoái lạc thế mấy cũng không bằng ở chỗ chôn nhau cắt rún tôi.

Nếu cảnh-ngộ bắt buộc, tôi sẽ không ngần ngại gì mà hiến thân tôi cho quê hương tôi. Và lại, tôi vẫn đương lo thực-hành một cái phận sự càng khó khăn hơn nữa: sống cho xứ sở tôi, răn hết sức tôi để làm cho xứ sở và đồng-bào tôi được sung - sướng thêm luôn luôn...

Khi nào tôi thấy quê-hương tôi có một việc gì dở xấu, thì tôi kêu nài kích-kát, nhưng

khi nào tôi thấy quê hương tôi có một việc gì hay, tốt, thì tôi lấy làm đắc chí lắm.

Con chồn chết còn gát đầu về núi, con người ai dầu đi đâu, đến giờ chết cũng đều muốn chết ở quê-hương. Bao nhiêu đó cũng đủ rõ cái tình thương quê hương là cái thiên-tính tự-nhiên, người nào không có nó là người dị-tường (anormal) phải tránh họ cho xa.

Dầu hay dầu dở, dầu xấu dầu tốt, quê-hương tôi cũng là của tôi. Cái mạng sống của tôi thuộc về nó trước hơn là thuộc về tôi. Tôi trọng quê-hương tôi như vậy nên khi tôi thấy một người nào khinh khi và từ bỏ quê-hương họ thì tôi không thể dằn mà đứng nhỏ nước miếng vào mặt họ được.

P. V. T.

Bòn báo khai sự

.....

Xin nhắc chú vị mua 3 tháng và 6 tháng đã mãn hạn xin mau mau gửi bạc trả để nhà báo có thể gửi tiếp luôn. (Mandat xin gửi cho M. Phan-văn-Thiết, chủ-nhiệm).

Xin nhắc chú vị mua năm được thưởng một trong bảy món đã kể trong Tân-Văn số 1. (đồng-hồ, dầu thơm Forvil, vé Tiết-kiệm, v.v.) Những vị nào không muốn lãnh những món ấy thì được đến hiệu chụp hình Studio Antoine Giàu 45 Bd Bonard mà chụp 3 tấm hình cỡ Carte Postale in trong giấy grand luxe Chamois thật đẹp, thật mỹ-thuật, giá thường 2\$50.

Ông Antoine Giàu là nhà chụp hình thiện nghệ có bằng-cấp trường chuyên-môn chụp hình và hát bóng Paris (trường này danh tiếng khắp thế-giới vì do nơi ông Lumière là tổ nghề chụp hình và ông Louis Gaumont là tổ nghề hát bóng chủ trương).

Xin nhắc: M. Phan-văn-Thiết và tòa soạn TÂN-VĂN không còn dính dấp chi với tờ báo « Việt-Dân » nữa, tờ này đã giao cho chủ nó là ông Đặng-Thúc - Liêng, ai sẽ chủ-trương nó sau này thời tự lãnh trách-nhệm lấy.

TÂN-VĂN



LIỆC MẮT NĂM CHÂU

HINDENBURG

Cũng 87 tuổi như viên hải-quân thượng-tướng Đông-Hương mà báo Tân-Văn số 1 và 2 đã nói đến, tổng-thống nước Đức là Hindenburg mới từ trần.

Đông-Hương nhờ trận hải-quân Đờ-mã-nagan mà nên danh thượng-tướng. Hindenburg cũng nhờ trận lục-quân Tannen-berg mà tiếng tăm lừng lẫy năm châu.

Cũng nhờ Đông-Hương làm cho nước Nhứt mở mặt với liệt-cường, Hindenburg làm cho dân Đức nêu cao tinh-thần thượng-vô. Đối với người Đức, tuy Hindenburg đã từng làm tổng-chế, làm tổng-thống, mà cái danh chi cũng chẳng qua cái danh hiệu « người thắng trận Tannen-berg ».

Lúc còn nhỏ người có đánh trận Pháp-Đức năm 1870-1871. Đến lúc khởi trận 1914-1918 thì người đã thắng đại-tá (quan sáu) và đã về hưu rồi.

Nếu như trận giặc sau này chẳng có xảy ra, thì chắc cho người cũng đồng một số kiếp như trăm ngàn viên đại-tá khác đã về hưu.

Thế mà đương lúc an nhàn bỗng được bức điện-vấn của vua gọi đến, ngài lập tức ra chốn chiến-trường. Ra trận có mấy ngày mà đánh tan hai đạo binh Nga, binh mình đương đại trận làm ra thắng trận.

Kế-hoạch Schlieffeu

Hầu tước Schlieffeu (làm đầu bộ tham-mưu Đức từ 1891 cho đến 1905) biết sao sao trận Pháp-Đức, chẳng kịp thì chầy, cũng phải xảy ra, nên đã định sẵn kế-hoạch ấy.

Hề có giặc, Đức phải đem đại binh công Pháp cho thiệt gấp. Nếu để chần chờ Pháp có thì giờ đối phó kịp, e khó thành công. Nga tuy là nước lớn song độ binh chậm chạp lắm, không cần lo mặt trận Nga làm chi. Đối với Nga chỉ để một vài đạo binh đánh cầm cự cũng đủ, chờ hạ xong Pháp, đại đội sẽ trở về phạt Nga.

Đạo binh thứ 8

Y theo kế-hoạch ấy, lúc khởi giặc, Đức kéo hết bảy đạo binh qua đánh Pháp, chỉ chừa có đạo thứ 8 (quan sáu Prit-witz) để ở mặt trận Nga.

Nga hoàng sai hai đạo binh (do Rennenkampf và Samsonof chỉ huy) đánh Đức. Đạo thứ nhứt nhắm biên-giới Đông-Phổ (Prusse orientale) mà tấn tới. Đạo thứ nhì từ thành

Varsovie (hiện thời là kinh đô nước Ba-lan) tiến lên để học hậu đạo binh thứ 8.

Mới xáp chiến, đạo Rennenkampf thắng trận Samsonof tiến lên mãi làm cho Pritwitz (Đức) sợ bị học hậu, phải tụt lui. Quân Nga thừa thế trận vào biên-giới Đông-Phổ.

Hoàng-đế Guillaume II giữ mình. Một bên binh Pháp chống cự rất gắt, tuy mấy trận đầu Đức thắng, nhưng không dễ gì mà đánh bại nước Pháp một cách mau lẹ được. Đã vậy mà bên Nga lại thua, không khéo đối phó để quân Nga vào nước, dễ gì chịu hai mũi giặc.

Một mặt sai Ludendorf rút bớt binh nơi mặt trận Pháp đem qua mặt trận Nga mà tiếp ứng. Một mặt hoàng-đế tư điều tin triệu lão-tướng Hindenburg về chỉ huy đạo binh thứ 8 thế Pritwitz. Lúc ấy người đã được 68 tuổi.

Nhơn dân nước Phổ đương xao xiết, vì kỵ-binh Nga can đảm lắm, cho đến đối hoàng-đế Nả Phá-Luân (Napoléon Ier) còn phải phục tụy, mà lại thêm tàn phá có danh nên chỉ toàn quốc đều hi-vọng vào Hindenburg, trông cho ngăn được quân Nga mà cứu nước.

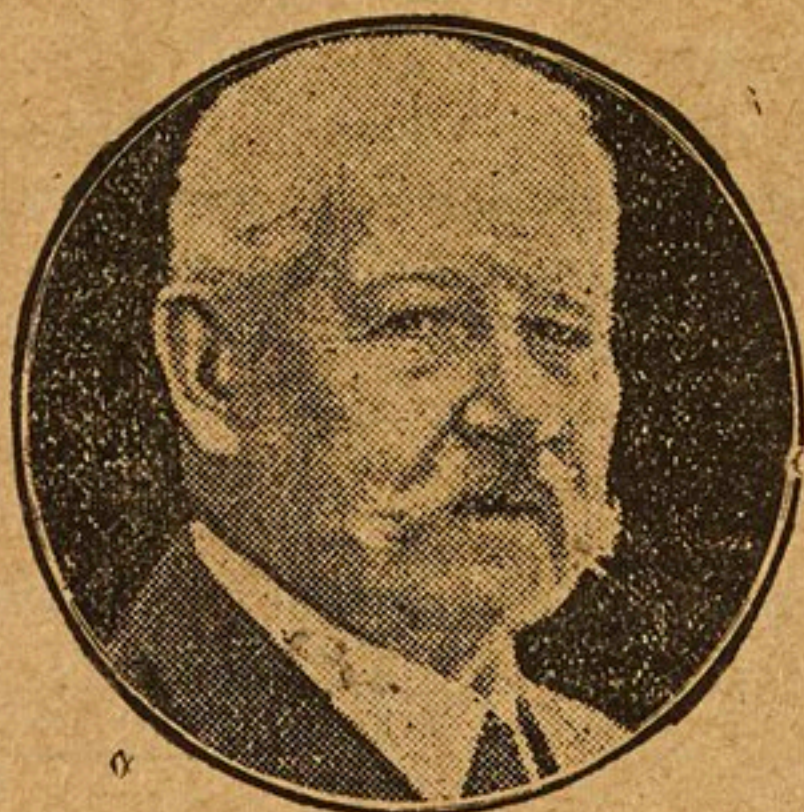
Trận Tannen-berg

Đạo Samsonof cứ tiến lên mãi. Còn có bảy mươi cây số nữa thì hai đạo giáp nhau,

hiệp thành một mặt trận dài, thế rất hiểm.

Chiến-lược ấy rất dễ thấy, tưởng như Samsonof đã thấy rồi, nên bươn bả kéo binh mình lên.

Hindenburg vừa lãnh mạng điều binh đã đánh điện báo đạo binh mình phải dừng lại mà chờ lệnh. Tuy vậy lòng người vẫn lo sợ cho hai đạo binh kia thừa thắng kéo đến hiệp nhau thì khó cho mình.



HINDENBURG

Nhưng vừa đến mặt trận, thấy đạo Rennenkampf tấn tới rất chậm, người đã biết trù-ông kế, bèn kéo binh đánh úp cánh tả của đạo Samsonof.

Đạo Samsonof vừa đến, quân sĩ còn mệt mỏi mà phải xáp trận liền, phải thua. Trong lúc Samsonof đương bị Hindenburg phủ vây thì Rennenkampf không hay biết gì cả. Đánh có bốn ngày, trong năm sư-đoàn của Samsonof phải xếp giáp hết ba. Ba họ tham-mưu của ba sư-đoàn này phải hàng đầu,

giáo 90.000 tù binh và chiến-cụ vô số.

Đại tướng Samsonof tức mình tự tử, Rennenkampf vì mới thù riêng mà bỏ việc công. Số là lúc đánh với Nhứt ở Liâu-đương (Mãn-châu), Samsonof có mịch lòng Rennenkampf nên người còn tích oán.

Đánh xong đạo Samsonof, Hindenburg trở lại đánh Rennenkampf. Binh Nga cũng còn nhiều hơn binh Đức, nhưng vì thấy trận vừa rồi, Rennenkampf khiếp vía, vừa đánh vừa lui. Hindenburg thừa thế phủ vây, binh Nga đại bại, Đức thâu được 45.000 tù binh và khí-giải rất nhiều.

Binh đương thua chạy mà làm ra thắng trận. Mà nhứt là binh mình ít, chỉ có một đạo (210.000 người) mà đánh tan hai đạo binh Nga, (cộng 700.000 người) còn bắt đặng 135.000 tù binh vừa quan vừa lính.

Trong một lúc đã đuổi quân nghịch ra khỏi biên-giới, lại còn đem binh mình đánh Nga, làm cho toàn quốc phải phục tụy và năm-châu biết mặt.

Ngày 7 Aout, ở Đức đã cử hành lễ an táng tổng-thống Hindenburg. Người đi đưa đám xác tích có hơn 250.000.

Đối với công trạng của ông, dân Đức làm như thế cũng không chi gọi là quá đáng. Ngoài trận Tannen-berg đã nói trên đây, ông còn làm soái đạo binh Áo-Hung (armée austro-hongrie) đuổi binh Nga ra khỏi biên-giới nước Hung-gia-lợi

(Hongrie) cũng như trước kia ông đã giải phóng bờ cõi nước Phổ.

Đánh xong trận này ông còn trở về mặt trận Pháp lập một chiến-tuyến rất kiên cố kêu là chiến-tuyến Hindenburg (ligne Hindenburg) Đạo binh An-Pháp phải ra sức rất lâu mới phá được.

Hai lần đắc cử tổng-thống, kẻ ra tranh cử như Hitler mà cũng không thắng nổi, là nhờ công trạng làm tướng của ông cho nên dân Đức mới phục ông thế ấy.

Người ta cho ông có cái óc quân quốc, ra tranh cử tổng-thống là có ý đem giòng Hohenzollern lên ngôi. Ông nói rằng: Tôi là một vị vô quan, đã tuyên thệ trung tín với chánh thể cộng-hòa thì tôi nhớ lời thề của tôi luôn luôn.

Bữa kia có một vị vô quan quen lớn với ông, nói rằng: Nước Đức mà muốn phú-cường như xưa thì cần phải có vua mới được. Tức thì ông gạt đi mà rằng: Ông hãy coi nước Pháp kia kia, có vua (Napoléon đệ nhứt và đệ tam) cũng phú-cường, mà cộng-hòa cũng phú-cường. Có sao nước Đức cần phải có vua mới được phú-cường?

Hindenburg mất rồi, e chánh thể cộng-hòa ở Đức phải biến đổi, Hitler mà đắc cử tổng-thống thì nếu nước Đức không dưới quyền độc-tại của phái vô-nhơn thì cũng ở dưới quyền vua.

TÂN-THÀNH-TỬ

MỘT TRƯỞNG TỰ MỚI Ngày tự trường 1^{er} Aout 1934

INSTITUTION LÊ-BÁ-CANG

N° 32 à 44, rue Aviateur Garros - Saigon (Gần Chợ-mới)

DAY TỪ COURS SUPÉRIEUR ĐẾN LỚP 4^e ANNÉE

Trường có người chủ trương đúng đắn

Ông LÊ-BÁ-CANG

và Ông HỒ-VĂN-NGÀ

Tốt-nghiệp Cao-đẳng Sư-phạm Hanoi.

Cấp-bằng Đại-học Paris.

Cựu giáo-sư trường Sư-phạm Saigon.

Cựu giáo-sư trường Huỳnh-khương-Ninh.

Chuyên dạy Pháp-văn, Sử-học, Địa-dư.



Cựu sinh-viên trường kỹ-sư Paris (Ecole Centrale)



Cựu giáo-sư trường Huỳnh-khương-Ninh.



Chuyên dạy Toán-học và Vật-lý-học.

Đã được học-sinh kính mến, vì dạy giỏi và rất cần mẫn

KỶ-LUẬT NGHIÊM

Giáo-sư chuyên-môn - Học-phí tinh nhẹ

Thơ từ gửi cho M. Lê-bá-Cang, 38, Aviateur Garros, Saigon

Xin giới thiệu quý ông quý bà

Nhà có bệnh hoạn cần có thuốc hay thầy giỏi thì hồi thăm cho được lương-y Annam ta có giấy tờ tốt là ông: Trương-Minh-Y Tạo-Nhơn-Đường Govap Giadinh, là thầy thuốc có danh tiếng gồm đủ tư-cách và nhơn-dức. NHÀ ÔNG THUỞNG CÓ SẴN THUỐC ĐỂ BỔ THÍ CHO KẸ nghèo luôn, coi mạch cho toa không ần tiền,

NHÀ MẠI HỘT XOÀN

- CHUYÊN MÔN -

Ai ai cũng biết

XOÀN MỚI

Ba - Quan

tốt nhất

Bán có giấy bảo kiết - Giá rẻ

Chỗ đáng tin cậy

Chủ-nhơn thiện-nghệ

BA-QUAN

58, Rue Vannier SAIGON

(ngăn hông kho bạc Chợ-cũ)

THƯ XEM PHỤ-NỮ GIẢI-PHÓNG

GÁI LANG-SA và GÁI VIỆT-NAM

của NGUYỄN-VĂN-ĐÌNH

(Tiếp theo và hết)

TÔI đây, tôi xin mời bà con làm quen với hạng phụ-nữ chức-nghiệp. Tưởng tượng đến một đóa hoa man mác trôi giữa dòng sông, sống vỗ, gió đùa, dập tắt theo rêu rác mà định trí nhớ đến một hạng đàn-bà kia ở Pháp, sở dĩ phải phở công việc gia-đình lẫn lóc ra ngoài xã-hội làm việc được nuôi sống lấy thân, tôi tưởng lại đầu cho ai là kẻ xứng lên gieo mầm « chức-nghiệp, giải-phóng » trong óc phụ-nữ Việt-nam, cũng mau mau tìm phương làm cho cái mầm kia nghệt chết.

Ái mà thấu đáo đến cái hiện trạng của phụ-nữ chức-nghiệp độc thân bên Paáp rồi thì tôi tưởng chẳng hề khi nào biểu-đồng-tình với những cô cô-động-dẹp bỏ công việc gia-đình hoặc hưởng ươg theo phe nữ-sĩ lãng-mạn ; hoặc hưởng ươg theo mấy cô phóng tuối ra sân lửa ngang đá dọc trái banh tròn, chọc cho gay mắt người thú cụ.

Ái là kẻ quan tâm đến luân-ly nhà ta mà biết rõ tâm-ly và tình cảnh của hạng phụ-nữ gọi là « midinette » (1) bên Pháp, sớm phải gắp xác mang thân đến sở làm việc, tối phải ngửa nghiêng lẫn lóc ở khách lầu, lầu điếm, thì cũng đứng ra ngấu lại làn-sóng phụ-nữ chức-nghiệp vận-dộng, chờ xét lại cho tường tận coi trong xã hội có đâu là nơi mà ta nên cô-động cho phụ-nữ Việt-Nam để chon đến. Có hạng đàn bà nào mà được tự do hơn hạng Midinette nữa. Mà được tự do bao nhiêu, thì bị khổ tâm cực xác bấy nhiêu. Ngoài xã-hội, mấy cô là một hạng ít ai để ý đến. Trong gia-đình, bất cứ là giờ nào, mấy cô muốn đi đâu thì đi, cha mẹ anh em không lấy làm lạ hỏi rằng chi hết.

Nhưng phần đông hạng Midinette đều ở riêng một mình nơi khách-sạn. Với số tiền lương 6, 7 trăm quan mỗi tháng, ở tại Paris mấy cô đầu cho cần kiệm thế nào cũng không sao xài đủ. Chỉ có tiền phòng, tiền ăn mà còn thiếu trước hụt sau thấy, nói chi đến maoh quần tằm áo. Nhưng mấy cô cũng có thể sắm được áo lụa, quần hàng vậy ! Ngay lễ ngày chúa nhật mấy cô cũng đi khiêu-vũ, đi coi

chớp bóng, đi ăn cơm nhà hàng như kẻ dư ăn dư để vậy ! Vì sự se sua đó mà mấy cô phải đem thân hiến cho người chà xát ! Hết chín phần mười hạng này đều không chồng cả ! Có nào mà không có tình nhân ! Không tình-nhân, mấy cô làm sao sắm áo quần được ?

Biết rằng mấy cô có phần lỗi là không giữ địa-vị mình, tập tành xa-hoa, ham vui lén lút. Nhưng ta chớ khá nghiêm khắc với mấy cô, vì ta phải biết rằng cái tánh xa-xỉ là cái tánh thiên-nhiên của người, dầu người hạng nào cũng khó mà đem mình lên cao hơn sự chung diện được, huống chi mấy cô midinette mục-dịch là

được ăn mặc loè lét, diêm trang phung phi. Tôi sở làm việc, mấy cô thấy chị em bạn có đồ trang-sức, tất nhiên mấy cô phải phân bì rồi tập tành làm theo chị em bạn cho được. Còn như ta trách mấy cô biết rằng làm việc mỗi tháng 6, 7 trăm quan tiền không đủ xài phí sao bằng lòng lãnh việc chi ? Thì ta phải ngó lại trong gia-đình của mấy cô đã, coi mấy cô có thể ở nhà lo việc tề-gia, giúp đỡ mẹ cha mà đủ cơm ăn áo mặc không đã ? Ấy đó hạng midinette sở dĩ mà phải lia bỏ gia-đình là chẳng phải muốn tự-do giải-phóng, mà rõ lại là vì hoàn-cảnh đó thôi !

Tôi đây tôi xin mời bà con giả từ mấy cô Midinette được sang qua hạng phụ-nữ Pháp làm việc bureau lương tháng từ 1.200 đến 1.500 quan. (Hạng này sức học từ Brevet élémentaire sắp lên, phần đông đều có chồng cả.) Sau khi mấy giờ làm việc, nhiều cô phải lo đi chợ mua đồ nấu nướng. Có nào có con còn thêm một phần việc nữa. Hoặc gia-tư dư giả, hoặc nhà ở xa trường, thì mấy cô gởi con ở trong trường học-tập. Nếu có nào không được dư giả, phải cho con học ngoài (externe) thì sớm mai trước khi đi làm việc phải lo cho con điếm tâm rồi dắt con đến

trường (nếu con còn nhỏ lắm) rồi mới đi làm việc. Có nào không chồng, mà ở chung với cha mẹ, thì mấy cô cũng trông nom đến việc nhà cửa luôn luôn sau khi ra sở. Còn hạng kiến văn rộng rãi, học-thức cao xa, chẳng khi nào ý cái chức cũ-nhơn, tấn-sĩ của họ mà lên mặt lầu lượt chồng, khinh-khi bè bạn. Một mực ở đời, lấy phép lịch-sự làm đầu, giữ nét kiệm cần làm gốc,

Nước ta, hạng phụ-nữ học-thức có chức-nghiệp phần đông là mấy cô giáo học. Vậy ta hãy đếm thử coi được bao nhiêu cô có chồng lập nên gia-thất ? Tôi dám chắc rằng mấy cô sở dĩ mà phải ở vậy chẳng phải là mấy cô có cái khuynh-hướng về chủ-nghĩa độc-thân, mà có lẽ là tại phẩm-cách của mấy cô làm cho ít người gắm ghé. Mấy cô sau khi ra lãnh chức việc rồi, phần đông đều thiên về vật chất cả. Chỉ trông coi tới tháng lãnh lương rồi đi tiền đi mua sắm những xa xỉ phẩm, để tô-điểm bề ngoài cho ra vẻ mình khác hẳn người ta. Còn về tinh-thần thì ít có tưởng đến nữa. Bao không đọc, sách sử chẳng xem, chỉ sửa bài cho mấy trò em mà còn bài chưa bài sửa. Về phong-hóa thì nhiều cô muốn đổi hẳn : Âu (không giống Âu, mà Á lại chẳng ra người Á. Việc của mấy cô làm trong phần nhau luôn. Có nhiều cô dám mạnh bạo, xứng lên cuộc hát nọ, cuộc vui kia, góp tiền gởi giúp cho nhiều nhà phước-thiện. Mà cũng mấy cô đó thốt ra chẳng biết bao nhiêu lời yếu ớt. Như có một cô nọ (1) trả lời với người bán báo như vậy : « Chờ tôi được phép cha mẹ tôi rồi tôi mới dám đọc ». Vậy đó thì ta sẽ cho cô là sao ? — Ta có thể nói rằng vì « chiểu » mà việc chi có muốn làm có cũng chờ lệnh cha mẹ. Nếu việc chi có muốn làm đều tuân lệnh cha mẹ thì tôi trở g cha mẹ của cô không khi nào muốn cho cô bỏ hẳn phong-tục nhà Nam, hay là cho cô được giải-phóng.

Lấy đó mà suy thì tôi cho phần đông những cô hờ hào giải-phóng là vì ham vui mà hưởng ươg theo người chớ không có mục-dịch chi xác đáng. Còn đối với việc hôn-nhơn thì thấy mấy cô còn ù ù trệ trệ. Ít có cô nào đem được mình ra khỏi vòng hủ-tục. Tôi không (COI TIẾP TRƯƠNG SAU)

NƯỚC TÂY TANG VÀ ÔNG PHẬT SỐNG

Xứ Tây-tạng (bên Tàu) là xứ núi non, đất địa nghèo nàn, nhơn dân thưa thớt. Người Tây-tang khác các dân da vàng, mà cũng không giống người nước Tàu nữa : cách ăn ở thời cực khổ lắm, không được sung sướng như các chỗ khác, mà nhứt là về tôn-giáo thì dân Tây-tạng có nhiều phong-tục lạ kỳ lắm.

Tôn-giáo, ở xứ ấy là món quan-hệ cần thiết trong mọi sự cá-nhân, gia-đình, quốc-gia xã-hội, mỗi mỗi đều phải có tôn-giáo can dự vó.

Viên Dalai-Lama (Phật sống) vừa là làm đầu trong tôn-giáo vừa là làm chúa tể nước Tây-tạng. Cách công cử viên Phật sống ấy thật lạ hơn các cách tuyên-cử xưa nay. Khi vị ấy chết thì các viên chức lớn trong tôn-giáo đi châu lư trong xứ mà kiếm một đứa con nít trong dân-gian... vì theo sự tin tưởng của họ thì người xứng đáng làm vị Phật sống ấy phải là một đứa con nít, trời đã cho hạ trần và có chỉ cho người phạm biết bằng những cái dấu vết lạ trong châu thân, hay bằng cái trí khôn thoát tục, vân vân. Các ông ấy đi kiếm xong rồi về nhóm nhau tại kinh-đó Lhassa, mỗi người viết tên đưa con nít mình đã lựa trong một mảnh giấy rồi bỏ trong một cái bồn. Đoạn các thầy lễ xúm nhau mà đọc kinh rồi một ông huê-thượng thò tay trong bồn mà rút đại ra một tên, tên ấy là chính tên đứa trẻ sẽ kế vị làm chúa-tể trong nước nay mai vậy.

trẻ ấy đem về thành Lhassa mà tôn vương rất long trọng. Từ xưa nay, không có đứa trẻ « Phật sống » nào mà chết già được. Vì khi nó còn nhỏ thì quyền hành về tay một viên phụ-chánh của chánh-phủ Tàu phái đến, mà chánh-phủ Tàu thì cố ý muốn cứ để cho viên phụ-chánh cai trị mãi mãi... Bởi thế nên theo tục-lệ, hề tới tuổi thành nhơn thì viên



Vị Phật sống Ngawang Lobsang ở Tây-tạng mới chết hôm đầu năm là vị chúa-tể đã chấn hưng nước ấy nhờ có Anh-quốc chăm nom.

« Phật sống » ấy phải đi đến bờ hồ Mule-Thinh mà cầu nguyện với bà thánh Lhamo... nhưng lắm khi đi rồi không về hay là về rồi thời bị thuốc độc mà chết... thành thủ cứ viên phụ-chánh người Tàu cai trị nước Tây-tạng mãi.

Tới phiên viên « Phật sống » Ngawang-Lobsang là người mới chết đầu năm nay, ông

này người có trí cương quyết, tránh khỏi cái bẫy người ta đã gài mà hại mình, nên đi tể lễ bà thánh kia rồi về cứ sống mà cai trị nước Tây-tạng từ năm 1893 đến ngày nay... Ông ta lại gây ra trong nước một cái phong trào quốc-dân, thoát ly sự áp-chế của người Tàu ! Nói cho phải, ông ta cũng nhờ có người Anh giúp sức cho, vì ông ta đã đề cho họ tham nhập vào trong nước mà chiếm cả các nguồn lợi kinh-tế. Trót hai mươi năm nay. Nhờ vậy mà nước được mở mang, có binh lính, có súng ống, đạn dược và đại bác liên thình nữa ! Ông ta học đòi theo văn-minh kim thời cho đến đời ông sắm một cái máy tưng kinh (máy đờn của tây) để ngày đại lễ vắn cho cái máy ấy tưng thiên này qua thiên kia đỡ mỗi miệng cho các vị huê-thượng.

Nếu viên « Phật sống » kể vị cho Ngawang-Lobsang mà cũng khôn ngoan như ngài thì nước Tây-tạng chắc có ngày phải được tự trị và sẽ được chiếm một địa vị khá-quan ở Á-châu. Nhưng có tới đó đi nữa là cũng còn lâu không phải trong 5, 7 chục năm mà được như lối Nhật-bổn xưa kia vậy, vì trình-độ dân chúng còn hủ-lậu lắm. Cuộc sinh-tồn của họ còn nhiều lẽ-giáo rất phiền phức và trong xã-hội còn nhiều phong-tục giống như ở thời-đại phong-kiến, ví-dụ như đàn-bà được lấy nhiều chồng, còn dân-chúng thì toàn là tôi mọi của các viên-chức làm đầu trong tôn-giáo, và tà-thuật ở trong xứ được tôn lên cái địa-vị « khoa-học », ai ai cũng tin tưởng sùng bái. T. T. T.

(1) Midinette là một hạng phụ-nữ Pháp ở Paris học cử sơ-học sắp lên, Brevet élémentaire trở xuống, lương tháng từ 600f đến 900f làm việc tới mười hai giờ trưa mới nghỉ (midi) chỉ ăn bánh trái sơ sài (dinettes) chứ không đủ tiền ăn cơm.

bảo mấy cô chọn lấy cái thuyết tự-do kết-hôn, vì tôi là người vẫn nhận rằng nước nào có riêng phong-tục nấy. Điều chi của tổ tiên ta làm ngày xưa mà hay, thì ta cứ giữ mà học lấy, việc nào không hợp thời thế nữa thì ta phải sửa ngay. Tôi lấy làm thất vọng mà thấy mấy cô mâu-thuần với mấy cô. Miệng thì hô-giải-phóng, tự-lập, mà tánh thì vẫn còn y-lại nơi người, chưa bỏ được cái thói xu-phụ quyền-thế. Như có một cô giáo nọ (1) đối với việc hôn-nhơn mà nói thế này thì bà con cũng đủ thấy trình-độ của cô vừa tới đâu vậy. Cô nói : « Nếu tôi phải lấy chồng thì tôi chọn người có quyền thế, bằng không thì ở vậy làm việc nuôi cha mẹ còn «sướng» hơn ». Có làm việc nuôi cha mẹ là sự hiếu thảo của cô, ai mà không nhận. Có lấy chồng xã-hội mừng giùm cho cô. Nhưng cô chọn người có quyền thế là đều làm cho tôi nghĩ ngợi. Vì như cô gặp người tán tạt lương-tâm đến cầu hôn mà cô quyền thế có cũng không từ chối nữa sao ? Do theo những câu nói đó tôi thấy rõ rằng mấy cô giáo là hạng phụ-nữ có học thức mà trí hóa hầy còn lúng túng chưa được mở mang, chưa có tánh tự-lập. thì tôi tưởng dầu cho phụ-nữ hoạt động đến đâu đi nữa bất quá là làm việc theo thời mà thôi, thấy người nọ thì ngủ, thấy người chạy thì chạy, đã chẳng ích gì mà còn thêm hại. Hại cho tương-lai của mấy cô ! Hại cho tiền đồ xã-hội !

Nhắc đến sự hại tôi sự nhớ lại nước ta còn một hạng phụ-nữ, Pháp-văn không hiểu, chữ Hán không thông, đánh vần vừa xong quốc-ngữ, triêm-nhiệm lấy tiền-thuyết ái-tình, đâm ra viết cang đoán-thiên tiêu-thuyết. Có nhiều tờ báo đăng bài của mấy cô viết làm cho mấy cô tự nghĩ tưởng trọng mình là nữ-sĩ Việt-nam, rồi theo mấy chị em thờ chũng-bia lãng-mạn, rồi hưởng ứng theo phong-trào phụ-nữ giải-phóng, rồi mang lấy những tiếng không lành; thành thử có nhiều cô bời còn lững chững. Cũng có cô nhận được sự lầm lạc của mình lo tự hối ăn năn trở lại gia-đình tu tâm dưỡng tánh, còn những cô mê mẩn mùi đời ham xa-xỉ phẩm thì ngã lẩn theo phe hát cải-lương.

Thấy cô đào hát của ta, rồi nhớ tới cô đào hát của người Pháp, tôi sanh ra chán ngán, thương hại cho con hát của mình. Tương-lai của cô đào hát ta là trở về thờ thần mây trắng sau khi tiếng hết, hoặc ra làm mướn làm thuê đến lúc hương tàn. Còn cái cao-vọng của cô đào hát Pháp là sẽ được sánh duyên cùng công hầu bá tử, không nữa thì cũng lập nên sự-nghiệp về vang. Vì con hát của người, sau khi hát hay nổi tiếng rồi thì cầm cuội học hành thêm, còn con hát của ta sau khi nổi tiếng rồi thì chỉ có chờ người đem xe

(1) Mấy cô này đều có diplome cả.

đến rước đi nhập động « tiên-ông » cầm ống phi phà, ngựa nghiêng trót thào, vui cười suốt đêm.

TÓM lại, ngoài những hạng phụ-nữ tôi đã kể ra trên, trong xã-hội ta còn một hạng người mà ta cần giải-ách cho họ. Ấy là mấy cô làm dâu nhà phú hào trong chốn thôn quê. Chồng mấy cô là một cậu công-tử vô học-thức. Đối với cha mẹ chồng, mấy cô là một con đòi không ăn lương của chủ. Đối với chồng, mấy cô là một con *poupée*, món đồ chơi, Hề chồng nó vui thì nó còn biết tới, buồn thì nó bỏ đòi ba tháng một mình ở nhà, được thả theo đàn điếm. Trọn đời mấy cô nào biết mùi hạnh-phúc trong chốn gia-đình. Ấy vậy nếu ai muốn giải-phóng cho phụ-nữ thì tôi tưởng nên tìm phương mở thả hạng phụ-nữ này tốt hơn là rên rang phất cờ giống trống một cách vô ý nghĩa chỉ có nung chi mấy hạng phụ-nữ ở trên kết đảng hiệp bè nhầy khỏi gia-đình làm cho nền luân-lý rất tốt đẹp của nhà ta trở nên trụy-lạc. Mà trước khi ta muốn giải-ách cho hạng phụ-nữ này thì ta phải làm sao cho kẻ làm cha mẹ hiểu rằng cái hạnh-phúc trọn đời của con gái mình không phải là ở trong cái băng-cấp của ông X. hay là cái gia tài đồ sộ của ông Y., làm cho họ hiểu tiêu cái thói già bán ngang tàng, mà cho phép con có quyền lựa chọn. Ấy là ta mưu cầu hạnh-phúc cho phụ-nữ Việt-Nam ta đó.

NGUYỄN-VĂN-ĐÌNH

Mỗi khi đi hội, dự tiệc, khêu vũ, xem hát.
Nếu mặc một bộ đồ cho khéo chỉ có tiệm may
PHAN-BA
 Tailleur
 171 rue d'Espagne
 :: SAIGON ::

GIA BỮU ĐƯỜNG
 ĐƯỢC - PHÒNG
 Rue de Cây-mai, N° 132
 CHOLON

Thần hiệu, Lập chỉ
= PHÁT LÃNH HOÀN =
 và **Tiêu Ban :**
= THỐI NHIỆT TÁN =
 Là những thuốc chuyên trị bệnh Sốt-Rét, Ban-Cua, Trái-Rạ, Nóng-lạnh, Cầm-mạo Thương-hàn, Nhưc đầu, Đau Hông, Miệng khô, Lưỡi đắng.
 Những bệnh kể trên đây, nếu dùng hai thứ thuốc này, trong giây lát sẽ thấy hiệu nghiệm.
 Xin nhìn cho kỹ nhãn « CON ONG » mới khỏi lầm thuốc giả...
 (Có gởi bán cùng Lục-lĩnh)



Cáo bạch

Ông chủ tiệm Đại-nam thư-quán tại Rạch-giá là Nguyễn-Văn-Nam đã từ trần. Tiệm ấy, ông già của ông Nguyễn-văn-Nam là ông Ng-Quang-Độ đứng bán lại cho tôi, kể từ ngày 1er Aout. Vậy kể từ ngày ấy tiệm ấy về tôi làm chủ độc-quyền, tôi không nhận những bức thư riêng của ông Ng-văn-Nam và tiền bạc thiếu đủ thế nào tôi cũng không chịu cả. Các ngài, ai muốn thương-lượng chi về việc buôn bán với tiệm Đại-nam thư-quán này xin đề như vậy :

HUYNH-VĂN-SÁU
 Directeur de Đại-nam thư-quán
 Rạch-giá

Một cuộc thi bút-toán

Như mọi năm, hội ái-hữu của những vị chức-việc thương-gia bốn-quốc có tổ-chức một cuộc thi bút-toán thực-hành tại phòng thương-mại, do ông viện-trưởng phòng ấy đứng chủ-trương. Ban ủy-viên khảo-thi có những ông : Scotto, Bloch, Tardieu, Hồ-công-Long, Nguyễn-Hữu-Chiêu, Lương-văn-Hầu, Nguyễn-văn-Y và Nguyễn-văn-Học.
 Có 21 cử-tử. Số đậu được 16 người : Ngô-văn-Mãng (có lời khen tặng của ban khảo-thi), Hồ-văn-Giỏi, Lê-văn-Thom, Trần-văn-Trực, Mathurin Văn-Anh, Đỗ-văn-Du, Lai-văn-Phú, (tối ưu), Nguyễn-Hữu-Lê, Lê-văn-Thuật, Nguyễn-văn-Trung, Lê-văn-Hai, Ôn-văn-Sau, Trương-văn-Tri, Lê-văn-Phát (xu), Ngô-văn-Nhơn và Ngô-ích-Thong (khả).
 Mười sáu vị trên đây đã được bằng cấp « teneur de livre » do phòng thương-mại ban cho.

Đáng khen là hội Ameicie năm nay đem đi thi đấu rất nhiều, sau nữa là ông giáo-sư Lương-văn-Hầu đã giải nghề bút-toán mà thêm siêng năng cần mẫn lo dạy học trò được thành tài. Thật ít có vị giáo-sư nào được đủ tư-cách như ông Đốc Hữu (chính ông là đốc-học trường Thiết-nghiệp Thương-mại danh tiếng lâu nay ở Tân-dinh số 7 đường René Héraud), vậy nên bổn-báo ước ao dầu ban trị-sự hội Ameicie có thay đổi ban mới cũng nên vận-động cho ông ở dạy hoài, vậy sự học hành mới thấy mau tấn phát.
 Sau nữa cũng nên nhớ ơn ông huyện Trần-Thái-Nguyên vì chính ông sáng-kiến cuộc dạy học ấy khi làm hội-trưởng hội Ameicie. T.V.

Cùng-Bạn lại ra đời

Nghe tin bạn đồng-nghiệp Cùng-Ban ngày 1er Septembre sẽ tục-bản, chuyên này do ông Trần-Thái-Nguyên chủ-trương. Giá báo : Một số 0p.07, một năm 3p.00. Tòa báo ở 103 đường d'Espagne Saigon.

Bổn-báo xin có lời chúc cho qui đồng-nghiệp phen này được miêng viên.
Tân-Văn sẽ mở nhiều cuộc điều-tra rất kỹ-lưỡng về các vấn-đề xã-hội hiện thời. Anh em chi em các nơi hãy vùa giúp cho Tân-Văn thì sẽ thấy càng ngày càng hay.

MÉLODIA
 Đòn Mandoline của nhà mĩ-thuật Lê-Yến chế tạo ra không thua gì của Âu-Mỹ

Quảng Cán Kỳ 11 rue Canton CHOLON
 Thuốc **Nóng lạnh** - hợp thiết
 Thuốc **ho bột** - tốt nhất

THUỐC HO

Diệp Vinh Xuân
 15 RUE CANTON
 CHOLON

Thứ thuốc ho bột này là một thứ thuốc ho tốt nhất.

Bất luận nhiễm bệnh lâu mau hoặc già, trẻ đều hợp dùng.

Xin nhớ nhìn nhãn hiệu này kéo làm.

DIỆP-VINH-XUÂN
 15, Rue de Canton, 15
 CHOLON

DẦU KHUYNH-DIỆP
 PHÒNG BỊNH, TRỊ BỊNH đã nổi tiếng hay, đã được rất nhiều phần thưởng trong các cuộc đấu-xào lớn, lại đã được sở Phấn-Chất Nhà-nước cho giấy chứng-chỉ công-nhận là dầu hết sức tốt :
 Dầu HỒI-THIÊN, một thứ đặc, một thứ nước, cũng dùng trị bệnh ;
 Dầu thơm CỎ-BA (xức tóc ;
 Brillantine IDÉALE (dầu thơm đặc bôi tóc) ;
 Kẹo ho KHUYNH-DIỆP ;
 Phấn BA-CỎ ;
 Kem BA-CỎ (bôi mặt) ;
 Sữa TRƯỜNG-XUÂN (xức cho tốt da và để trừ các chất độc của phấn và kem ;
 Dầu HÓA-PHÁT (trừ tóc rụng ;
 là những thứ hàng chế-tạo tại hiệu VIÊN-ĐỆ ở Huế đã phát hành được đồng-bào chú ý một cách đặc-biệt.
 Tổng đại-lý tại Saigon, Tiệm THANH-THANH, 120 Bd de la Somme.
 Tại Hanoi hiệu ĐỨC-VINH, 12 rue Hermand.

CÓ BỊ BỊNH
đau trong ruột
 nên ngừa trước
 Bộ máy tiêu-hóa vật-thực của người ta, nếu có rũi bị bệnh là gì ?
 Con người máu huyết suy kém làm cho cái bao tử (Dạ-dầy) yếu sức vận-động, nên đồ ăn uống không tiêu được. Bởi đồ ăn ở trong bao-tử, mới anh ra sên lã bốn ứ, sinh ruột, đau bụng...
 Đau bụng có nhiều chứng : Đau bụng vất, đau bụng máu, đau bụng bón, đau bụng kiết, đau bụng gò có cục và đau bụng hơi.
 Mấy chứng bệnh trong bao tử, đau ruột vừa kể trên, ai đã bị mau mau lo điều trị, nếu để lâu ngày nó mọc mụt ở dạ-dầy hoặc thúi ruột thì rất nguy hiểm khó chữa ! Bệnh mới phát ra muốn ngừa trước, xin hãy nài mua cho được một phươg thuốc bột gia truyền hiệu ĐỨC-TRỌNG ANNAM là một thứ thuốc hồi đó đến bây giờ : Annam mình mới có lần thử nhứt và xin nhìn kỹ cái nhãn ngôi-sao năm nhánh cầu chừng tại tòa Saigon uống trong ít lần thì thấy giảm bệnh, đã có nhiều người dùng rồi rất công hiệu.
 Mỗi gói 0 \$ 60.
 Nhà thuốc ĐỨC-TRỌNG ANNAM, số 353, đường Cây Mai (gần đền Cây Mai) Cholon.
 Đễ bán Nguyễn-thị-Kính, Saigon ; Văn-võ-Vân Bentre Trà Vinh ; Nghĩa-Trọng, Cantho ; Nguyễn-thành-Liêu, Vinhlong ; Nguyễn-thị-Linh Sadec ; Đồng-thị-Dối Longxuyen ; Lý-công-Quân, Soctrang ; Đước-Yên, Baclieu ; Nam-Cương, Mytho ; Nguyễn-hữu-Út Dépôt Pharmacie Normale Tây-ninh ; Huỳnh-Tri, Nam-vian ; Minh-Nguyét, Phanhiết ; Hiệu Thuận-Quang, Tráon ; Hiệu Phụng-Hoàng Lộc-ninh ; Tiệm hút tọc Trương-văn-Thái Giadinh ; Trần-thị-Quôn Cap St Jacques,

VĂN CỔ TUỒNG XUA

PHONG-THẦN BẢ-ẤP-KHẢO



kip bưng tai. Trăm lay lịnh bà xin buồng tôi ra!

Đặc-Kỹ viết: — Là tôi không buồng!

ẤP-Khảo viết: — Như tôi chỉ chờ: Thà liêu mình làm quỉ dạ-dài, dầu như tiếng làm vua dương-thế. Trăm lay lịnh bà xin buồng tôi ra!

Đặc-Kỹ viết: — Là tôi không buồng!

ẤP-Khảo viết: — Quyết đi! Bởi vì ai tác tệ, chớ trách mỗ hành hung. Nguyên bất thứ dâm phong, bả nguyệt cầm lai đã. (ẤP-Khảo đã Đặc-Kỹ v. v.)

Đặc-Kỹ viết: — Kiến lai bệ hạ, kiến lai bệ hạ. Cứu mạng nữ nhi, cứu mạng nữ nhi, với nào!

Trụ-vương viết: — Do hà nhứt hậu bốn trì, hốt kiến nguyệt cầm chiếc đoạn?

Đặc-Kỹ viết: — Kim Ấp-Khảo manh tâm tác loạn, giả truyền cầm sanh sự bất lương. Lòng chẳng khứng dạy đờn, dạ những làm trêu nguyệt. Tôi tưởng chữ quân thần huyền tuyệt, gã đem lòng cương bạo hoang dâm. Đã đánh nát nguyệt cầm, lại kéo chưng áo nọ. Muôn tâu: Không ai bảo hộ nên phải truy hô. Xin trừ đảng hung-đồ, ngưỡng trông ơn bệ-hạ.

Trụ-vương viết: — Tâm trung khởi hỏa, diện thượng du thang. Quái sát nề cường gian, căm nghịch ngộ chỉ định. Đao phủ quân! Đao phủ quân vàng lịnh, tróc Ấp-Khảo gia hình.

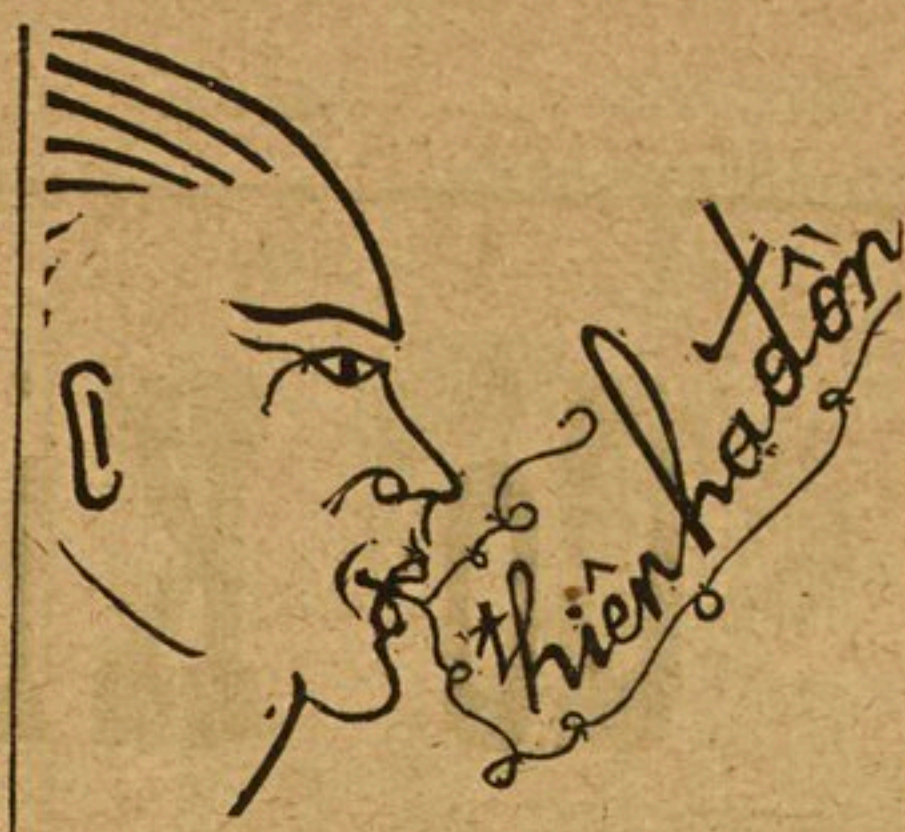
ẤP-Khảo viết: — Oan tình thì oan tình, ức lý chơn ức lý.

Trụ-Vương viết: — Liệu bắt oan tình, hữ hà ức lý? Nhữ tội dĩ ứng tru hi, truyền quân thời xuất hải thi. Như Ấp-Khảo ni: Trăm vốn đã rỗng suy, hân rằng ta hẹp xư?

Đặc-Kỹ viết: — Giết Ấp-Khảo đã xong một sự, chừ tôi tính mưu rí: thử Co-Xương (1) cho trọn hai đàng. Dạy trừ phòng nẫu lấy thịt chàng, sai nội-thị đem cho cha gã. Dường ấy thì tường chơn giả, như vậy mới biết hiền ngu. Như nay sai nội-hoạn ban thịt cho cha gã. Như ăn thì thiệt kẻ hôn ngu, bằng biết ất thiệt người chí thánh.

Trụ-Vương viết: — Tri diện thượng tắc từ minh cảnh, trị quốc trung tắc lại hiền thần. Thị-thần! Truyền thị-thần tua khá ăn cần, y phép dạy mưa đừng sơ lậu. (Còn tiếp)

(1) Co-Xương là vua Văn-Vương cha của Bả - Ấp - Khảo và Co-Phát (Vô-Vương).



An-nam minh thật ít có tánh sáng kiến, chỉ hay bắt chước mà thôi. Vì vậy mà cuộc công-thương trong nước chậm bước quá, bởi vì một người buôn bán cái chi khác thì cá dăm xum lại làm theo. Lại gì cái luật cung cầ, hề nhiều người bán quá thì kẻ mua phải bớt.

Ngay như trong báo-giới, cái tánh bắt chước của người minh thấy rõ rệt. Nhiều người thấy chúng tôi chủ-trương Việt-Dân trước kia và Tân-Văn lúc này được đồng-bào hoan-nghinh thời đua nhau mà xuất bản tuần báo khuôn khổ và sắp đặt theo một kiểu... Nhưng ba mươi đời nhái thì khó mà giống in cho được, thành ra càng nhái càng làm cho độc-giả thấy rõ cái chỗ khác nhau. Than ôi! Thấy người ăn khoai thì vát mai mà chạy, họ chỉ thấy Tân-Văn được đồng-bào yêu chuộng chớ họ có biết cái lao tâm lao-lực của ban chủ-trương và tòa soạn chúng tôi đâu? Bất cứ là nghề gì, muốn cho nó phát đạt, cần phải có sáng-kiến hay, chớ không nên bắt chước; vì bắt chước là biểu hiệu của sự thiếu kém của mình đó. Mà hề thiếu kém thì có thể nào làm việc gì cho bền lâu đâu!

Số 21-8-34, báo Dépêche có nói rằng: Tân-Văn chúng tôi khuyên các văn-sĩ thất-nghiệp mở một tiệm « Bao-văn » để bán thái cho những người đánh đề 36 con là một việc rất hợp thời, mở thêm một tiệm bán hòm cũng hay vì mấy người đánh đề thua quá mà uống thuốc độc tự-tử thì có sẵn hòm bán rẻ đề mà chôn luôn.

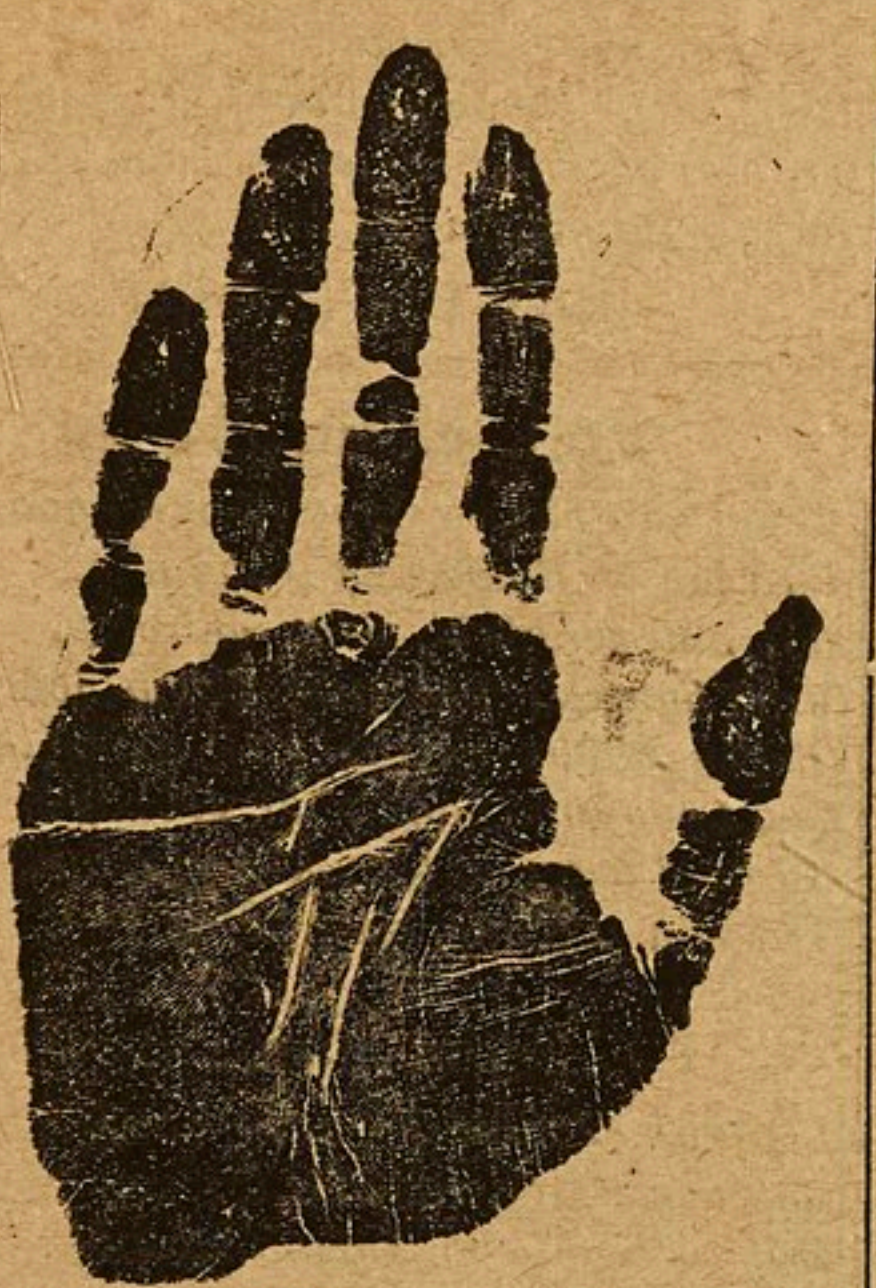
Trong số ấy, bạn đồng-nghiệp cũng có than phiền sự đề 36 con làm lộn quá và cho hay rằng động đ nên ông chủ đề đã đóng cửa nghỉ ít ngày rồi sẽ mở cửa lại. Quả thiệt, từ hôm chiều thứ tư, họ đã khởi rất thái rồi đó.

Chúng tôi đã nói đề 36 con không phải do nơi Ba Cầm chủ-trương. Có người hỏi vậy chớ ai? Một số báo sau, chúng tôi sẽ trả lời câu hỏi đó.

Cụ Sào-Nam đau trở lại, nhưng mới bớt. Vừa bớt thì cụ viết cho Tân-Văn cái đoản-thiên « Ông Lý-Hồ » sẽ đăng trong số báo tới.

TRUYỀN THANH

Đặc-Kỹ viết: — Bích-Tiêu! Tương nguyệt-cầm đây. Thời phong-sư dạy ta học. Đờn viết: Bát âm hòa bình hề thanh tâm mục, thế thượng cầm thính hề thiên thưng khúc, tận trong thiên cổ hề thanh nhơn tâm, phú dữ tam xích hề ngộ đồng mộc.
Hữ viết: — Miệng ca coi thì dễ, tay đờn tưởng chưa nên. Vậy, đứng xa thời ngắt thiệp mau quên, lại gần biểu họa là dặng thuộc.
ẤP-Khảo viết: — Bẩm lịnh bà, hãy coi theo đó mà đờn.
Đặc-Kỹ viết: — Bẩm thuộc đầu dặng tuốt, đi nữa ngón đờn tưởng chưa xong. Chừ ta tính mưu rí: ỉa ngồi tại trong lòng, người cầm tay mà dạy. Như dặng mưu rí: Thuộc trong một nháy, chẳng kịp nửa ngày người có chịu à!
ẤP-Khảo viết: — Trăm lay lịnh bà, hãy coi theo đó mà đờn.
Đặc-Kỹ viết: — Quyết lại bắt tay, kéo còn rắn mắt.
ẤP-Khảo viết: — Gió tác ỹ khôn che mặt, sấm ra c. ăng



Đây là bàn tay của M. Ngô-Kim-Thành (Bác-vật) ở Bacliêu chết năm 28 tuổi về bệnh ho lao. Đã có người đoán trước rằng năm ấy bị đau mà chết. Ấy là M. Nguyễn-Thượng-Hiền, vậy anh em nên đến đó mà hỏi thời vận về bước đường tương-lai: Tinh, Tiền, Họa, Phước, Sống, Chết ra sao, còn ở xa cứ in hai bàn tay vào giấy gửi đến nơi, nội trong năm ngày thì có lời đoán (Note) gửi đến cũng như mình đến nhà coi vậy.

M. Nguyễn-Thượng-Hiền là người coi tay coi tướng theo tây ở số nhà 251 Rue Lagrandière Saigon.

GIÁ TIỀN

2 năm	1 đồng
10 năm	3 đồng
Coi tới chết	5 đồng

Lời thêm: Cách in muốn cho thật rõ, thì mài mực tàu cho sệt lại rồi thoa đều trong 2 bàn tay, lấy giấy in vào và dè cho thật sát bàn tay, nên nhớ rằng nếu lần đầu in mà không thấy rõ chỉ tay là bởi có mực nhiều thì dè vậy in luôn lần thứ hai song đừng thoa mực thêm, nên in vào giấy có hơi mỏng hoặc giấy trắng cũng được.

NAM-KỲ VĂN-UYÊN

Là một bộ sách rất công-phu, sưu tập hầu hết các thi phú, văn, từ của các nhà văn-sĩ Nam-kỳ từ xưa đến nay. Trọn bộ có trên 3.000 bài, phần nhiều có chú giải. Mỗi vị văn-sĩ đều có một chương tiểu-sử rất rành rẽ. Bộ sách ấy, hiệp với các bộ đã xuất bản ngoài Bắc (ví dụ Văn Đàn Báo Giám) sẽ là một kho tàng trữ văn chương của nước nhà. Mỗi tháng xuất bản 1 quyển cỡ in-16 f, trọn bộ ít nữa cũng 20 quyển (640 trang). Không bán lẻ, vị nào muốn mua (trọn bộ 3\$60) thì hãy gửi tiền trước (ít nữa là 1\$60), tác-giả sẽ tuần tự gửi sách đến nhà. Sẽ in 100 bộ bằng giấy láng dày tốt (papier couché) mỗi cuốn có số và dấu ký tên của tác-giả. (Giá trọn bộ 6 \$ xin gửi phân nửa tiền trước để tiện việc mua giấy sắn). Thư từ và mandats xin gửi cho M. Phan-Văn-Thiết chủ-nhiệm báo Tân-Văn 45-49, rue Aviateur Garros, Saigon là tác-giả bộ sách ấy. Phải gửi sớm để biết số người mua mà in cho vừa.

QUAN THỐNG-ĐỐC Pagès tha thuế Cho dân Annam

Trên báo V.D. xưa kia chúng tôi đã có viết mấy lần về việc thuế vụ và trong những bài ấy lúc nào tôi cũng tỏ ra một đức tin hẳn hoi rằng quan Thống-đốc Pagès thế nào cũng phải bớt thuế cho dân Annam nhờ. Quả vậy, những lời kêu ca hạp thời kia đã được Ngài chú ý nên ngày 18 Aout vừa rồi, Ngài mới ra một cái chỉ-dụ hủy các món thuế điền còn thiếu từ năm 1932 trở đi. Ngài làm như thế là cố ý hủy bớt cái gánh nặng của dân chúng. Lòng đại độ của quan Thống-đốc nhơn dân lấy làm đời ơn vô ngần.

Nhưng chúng tôi cầu xin quan Thống-đốc ra thêm một cái chỉ-dụ nữa đừng cho các viên quan có chức vụ thu thuế làm khó dân. Dân Annam là thứ dân giàu tình-cảm, thấy cái cử-chỉ hải hà của quan Thống-đốc, họ sẽ tận tâm mà lo làm bổn phận công-dân của họ một cách đường hoàng và nhứt là lo đóng thuế vụ đều đủ.

CABINET DENTAIRE

NHAN-VĂN-NHIÊU

N° 58 Boulevard Bonard

Chuyên trồng răng và trị răng đau theo khoa-học. Quý vị muốn hỏi điều chi tôi sẽ trả lời khỏi tốn tiền chi hết.

醫術堂

TANG-BẠCH-KINH

Thầy Thuốc Quảng-Đông

Chuyên trị những chứng bệnh: Ho-lao, Siêng, Sút huyết, vân vân. Bất luận nhiễm bịnh lâu mau, hoặc nam phụ lão ấu đều trị được cả.

= CHỖ COI MẠCH =

QUẢNG-THÁI-HÒA ĐẠI-DU-ỢC-HÀNG

60 Boulevard de la Somme SAIGON

Lời chơn chánh của tôi!

Thấy hay thì khen, dở thì chê, thấy sự chánh đáng có ích cho xã-hội thì tán dương, thấy sự giả lừa dối có hại cho đời thì đánh đố cho tiêu diệt, đó là bổn phận của người lương thiện. Lương tâm tôi nghĩ vậy, nên có mấy hàng sau đây:

Hồ-Hữu-Tiết là thầy thuốc Annam ở cầu ngang tại chợ Thủ-đức mà các nhà danh giá tặng khen rùm rền trong các báo là thầy hay, chuyên trị bịnh phong đơn tê bại, các thứ ho, đau phổi, đau bao-tử, đau bịnh trĩ, đau trái tim, các thứ ban, và các chứng bịnh của phụ-nữ: đường kinh trời sụt, sanh huyết trắng đau tử cung, thai sản biến nhiều bịnh nguy, hay như: Bởi tin đồn ấy nên tôi đến xin thầy trị bịnh nan y của tôi, là bịnh phong-tê nhưt cả mình, nổi huỳnh và từ hai đầu gối xuống tới hai bàn chơn tê đi không vững; đã lâu tôi tìm đủ thầy uống đủ thuốc mà bịnh van không hết. Tôi đã chán tưởng bịnh tôi phải đem theo đến khi xuống mả, may nhờ thầy Hồ-Hữu-Tiết trị bịnh cho tôi, thuốc thang thuốc hoàn 12 ngày bịnh mạnh dứt căn, hiện giờ tôi đi đứng như xưa mà không tốn tiền nhiều, thiệt rõ ràng hữu danh hữu thiệt. Nên tôi viết bài này đáp ơn thầy, và giới thiệu cùng đồng-bào, Hồ-Hữu-Tiết là thầy thuốc Annam. Có hai cái giấy chánh-phủ cho phép, chuyên môn nghề thầy thuốc bắc đã lâu trong tỉnh Giadinh, thầy xem mạch bịnh nào hứa cho mạnh là mạnh, bịnh nào đáng chết không sai, lúc tôi tới lui uống thuốc tận mắt tôi thấy.

TRINH-VĂN-LỤC Đại Hương cả Làng Bình-Thái — GIADINH



Cô Kim Giai Vận

Xưa

Vịnh con nít

Vịnh con nít, vịnh con nít,
Tánh hời thơ ngây, hình còn nhỏ
Da đỏng màu tuyết, tươi hơn hồ
như huê đào,
Má núng đồng tiền, mép đùn đùn
như cục thị.
Trần trần đít đeo, đua chèo mái vắn
mái dài,
Tiêu tiêu thùng phèn, nói lời bắt vơ
bắt vít.
Đội mào mo nang râu bắp, làm
tướng lập nghiêm,
Cỡi ngựa chuỗi giục roi tre, bày
quân đóng khít.
Lấy chồi bẻ ngọn, láng-giềng rít cổ
kêu la,
Đào kiến chọc ong, hành-khách đậm
chơn tha thít.
Át những lỗ của lỗ cáo, bao nài
hiềm nguy,
Chơi trong bờ để bờ lau, chẳng kiếng
rậm rịt.
Dầy dầy bóng xế, rêu ra sân bời mặt
đá gà,
Vật vật nửa ngày, nhẩy xuống nước
chống mỏng làm vịt,
Vội vàng cầm chổi, sớm theo bướm
bướm vờn hoa,
Lật lật xách chà, trưa đập ve ve bụi
mít,
Khoét dích tre thiếu lỗ, tất tiếng xư
xang,
Về cò gánh bên đàng, bày con dậm
dật.
Học người giở chap, xút đất ra làm
bánh tưng bưng,
Noi dấu cửa nhà, bẻ cây cắm cột kéo
xắn xít.
Ngoài đường trường lỗ, bạn cười
cười chẳng hồ người,
Trước cõ đeo hoa, chúng chộ chộ
không mất tịch.
Chưa biết đầu chưa biết cuống, nảy
bụng ra chận rưng làm l... (1)
Bồng vô có bồng vô can, cấp nách
lại nong tay tập dật.
Đồ để học ca giỏi giỏi, vui độ hát
khuya,
Èo le đôi công đồng đồng, thấy xinh
ngời miết.
Mâm cùn lông thỏ, cầm viết viết đã
đám bô,
Học nói lân nghề, chơn chữ chữ đã
cần tit.
Cấp xách tai, lai xách mũi, lời kéo
dùng dần,
Đình cổ áo, áo cổ quần, ra vào
lầm lét,
Học nói những chuyện cùng bài
quẩy, mở miệng ra xốc lốc ó ló,
Ngó thấy người đi ngược về xuôi,
nhắm mắt lại vung vơ vung vít,
Dậm điệu hiệp năm hiệp bảy, rình
người qua lấy kẻ bỏ đầu.
(1). - Tiếng tục xin miền đàng
nguyên chữ.

Láo lưng ngó bắt ngó nam, thấy chó
leo dâm cây thọc đít,
Hoặc mở việc mô phương cầm lại,
cóc vào đĩa mấy hồi.
Nhờ xó bờ xó bụi ra đi, chim sỏ
lồng một biệt.
Nom dóm vụng viếu, hằng quen trong
mở óeo mặt ngon,
Cần chắt liu chiu, chưa xiết kẻ đều
hơn sự thiệt.
Chiều trăng gió miên qua ngày tháng,
ngã ngớn không cùng.
Giải nắng mưa mấy độ xuân thu,
phao tuồng chẳng ít,
Sầu dầu nết ấy biết chừa.
Cả họ vui mừng chẳng xiết.

VÔ DANH-THI

Cung oán

(Tiếp theo và hết)

21. - Nỗi niềm thắc mắc bấy lâu nay,
Cổ dạ làm khuấy lại chẳng khuấy.
Sương gao soi gương, gương luôn
lũn
Thần thơ trông nguyệt, nguyệt càng
say.
Dở dang nghĩ thẹn màu son phấn,
Ngân ngại riêng buồn phận nước
mây.
Khắc điền canh chầy sâu ỹ dột,
Trống canh tiếng quốc lại châu mày.
22. - Dưới nguyệt cung đàn động
thình thoàng,
Nỉ non như khải tẩm sâu tràn.
Ngũ nga nghiêng đáy sắt câu khoan nhạc,
Thỉ th thoang chàng sinh nhịp bẻ bàng.
Thảm nọ bán khâu vương chín
khúc.
Sầu kia chan chứa nhỏ hai hàng.
Cho hay gan tấc còn đường ấy,
Xót kẻ sanh ly mấy dặm tràng.
23. - Hát hieu đèn hạnh rạn canh gà
Hết nghĩ gần thôi lại nghĩ xa.
Trương xử mấy lần sương vẫn lạnh,
Chân lông nửa bức tuyết đường sa.
Long đông sá quần người thơ ấu,
Thức mắc thêm thương kẻ tác già.
Khuây khoả miên là vui với phận,
Sáu cung để mấy kẻ như ta ?
24. - Mẻ mệt ngày đêm tỉnh giấc
hoa,
Giân vì nông nỗi khéo thay là.
Triện hương tô-hạp cơn sâu tấp,
Bình phần liên-chi giọt tũ sa.
Cầu thước thẹn cùng nàng Chức-nữ,
Cung thiềm vui với ỹ Hằng-nga.
Một năm phồng mẩy mùa xuân tá ?
Hay nghĩ hồng nhan trẻ mãi mà !
25. - Lầu quạnh canh chầy vắng
tiếng diêu,
Niềm riêng một tấm tũn trăm chiều.
Đền vàng nọ kẻ duyên dâm thắm,
Trăng bạc kia ai phận hẩm hiu.
Nồng nức ngày hè buồng trưởng
gấm.
Lạnh lũng đêm tuyết vắt màn thêu.
Thôi thôi may rủi chẳng là phận,

Má phấn nào ai chẳng mỹ-miền ?
26. - Cũng là má phấn cũng lưng
ong,
Kẻ ấm êm sao kẻ lạnh lùng ?
Cuộc số vì dầu xui đến nỗi.
Tắm duyên hay bởi lẩn vào trong.
Gương lồng bóng quẻ soi đường bạc.
Gió lọt phòng tiêu lạnh tự đồng.
Đền chực mấy thu đèn đã cạn,
Thêm dầu nào tỏ khách long đong.
27. - Bể ái nguồn sâu khéo nở nao ?
Riêng nơi ràng rạt chốn khô khao.
Lâu Đường nọ kẻ lừng hơi xạ,
Đền Hán kia ai ỹ má-đào.
Thảm chất chấp chổng non hây kém,
Sầu tuồng lai láng bề hồ đào.
Vườn xuân nhân gửi quàn-hoa-chúa,
Thắm thoát xuân tàn có mãi sao ?
28. - Ngán nỗi hồng-nhan phận lỗ
làng,
Ngân cân phồng chắc được chăng
chương.
Thần thơ phách thổ đôi vàng nguyệt,
Ngao ngân lòng qui chiếc bóng dương.
Mây liễu dài đầu xuân rải tuyết,
Giác hoè lạnh lẽo hạ mờ sương.
Há rằng xa cách cho nên nỗi,
Cao thăm là bao mấy tấc gang.
29. - Nguồn cơn bức rức cảnh đưu-
hiu,
Một khắc đồng-long ruột mấy chiều.
Lai láng bề sâu không kẻ tát,
Mập mờ đèn thắm có người khêu ?
Trăng kẻ giấc điệp còn mê mẩn,
Hoa ngóng tin ong những đập diều.
Nhấn nhủ chúa xuân vườn hây rộng,
Quả bóng xin giữ chút nắng niu.
30. - Nỗi nọ đường kia khéo những
sầu,
Hết ngày vắng vẻ lại canh thâu.
Nghiên mài tỉnh đã hao lòng đá,
Mực cạn ngờ chưa dứt giọt châu,
Bút tã chữ chơn ra chữ thảo.
Thơ đề câu cảnh hóa câu sầu,
Cũng mong mượn thể mà khuấy
khoả.
Đầu thế mà khuấy khuấy dặng đầu ?
31. - May rủi đời khi có nghĩ nào,
Thiệt hơn hơn thiệt phỏng là bao ?
Lẽ loi tũn phận chán mây liễu,
Chích mát buồn duyên lọt má đào.
Khắc điền trẻ tràng hơi rả,
Canh chầy trần trọc đợi âm hao.
Nỗi mình có lẽ cho ai biết,
Càng biết càng thêm nỗi đớn đau.
32. - Cũng phùng các tia cũng dài
tràng,
Duyên phận hơn nhau phỏng mấy
ngân ?
Khép nép lòng xuân cơn gió tấp,
Nào nung bóng hạ lúc hoa tàn.
Ấy đồ tũn-nữ không ai vẽ,
Hay chơn cung châu tằm kẻ ngoan.
Lòng lại hay lòng mà bức rức,
Có giao bạc phận với hồng nhan.
HẾT (1) (đ thi)

Nay

Làm rầy

Ngất ngheo lưng trâu một chữ nhân,
Nói gương Sào Hứa mấy ai bằng ?
Đền trời, quạt gió, tình non lịch,
Cuộc nguyệt, cây mây, chí nội sản :
Đi thả tuy chưa rành giọng ấy,
Lối hàng thế cũng thẳng lòng băng ;
Thị-trường mặc kẻ chen chơn lăm,
Ngất ngheo lưng trâu một chữ nhân.

LÊ-VĂN-TAT

Đời người

Trăm năm nào có cái gì đâu,
Khó giữ cho nên nắm cỏ khâu !
Tan hợp, hợp tan mây về chó,
Cạn đầy, đầy cạn nước qua cầu.
Ngược xuôi, xuôi ngược con bè
nước,
Còn mất, mất còn cái bóng cầu.
Khóc khóc, cười cười, cười lại khóc,
Ông xanh kia thật khéo cơ cầu.
Mồ hoang giữa rừng
Mồ ai xiêu lạc giữa rừng đây ?
Gió lọt mưa lồng thấm thiết thay !
Uốn éo trăm năm ba tấc lưỡi,
Tiêu điều muôn kiếp, một con thây
Chết về sống gọi đầu không biết
Phách lạc hồn tan, đó có hay !
Sương tuyết lạnh lũng hơi khói lửa,
Thương ai ta cũng đoạn-trường này !

Q. H.

Mới biết cảnh Điện-bà lần đầu

Mới biết rằng đây cảnh Điện-bà,
Thật là huyền-vũ lại nguy-nga.
Đầu non đá dựng cây rừng lớp,
Chơn núi rêu phong tháp mấy tòa.
Bát ngát hơi hương luôn ần khuất,
Êm đêm tiếng sải tung nghe xa.
Cho hay cảnh cũ mình xem mới,
Mới biết rằng đây cảnh Điện-bà.
HƯA-VĂN-ỨC (Hốc-môn)

Làm thơ khó

Thi như ai chẳng nói làm chi,
Thi đến như tôi hết chỗ đi !
Kêu mượn một câu trời tái mặt,
Hỏi vay năm vận đất nằm lý.
Nước non cảnh trí không ai cấm,
Tràng gió người ngu có biết gì ?
Kết được bài thơ chừng tấc bạc,
Dừng đừng hết mướn nặn ra thi.

Cuộc chơi

(Tặng các bạn làng chơi)

Cuộc chơi âu cũng thiếu chi bàn,
Thư đồ, thư hay, đến thứ gần !
Thi, họa, cầm kỳ nên gọi thú,
Sắc, tài, khí, từ chớ rằng sang
Gái gín đạo đức nên công hạnh,
Trai giữ luân-thường lánh bực tang.
Ai khách làng chơi xin nhận nhủ,
Bất-nghiên làm bạn mới người ngoan.

Gởi cho ai không biết

Biết ai chưa biết thử làm quen,
Chẳng hẹn nhưng mà gặp mới khen.

Bạn với cỏ cây mong kết bạn,
Duyên cùng non nước ước nên
duyên.
Gió trăng vốn để người mua cảm,
Nghien bút dành cho khách sĩ hiền.
Sương nhớ cỏ tin xa gửi lại,
Nỗi riêng thêm chạnh tấm lòng
riêng !
LƯƠNG-TỬ-MẠNH (Vinhlong)

Cây quạt buổi trời mưa

Thương thân cây quạt buổi trời mưa,
Bỏ xó đầu giường chùng chùng va.
Nào lúc giúp người cho mát mẽ,
Rồi nay cam phận chịu nằm trơ.
Nặng chan nhớ thuở già che mặt (1)
Tình húng buồn khi gái vịnh thơ (2)
Nghĩ cái tình đời hay ảm lạnh,
Kể đây trạc dụng cũng bày giờ.

Con ốc

Lựa là có cánh với nhiều chơn,
Loài ốc suy ra sướng quá chùng.
Sân vô che mình ngăn mây lớp,
Lấy gan bôi đất đắp mười ân.
Nước trong trời kể đời rặng rứa,
Rêu mọc mặc người tiếng thiết hơn.
Bổn bề xuống pha, hào hiệp bạn,
Từng đem ruột thịt để nuôi dân.
VĂN-PHI

Tình mộng

Giấc mộng Huỳnh-lương đã tỉnh rồi,
Một mình tro troi một mình thôi.
Lầu dài xe ngựa còn đầu nứa,
Con vợ anh em đã cắt rời.
Áo gấm mề-đai ai lấy mất,
Huỳnh-hâm thông-phân chỉ thẳng tôi.
Trở đời có khác chi trong mộng,
Càng nghĩ mà tôi bất nực cười.
HIẾU-ĐỨC (Kim-biên)

Vịnh chùm gởi

Chùm gởi ban sơ đống nhánh ngoài,
Lựa lần bỏ thàng đến trong này.
Rúc mũi sanh khí riêng chi-diệp,
Trở nhụy khai huê khác giống loài.
Cần tuyết che sương cho thấm lá,
Qua ngày lùn thàng phải còi cây.
Gỡ hoài đeo mãi tăng không giảm,
Trừ hần thế nào, dám hỏi ai ?

Vấn đáp

Lên non chọi đá thử vàng chọi,
Gặp bạn tương-tri đỡ lờ lời.
Mấy tuổi mà cho vàng đúng tuổi ?
Nhiều đời nên gọi đá lâu đời.
Chạm rỗng sao có rỗng doanh lộn ?
Về cá đâu nào cá quạt bơi ?
Khúc mắc phân rành sau nửa sẽ,
Lên non chọi đá thử vàng chọi.
H. H. T.

(1). - Mấy ông già thường hay
lấy quạt mà che nắng.
(2). - Nhiều có thiếu-nữ làm thơ
trong cây quạt.
Số tôi có Lục-Vân-Tiên thi
tập, hay lắm ! hay lắm !



Sữa bò hiệu :

Le Gosse

là tốt hơn các thứ sữa. Chế tạo theo phép vệ sanh và khoa học, sữa ấy để cho con nít và ông già bà cả, bệnh nhơn dùng tốt lắm. Có hai thứ sữa : sữa tươi và sữa đặc ngọt.

Bán sỉ : Hàng FREXOR, 2 Rue Mac Mahon Saigon.

INSTITUTION "DUC-THANH"

N° 68 à 80, Boulevard Kitchener -:- Cầu-ông-lãnh -:- SAIGON

Có dạy từ Cours Infantin đến Cours 4^e Année

Phương danh các Giáo-sư dạy tại bốn trường :

- MM. HUẤN.....: Licencié ès-sciences
- Cao-Xuân-HUY. } Diplômés de l'Ecole Supérieure de Pédagogie à Hanoi.
- Huỳnh-DU..... }
- LÊ.....: Bacheliers ès-lettres et ès-sciences.
- BACH..... }
- BÍCH.....: Bachelier ès-lettres.

5 vị Giáo-sư có Bằng-cấp Sư-phạm trường Sư-phạm Saigon

Các điều đặc-sắc của bốn trường :

Học-sanh trong mỗi kỳ cuối tháng đều được đem đi xem hát bóng.
 Học-sanh trong mỗi buổi chiều chúa nhật có autocars chở đi dạo các nơi thắng-cảnh ở Saigon. Có cours de musique mỗi buổi tối thứ năm và thứ bảy, và các Giáo-sư chuyên-môn sẽ tập luyện các học-sanh lớn mấy thứ đờn : Mandoline, Violon v. v. , Học-p i tinh rẻ hơn các nơi. Dạy-dỗ cần-mẫn và ăn uống hào-huệch lắm. *Chủ-nhơn* : Ung - Văn - AN, đồng cần khải.
Đốc-học : Phạm-Khắc-MINH

NOTA : Thơ từ xin đề tên M. Ung-văn-AN. Directeur-propriétaire.

Thanh huyết độc tân dược
 (Thuốc nước trừ độc đời máu thiết linh nghiệm)



Thuốc này chủ trị bệnh tim-la mai độc, huê-liều, đau xương cốt bệnh lở loét, hay như thàn. Phạm con người khi xuân xanh ai cho khỏi sự tưu sắc chơi bời, nếu rủi lâm bệnh huê-liều thì kho đến thàn, mau mua thuốc hiệu ông già Thanh huyết độc tân dược uống khỏi lo truyền nhiễm vợ con ngày sau. Mỗi ve giá là 2\$00 mỗi lổ 12 ve 20\$00. Các tỉnh ở Đông-dương đều có bán.

VIÊN-ĐÔNG

Đại Dược Phòng Shanghai
 Tiệm ngành : 113, Rue Paris
 CHOLON

TIỀN HỌC SUT 40%

Muốn cho bạn trẻ đều có thể theo học trong hời eo hẹp, trường ÉCOLE CENTRALE DE COMMERCE định sut học-phi xuống 40 phần trăm, nghĩa là :

Mỗi khoa trước 8 \$ 00 bây giờ còn 5 \$ 00 thôi

Cần hỏi đều chi thêm, xin viết thơ cho :

M. TRẦN-MANH-NHÂN

Directeur de l'École Centrale de Commerce,
 47, Rue Vassoigne (Tandinh)
 SAIGON

Hình vẽ thật giống, không giống gói trà lại.

Hình vẽ buste noir 50x60 giá 2\$70.

Hình rọi có màu da người 30x40 giá 2\$00.

Ở xa gửi Contre Rt. do nơi:

NGUYỄN-VĂN-KHƯƠNG
 Artiste portraitiste
 432, Quai de Choquan
 (En face de la gare Jaccaréo)
 CHOLON

Nên dùng các thứ vải đen nhãn « CON CÁ » của hiệu

VĂN-HOÀ

Rất có danh tiếng, nước nhuộm đen huyền, mặc cho đến rách cũng không rở. Xin



nhìn cho kỹ mỗi thứ vải đều có hình của ông chủ-nhơn, thì khỏi lầm thứ vải giả-mạo.

Có tr bán tại : N° 88, Re de Gòông CHOLON

Tác-giã :
 TRẦN-UYÊN-ĐÌNH

« Lười Gươm Nữ Hiệp »

Dịch-giã :
 PHẠM-VĂN-ĐIỀU

— Anh không nhớ trong án cướp có một người con gái đẹp ca hay hay sao ?

— Anh nghĩ ã ăn mày khi nãy là cô gái đẹp trong án án cướp à !

— Phải. Chắc là nó giả ăn mày để dò la tin tức mà cướp bóc cho dễ !

— Còn mắc gì tới ông Bá-Ngung ?

— Nếu ông nọ có quen với ã ăn mày ắt ông sẽ rõ ít nhiều trong vụ cướp.

Lại nghe như ông ấy già mà hoặc-thước lắm, giao du rất nhiều anh hùng hào-kiệt tứ phương. Mà anh phải biết, giữa lúc thế nước rối loạn nầy anh-hùng hào-kiệt với cường-đạo lục-lâm có xa nhau đâu. Vậy có Bá-Ngung giúp ta dò xét vụ này thời ắt phải ra manh mối.

— Anh nói có lẽ, song làm sao cậy ông cho được ?

— Chúng ta cậy sao được ! Chúng ta nên bầm với phủ-quân (quan phủ gồm cả chức tướng-quân) xin phủ-quân cậy Bá-Ngung dò xét giúp chắc thế nào cũng được thành công.

Giáp và Ất bàn định rồi thời lập tức trở vào phủ thành bầm việc ấy với quan phủ.

Sáng hôm sau, trước phủ-thự người ta tụ hội rất đông, kẻ đi xin việc nầy người tới lo việc nọ, lại thêm liêu thuộc sai-dịch nữa nên chi quang-cảnh rất là náo-nhiệt. Giữa lúc người ra kẻ vào người chờ kẻ nhóng, thời một cái kiệu đồ ngay trước cửa, rồi hai người tưng giã đi vào báo tin cho phủ-quân hay. Rồi thời bên trong một viên thừa-tá ra rước người ngồi trong kiệu.

Người ấy là ai ? Chính là Bá-Ngung vậy.

Bá-Ngung bước ra khỏi kiệu thời cửa giữa phủ-thự liền mở ; rồi phủ-quân từ trong đi ra bước xuống thêm mà chờ. Bá-Ngung ung-dung bước tới trước mặt phủ-quân cung tay xá rồi thưa :

— Bá-mỗ là dân ngu chẳng rõ có làm lỗi điều chi mà quan trên đòi tới trách cứ ! ?

Dứt lời ông cúi nùm muốn lạy làm lễ ra mắt. Phủ-quân mỉm cười lật đật bước tới ngăn lại, cặp tay cùng đi, rồi vừa đi vừa vờ vai nói :

— Ông già bảy mươi mà còn cứng cõi mạnh khoẻ như vậy thật là ít có.

Cả hai đi vào tới phòng, phân ngôi chủ khách cùng ngồi, phủ-quân dạy lính hầu bày trà tước rồi lui ra. Mời uống

chắc hai người nọ là bộm bầy, nên cùng nhau chia đường theo kiếm.

Thời rồi, mây ngàn hạc nội đề đầu tim !! Kiếm cả ngày không thấy tổng tích, Đồ chỉ có đem việc mất cướp báo với quan sở tại xin tầm nã giùm, rồi thời trở về bầm lại với quan phủ Khai-phong.

Quan phủ nghe tin ấy, giận quá, chẳng những hạ ngục Đồ mà lại xét tội tới bọn lính hộ-tùng. Ngại suy nghĩ cái thủ-đoạn của bọn cướp, biết không phải là tay vừa, và nếu chẳng có kẻ hay tin trước rằng Đồ đi nạp thuế thời chẳng sao sắp đặt mưu kế như vậy được

Định ý như thế, quan phủ bèn sai tuần - bỏ đi rảo các nơi dò xem hễ ai là người đáng nghi thời bắt về tra hỏi. Vì vậy mà ở phủ Khai-phong lúc bấy giờ có chuyện bắt bớ lở lóe, nhơn dân rất là khốn khổ.

X

Người ăn mày gái

Chiều hôm nọ, sau khi đã bắt về nạp ở phủ mấy người đáng nghi là có can dự vào vụ cướp tiền thuế, thời hai tên tuần bỏ Lý-Giáp và Trương-Ất bèn trở ra kiếm quán trà vào uống giải khát. Hai người ngồi trong một cái quán gần bên đường, có vẻ náo-nhiệt, vừa thời hợp nước trà thơm tho nóng hực vừa nói chuyện rủi ro của Đồ-thừa-tá.

Lý-Giáp nói : Tội nghiệp ông ấy quá, công trạng gần 20 năm, thỉnh linh một lúc rũi ro hóa ra bọt gánh đèn gió.

Trương-Ất đáp : Ông ấy có tài, nên mới được phái đi nạp thuế ; vì đi nạp thuế nên mắc án to lớn ấy. Nếu lấy lý mà suy thời vì thừa-tá có tài nên mới bị tội lụy. Chớ như tội mình làm gì lại có chuyện ấy !

— Văn biết như vậy, song người có tài, vì tài mà bị hoạn nạn, chúng ta nên thương lắm chớ !

Nghe câu nầy Ất chưa đáp sao thời một người thiếu-niên ngồi bên cạnh xô miệng vào mà nói hót :

— Ôi, tui án cướp tiền thuế đó là đồ cướp rầy cướp nầy, chỉ giỏi núp lên mà hiệp dân quê, chớ dám làm đường đường chánh chánh giữa thanh-thiên bạch nhựt à ! Nè, theo ý tôi thời vụ mất cướp ấy nó có ãn đều bí-mật ở trong ; không phải toa rập với bọn lục-lâm cường-đạo thời làm gì chúng lấy được tiền bạc cách dễ dàng thế ấy !

TUẦN-LÊ NHI-ĐỒNG

Tuần-lê Nhi-dồng được kết-quả rất mỹ mãn, tỏ rằng xã-hội rất chăm nom tới con trẻ, chẳng luận đông tây; vì con trẻ ngày nay, tức là người gánh vác việc xã-hội mai sau. Nhưng muốn phấn đấu với đời, tất phải có thân-thể mạnh khoẻ, tinh-thần hoạt bát mới được. Bệnh cam-tích (sán lải) rất có hại cho thân-thể con trẻ, chẳng nên để nó dây dưa lâu ngày, muốn con trẻ sau này được mạnh thì nên trừ bệnh cam-tích (sán lải).

Hãy dùng Cam-tích tán, nhân con Bướm-Bướm của nhà thuốc Đại-Quang là thuốc rất hay mà Lục-châu đều biết danh tiếng.

Mỗi gói giá... 0\$10

Có bán khắp nơi.

ĐẠI-QUANG ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG

27, Boulevard Tổng-Độc-Phương — GHOLON TẾP. 1019

Institution « CHAN - THANH »

15 Căn phố trệt : 1 à 15, entrée 54, rue Marchaise

15 Căn phố lầu : 44 à 72, rue Marchaise, Saigon

Gần chợ mới Saigon, sau lưng ga xe lửa

rường có hơn 500 học-sinh vừa học trong ngoài.
rường dạy từ cours Enfantin đến lớp 4e Année.
rường lết thầy 21 thầy giáo, cũ-nhơn văn-chương, toán học, cách-trí, triết-học, bác-vật, cao-dãng sư-phạm, cao-dãng công-chánh, tú-tài tây, tú-tài bản-xứ, tốt-nghiệp thành-chung.
rường được nhiều học sinh đậu trong các kỳ thi tại Saigon.
rường sẽ bớt học phí xuống rất nhe.

Annexe « CHAN-THANH »

2 Cái nhà bánh ịch lớn. } tại đại lộ Delanoue (Cantho ville)
17 Căn phố mới cất. }

Cũng dạy đủ các lớp tiểu-học và cao-dãng tiểu-học
(Classes primaires et primaires supérieures)

Nhận học trò ở trong, ăn bữa trưa, và ở ngoài
NGÀY KHAI GIẢNG : 3 AOUT 1934

Độc-học và cũ-nhơn :

PHAN-BÁ-LÂN

Tốt-nghiệp cao-dãng sư-phạm,
cựu giáo-học (Professeur) Collège de Cantho.

Ất gượng cười nói : Ăn ấy chưa thành, mình biết sao mà bàn luận. Nếu cứ nghĩ sao nói vậy e có hại cho danh dự người ta thôi không tốt.

Giáp gật đầu, khen phải. Cả hai bỏ chuyện đó, uống riết ít chén trà, định rồi về. Đương găm cổ uống, Ất lại nghe có tiếng một ông già ở góc nọ nói rồn rảng :

— Ăn của Đổ-thừa-tá còn đương tra xét, cậu em biết đâu được phải quấy mà nói như vậy.

Ất ngược đầu dòm ông già như là quen quen, bèn nói với Giáp :

— Anh có nhớ được ông đó là ai hay không ?

— Tôi thấy ông thường ra vào quân-dinh, dường như là có con cháu gì làm chức lớn trong ấy, không thời chẳng sao được dường đột như vậy. Mà có một điều lạ, nếu có con cháu làm chức lớn trong quân-dinh thời sao lại ăn mặc lôi thôi quá !!

Giáp và Ất còn đương bàn luận bỗng nghe có tiếng nhíp phách và tiếng ca lãnh lớt từ ngoài xa lần lần tới gần.

Một ã ăn mày, áo quần dơ dáy rách rưới, mà vẻ mặt xinh đẹp, tướng mạo đoan trang, xam xam ở ngoài đi vào tiệm, vừa đi vừa tay nhíp phách miệng ca. Ất lại gần các bàn có khách ngồi, tới bàn nào người ta đều quẳng tiền cho nướm nướp. Ất ca thật là hay, giọng tốt, tiếng trong, mà lại khúc ca tình tứ lâm-lý, văn - chương chính-dồn lắm.

Ất đi rảo hết các bàn, qua khỏi bàn của Giáp và Ất rồi thời tới bàn của cậu thiếu-niên nọ. Ất vừa tới thời thỉnh-linh tên tiểu-nhị châm trà làm đổ nước sôi vào mũi giày cậu.

Cậu nghinh lên ngó lờm lờm. Tiểu-nhị năn-nỉ và cúi xuống chùi nước. Thế mà cậu không dung, nắm cổ tiểu-nhị xô đập vào mặt bàn mấy cái dích dánh. Sưng mặt, u trán, chảy máu mũi, tiểu-nhị kêu la quá, cậu mới chịu buông.

Khách trong tiệm đều chạy lại xem. Tiểu-nhị ngó ai nấy khóc meo máo. Ất ăn mày dòm tiểu-nhị, thân nbiên cười nói : Đầu mày óp quá, da mày bở quá, nên không hư bàn của chủ. Chớ nếu như đầu và da của ta thời chắc có người bị thương bàn.

Buồng tiểu-nhị ra rồi, cậu thiếu-niên còn liềm miệng mắng chưởi, kịp khi nghe ã ăn mày nói vậy, có hơi khi dễ và thách đố mình thời hổ thẹn với chúng khách. Cậu

lỏ mắt, đỏ mặt, đứng dậy xằng tay áo, ngó ã ăn mày mà rắng :

— À, mi nói thể thời rõ là khi dễ ta lắm. Đầu mi đập đầu cho hề bàn này ta coi. Như đúng theo lời, chẳng những ta thường bàn cho mà lại dung cho mi một trăm lượng bạc. Còn không vậy thời ta cỡi trần mi ra để mi đi cùng đường cho biết xấu. Mi có chịu hay không ?

Ất ăn mày nghe nói cũng thẹn đỏ mặt, đứng đôi mày, dòm cậu thiếu-niên rồi cười gằn mà đáp :

— Được lắm, tôi đi rã giò, ca khan cổ, tối ngày không được bao nhiêu tiền, nay gặp dịp này thời thật là may lắm! Vậy xin các ngài quan-khách thị chứng giùm tôi. Mà muốn cho chắc, ông bèn kia, người tuổi tác, nên dự vào cuộc này nữa mới tiện.

Cả khách trong quán đều bằng lòng làm chứng. Lý-Giáp và Trương-Ất cũng chịu. Ai nấy xúm lại xem.

Ất ăn mày ngó cả thấy người đứng chung quanh rồi nhón gót, chống tay lên bàn, cúi đầu đập vào mấy cái thời mặt bàn bẻ nát ra từng mảnh nhỏ. Ất ngược mặt lên, trán không bầm không trầy chi cả.

Cậu thiếu-niên thấy thua cuộc, định chạy trốn; chúng khách đón lại bảo phải chung tiền y như lời hứa. Cậu không sao được, phải mở đầy có bao nhiêu đưa hết và năn nỉ với ã ăn mày hãy tạm đỡ mà tha thứ cho. Ất ăn mày nhận bạc, ngó ông già nọ cười cười rồi ra cửa mà đi.

Ất bảo Giáp trả tiền rồi kéo nhau đi theo sau ã nọ.

Ra tới ngoài, ã ăn mày lấy bao nhiêu bạc ấy chia chác cho bạn đồng-nghiệp hết rồi mới đi. Ất đi trước. Giáp và Ất đánh mò theo sau. Tới chỗ xe ngựa đồng đảo khách người đập đầu, Giáp và Ất lạc mất ã không biết đâu mà kiếm.

Đứng tơ ngoi tần ngần, dòm đảo dác một hồi, Ất bèn vỗ vai Giáp mà nói rằng :

— Được rồi, hay lắm; vụ tra xét án cướp này chúng ta sẽ được thành công.

— Chà, giỏi dữ chưa! Làm sao mà thành công đó; nói nghe coi.

— Tôi nhớ rồi; ông già mà như có quen với ã ăn mày kia chính là cha của Bá-đội-trưởng, tên là Bá-Ngung đó mà!

— Ừ, thời là Bá-Ngung mà mắc gì tới án ăn cướp ?

HỌC CẦM BÁNH XE HƠI

Mau giỏi
Thi mau
Giá rẻ
hơn các nơi

TRƯỜNG XE HƠI

95 bis đường Lagrandière — SAIGON

TRINH-HUNG-NGÀU
Chủ-trương và dạy

	HỌC ĐẾN LẤY GIẤY THI		BAO THI	
	Giá cũ	Giá mới	Giá cũ	Giá mới
Xe lớn (xe đò)	48\$00	34\$00	43\$00	23.00
Xe nhỏ.....	38.00	28.00	28.00	18.00
Xe máy hơi				10.00
Xe lớn và nhỏ	65.00	42.00	55.00	35.00

GIÁ NHỨT ĐỊNH

Học trò Lục-tỉnh có nơi ăn ở tại trường.

Mới khai-trương tháng này

INNOVAT PHOTO

155, 157, Đường Catinat - SAIGON
(gần nhà hát tây)

Chụp hình mỹ-thuật rất tân cách.

Rọi hình ra lớn.

Lãnh rửa kiếng, rửa phim và in hình.

Bán máy chụp-hình, kiếng, phim, giấy và các đồ phụ-tùng để chụp hình.

Trên 30 năm kinh-nghiệm

Bồn-chủ xin lấy hết tinh-cách nhà nghề ra thi-thố hầu mong khỏi phụ lòng tin cậy của quý ông, quý bà chiếu cố.

VINH-SANH-HOÀ

60, Rue Chaigneau
SAIGON

Bổn-hiệu chuyên-môn bào-chế các thứ thuốc Bắc, hốt thuốc thang và đại-lý bán đủ thứ thuốc cao đơn hoàn tán.
Giá tính phải chăng.

VỎ - VẤN - VẤN DU'ỐC - PHÒNG

Chủ-nhân Y-học sĩ VỎ-VẤN-VẤN bào chế - THUDAUMOT

BINH HO

Vấn biết bệnh ho là tại nơi phổi, song nguyên-nhơn gốc bệnh mà phát ra ho đều khác nhau xa. Cách trị thì tìm gốc trị bệnh, tìm ngọn trị ho, dùng phương độc trị thì bệnh ho nào uống thuốc này, trước bỏ dưỡng khí huyết tạng phủ, sau trừ bệnh ho, thì dầu cho ho lâu mau nặng nhẹ thế nào cũng hết đặng.

N. 19 - Phụ-khoa điều-huyết chỉ khái hoàn

Các chứng ho của đàn bà là bởi: Hoặc kinh nguyệt không điều, hoặc hậu-sân, huyết điều ra ít, huyết trắng ra nhiều, hoặc tim yếu thiếu máu hồi hộp trong ngực, ăn ngủ không đặng, hoặc phổi nóng và yếu mà sanh ra, hoặc người tuổi tác lớn âm dương khuy-tôn, khí huyết lưỡng suy, tỷ vị yếu, phổi yếu biến sanh ra phong đàm mà sanh ho.

Bất luận ho đàm nhiều, đàm ít, rang tức nơi ngực, ho ra bọt trắng, đàm xanh, đàm vàng, hãy uống « Phụ-khoa điều huyết chỉ khái hoàn » thì bệnh hết dứt.

Đàn bà có thai, đàn bà mới sanh bị ho uống càng hiệu nghiệm.

Giá mỗi hộp (5 hoàn)..... 0 \$ 80

Thuốc này là thuốc bổ trừ ho, trường phục lâu ngày thì bệnh ho hết dứt ăn ngủ đặng, bồi bổ sức lực trong mình, rất nên hiệu nghiệm.

N. 20 - Nam-khoa bổ khí chỉ khái hoàn

Đàn ông bị bệnh ho là bởi: Hoặc lao tâm lao lực, nội-thương âm uýc, ngoại-cảm phong hàn, tiềm nhiễm lâu ngày, tỷ yếu/sanh đàm, phổi yếu sanh ho. Hoặc tiên-thiên bất túc, hậu thiên thất nghị, tửu sắc quá độ thành ra Mộng-tinh, Di-tinh và Huột-tinh, lâu ngày thận suy, hỏa thanh, tim yếu, phổi nóng, mà sanh ra ho, ho lâu ngày động phổi, trong phổi có vit thương, rang tức nơi ngực, ho ra đàm xanh, đàm vàng, đàm trắng và nhớt, mỗi ngày đều ớn nóng lạnh, trong mình mệt nhọc ăn ngủ không đặng. Hãy trường phục « Nam-khoa bổ khí chỉ khái hoàn » bệnh ho lần lần hết tuyệt, ăn ngủ đặng, bồi bổ sức lực.

Giá mỗi hộp (5 hoàn)..... 0 \$ 80

— Chỗ này gọi là. Ta-ni, San nói.
Cậu San, miệng nói, tay chỉ lảng-xãng. Xe đến đầu, cậu chỉ đó. Cậu làm lấp mắt cậu chuyện thốt-nốt.

11 giờ, tới Chầuđốc. Bộ hành đi Saigon phải sang xe. Hành-lý, sắp lại xong, cô cậu lại ngồi gần nhau. Xe chạy.

— Xe chạy êm hơn xe hồi nầy. San nói.

— Dạ, đường xa, xe xấu đi không tới chỗ.

— Mà phần nhiều ở miệt ngoài, ít có xe xấu. như ở Saigon, xe tốt nhiều. Cô vô Hài-tiên, thấy ít xe hơi lắm phải chăng?

— Hà-tiên xứ nhỏ, huê lợi ít. Giữa cảnh núi non, người ở đây có thể phát quan nhiều mà phát tài ít...

— Phát tài ít là phải. Mà kể về sự phát-quan cũng hiếm. Sinh trưởng ở chốn non nước lặng-lẽ hữu tình, người Hài-tiên vẫn phóng-phát ít nhiều cái về trầu-tính của hoàn-cảnh. Ít có ai ra tranh danh đoạt lợi lắm.

— Ở đời như thế, thật hiểu rõ lẽ ở đời lắm. Nhưng thời buổi bây giờ, mạnh còn, yếu mất, thế-giới cạnh tranh, sống như vậy có lẽ bất tiện.

— Có nói phải. Tuy rằng ở đất Hài-tiên chớ người Hài-tiên đâu có thể cách-biệt ra khỏi quả địa-cầu, hằng ngày vẫn tiếp-xúc luôn với thiên-hạ. Tôi muốn nói, người Hài-tiên, dầu có mền cảnh thiên-nhiên, nó làm người lòng dục-vọng, nhưng cũng phải có lúc quay đầu về với nhân-loại mà bắt chước như người, mau chơn rảo bước lên đường tấn-bộ.

Những nhà ngói bây giờ, những con đường tốt đẹp bây giờ, 20 năm về trước đều là nhà lá đường mòn. Buổi sáng buổi chiều, thường nghe có tiếng chuông trong mỗi nhà đưa ra. Bây giờ đã không còn những cảnh-trạng ấy nữa.

Ngồi ngang nhà ngói, chiều chiều cũng có vài chiếc ô-tô hoặc hàng chục chiếc xe ngựa, xe máy, lữu trên con đường cát bụi.

Tôi dò Mỹ-thuận, bộ hành phải xuống xe. Câu chuyện trên đây cũng dứt. Đồ máy chạy. trông phong-cảnh giữa giòng sông, cậu San vụt nhớ đến một chuyện, liền nói với thiếu-nữ:

— Cô vô Hài-tiên tiếc không được đi đường thủy. Ngồi dưới tàu lúc gần đến Hài-tiên, trông lên chỗ

Lỡ Lắm

Soan-gia: TRUC-PHONG

có vẻ đẹp la lung lắm. Một hàng dương cao xa trông như tấm vách thành rêu phủ xanh biếc, điểm-điểm những nét chấm trắng-trắng của những ngôi nhà ngói. Lại trông về bên kia sông, ngọn núi Tô-châu chót-vót giữa trời, bóng lồng rập-rình mặt nước, khiến cho bức phong-cảnh vừa có vẻ trang-nghiêm hùng-tráng lại có nét dịu-dàng êm-ái dễ siêu người. Đó là một cảnh trong mười cảnh đẹp đất Hài-tiên, có lẽ cô chưa biết hết?

— Dạ phải.

— Có có đọc thơ tả mười cảnh đẹp ấy chẳng?

— Thưa, tôi chưa biết.

— Mười bài ấy hay lắm. Thuở xưa truyền lại đến giờ. Tôi có đem theo đây, song bị để trong rương bây giờ không lấy được. Lên Saigon tôi xin đem cô xem.

Qua đó, xe chạy vùn-vụt. Cậu San và cô thiếu-nữ nói hết chuyện này sang chuyện khác, khi gần đến Saigon, cậu San hỏi:

— Xin lỗi cô. Có có thể cho tôi biết cô ở đâu, để tôi đem quyển « Hài-tiên thập vịnh » cho cô, theo như lời tôi vừa hứa hồi nầy.

Thiếu-nữ ngần ngừ một chút lâu, rồi mỉm cười:

— Nhà tôi ở đường Richaud, số 86.

Tới Saigon, trong khi thiếu-nữ lấy valise, cậu San lên bỏ mấy trái thốt-nốt lên xe kéo của cô rồi từ-biệt về nhà. Thiếu-nữ vừa bước lên xe trông thấy thốt-nốt thì chúm-chím cười.



Một buổi sớm mai ngày thứ năm.

Cô nữ học-sanh, Huỳnh-thị-Phương, người khách du-lịch đất Hài-tiên thang trước, được chút thông thả. Cô có phòng văn riêng để đọc sách và tiếp

Số 4

chị em bạn. Hôm nay song thân cô có việc đi khỏi, cô coi nhà.

Lúc ấy đã hơn 9 giờ. Bỗng có tiếng gõ cửa. Cô bõ con ở chạy ra. Đến cửa, con Tư, tên nó, gặp một người thanh-niên ăn-mặc tề-chính, hỏi nó:

— Em, có cô ở nhà không?

— Thưa có.

— Qua có việc cần muốn nói với cô. Em dắt qua vào.

Con nhỏ thật-thà, liền dắt người ấy vào. Gặp cô, người ấy chào:

— Thưa cô.

Trông ra là người quen hôm nọ, cô Phương đứng dậy cúi đầu chào lại:

— Dạ chào thầy.

Rồi dạy qua bảo con ở:

« Tư, pha nước thầy uống »

Lạ cũng không thật lạ, còn quen cũng không quen, chủ-khách đều dường như e-lệ, ngại-ngùng. Được một chút lâu, cậu San nói:

— Thưa cô, hôm trên xe, tôi có hứa nay tôi đem quyển « Hà-tiên thập-vịnh » lại cho cô.

Cậu vừa nói, vừa đặt quyển sách lên bàn. Cô Phương tiếp lấy:

— Cảm ơn thầy, làm nhọc lòng thầy quá. Tưởng nói rồi thôi, thầy thiệt...

— Thưa, có nhọc gì đâu. Tôi đã hứa thì phải cho giữ lời.

Cô Phương sẽ hỏi:

— Lên đây, thầy làm việc ở đâu lại nghỉ ngày thứ năm?

Câu hỏi ấy làm cho cậu San đỏ mặt, ngó xuống đất, nhích miệng cười gượng

— Tôi lên học trường H.K.N. Trước tôi học ở Mỹ-tho, kỳ rồi hỏng thi. Nay tôi lên học thêm, đăng thi kỳ nhì. Tôi học ở ngoài.

— Kỳ thi rồi khó lắm. Trên Saigon đâu ít...

— Dạ cũng có khó, mà cũng tại dở mới rớt. Tôi cũng vì dở nên...

— Thầy nói vậy chớ đâu có lẽ. Trên này nhiều người giỏi mà cũng rớt vậy.

(Còn tiếp)

Phải chi có một thứ kiếng gì soi thấu đặng lòng người, ắt ta sẽ biết được lắm chuyện ngộ. Trót hai muốn người đi xem hội chợ, chưa ắt có một người vào đó cốt để làm nghĩa. Lấy tâm-lý mà suy thì đàn-ông không người nào là không hiểu sắc; nay người lợi dụng cái tính hiểu sắc của đàn-ông, đem một tốp đàn-bà ra đặng bán dưng lấy tiền. Lợi dụng lòng hiếu-nghĩa, xin sửa lại là hiếu sắc của mình; lợi dụng mà mình không bay, rồi ủa nhau vào mà xem. Trai thì trông mong vào đó ngắm mấy cái hoa người cho thỏa thích lòng dục, gái thì vào đó se sua son phấn, vòng chuỗi, áo quần. Một đàn thì dâm, một đàn thì kiêu, rồi có kẻ thứ ba thũ lợi...

Con Sen lần chen có trót giờ mới mua được giấy, mới vào được cửa. Con Sen bữa nay được chủ cho đi xem hội chợ ư? Không phải đâu, con Sen đi kiếm Tiên về vì bé Hai ở nhà làm kinh, Minh đương hết sức giựt giành con với quý Vô-thương. Sen nhờ người quen chỉ, đi ngay lại salon khiêu-vũ.

Trong một gian phòng khá rộng, bài trí một cách tối xảo, dưới ánh sáng đèn điện, theo tiếng nhạc du-dương, phát phới như con bướm lượn, năm cặp vừa trai vừa gái ôm nhau quay quần, có chiều đặc ý. Tiên đầu ngả trên vai «cậu ba» trên môi son nở luôn một nụ cười sung-sướng, rồi thì cặp mắt «cậu ba» đặt lên cặp mắt Tiên một cách âu-yếm hữu tình, Sen đứng ngoài trông vào phút chốc thổ dài. Một đứa hèn hạ, vô học-thức ở giữ em cho người mà còn chút đỉnh lương-tâm, còn biết suy nghĩ phải trái, thế mà Tiên lại không bằng đứa khốn nạn đó ư? Tiếng nhạc vừa dứt, trai gái buông tay nhau, chạy mau vào phòng rửa mặt. Cậu ba không muốn buông tay Tiên ra, mà Tiên dường như muốn giữ tay cậu ba lại. Hai người khoác tay nhau lại «buffet», bồi rót cho hai ly champagne.

Sen chen vào trong, lại gần Tiên mà rằng: Thưa cô, ông cho mời cô về, bé Hai từ hồi chiều đến giờ làm kinh năm sáu lần, bình em coi nặng lắm, ông khóc, ông nói sợ em qua không khỏi đêm nay.

Số 4

CHẾT VÌ CON

PHỤNG-DU và ĐẠM-NHƯ

Tiên cau mày : thẳng bé Hai nó đau, vậy chớ ông mày làm chi, đã học thuốc, đã làm thầy mà trị cho con không mạnh thì mong gì trị cho ai. Mày đi về nói lại với ông mày, tao mắc bán giùm cho hội chợ, gian hàng bông giấy có một mình tao coi sóc, không rảnh mà về. Cái thứ con nít nó nóng quá, nó làm kinh, chết chóc gì sao mà ông mày làm như bị quỷ hớp hồn. Thôi đi về đi.

Con Sen không nở rút ra về vì biết chủ ở nhà trông có mặt Tiên, có lẽ bé Hai thấy mặt mẹ sẽ bớt. Sen đứng năn nỉ hoài. Tiên thấy con ranh Sen làm trở ngại sự vui sướng mình, tức giận cho hai bạt tay đuổi đi. Sen chen lẫn thiên hạ được ra ngoài, kêu xe kéo về cho chủ hay.

Tội nghiệp Minh trở hết sở học mình cứu con, đôi khi trong lòng lo lắng sợ hãi; thuốc hay có hạng mà số mạng con người không chừng. Sen về kêu cửa, Minh nghe Sen thuật lại mấy lời vợ nhắn về, dòm lại con nằm sòng sọt trên giường, Minh úp mặt xuống một bên con mà khóc ngất.

Bé Hai vụt mở mắt nhìn cha, rên nho nhỏ : Má con đau ba, con kiếm má con, ba bồng con đi kiếm má con.

Minh nghẹn ngào... Bé Hai nhắm mắt lại. Minh ôm con khóc rằng : Con ơi, con. Cha có cho con Sen đi kêu mẹ con, nhưng cái lòng ham vui hơn dạ thương con, mẹ con nhấn biểu cha trị liệu lấy con. Sức cha đương cự với sự chết của con nó đã cùng, duy có cầu trời khẩn phạt cho con nạn khỏi tai qua. Con ơi! cha sợ cho con không thấy mặt mẹ con trước khi vĩnh-quyết. Mà biết sao bây giờ con. Người đã từng cho cha là hữu hạnh, được vợ đẹp con ngoan, người ta chỉ thấy cái bề ngoài của gia đạo cha, người chỉ thấy trái cây xinh đẹp tươi tắn, chớ đâu thấy được con sâu

nó đục khoét ngấm ngấm ở trong. Con ơi! nhà mình nghèo cực khổ đói gi, cha đối đãi với mẹ con làm sao, thế mà chưa vừa lòng mẹ con; mẹ con ngồi lại là bàn phụ-nữ giải-phóng, nam-nữ bình-quyền. Hôm nay con đau đớn chết dở sống như vậy lại dành lòng đánh dạ hi-sinh mạng con với cuộc chơi bời. Tựa hồ như quỷ thần nói vâng-vắng bên tai cha rằng tr đây con sẽ mất mẹ.

Bé Hai vẫn nằm mê, cắn răng nhắm híp đôi mắt. Đồng hồ trên bàn đã đổ mười hai tiếng. Minh nhìn con thổ dài. Ngồi mà chờ cho tàn canh, ngồi mà giữ bình. Minh lại bắt nhớ tới chuyện đầu đầu. Minh tưởng tượng giờ này Tiên đương hôn-hở cùng trai khiêu-vũ, Tiên đánh lòng lia chông bỏ con, cầu một chút giả danh cho thỏa-tbích cái lòng kiêu căng, Tiên đã tiêu-biểu được lòng dạ của muôn ngàn người phụ-nữ khác rồi. Minh nghĩ tới đời mình, cả ngày ở ngoài hết sức vất-vả, lao lực lao tâm trông mong có mau về trong gia-đình, tìm trong chốn gia-đình một nơi ấp áp vui vẻ hầu tạm quên cái khổ nhọc kia đi. Thế mà bị đóng mửa, tìm nơi núp ẩn lại phải chừa hư miếu rách, không ngồi vào đâu, nằm vào đâu cho khỏi gió tạt mưa chan. Bao nhiêu cái nghị lực, cương cường nó rần như đồng, cứng như thép của Minh cũng phải vì cái gia-đình khốn nạn này mà tiêu tan như bấc, như giá.

VI

Năm giờ, đồng hồ nhà thờ đức chúa bà đã đổ nghe vang rền. Giờ này là giờ lao-dộng đi làm việc, giờ này là giờ mấy cậu phong lưu, mấy cô chơi bời ở ca-lâu tũu điếm rải-rác về... Minh đứng tựa lan-can lầu trông ra đường, Minh trông vợ về ư? Minh định thưởng cảnh ban mai chẳng? Ai biết chắc được. Minh đang nbia theo khói thuốc, bỗng có hai chiếc xe cao-su ngừng trước ngõ. Tiên bước xuống trước, nhưng vừa khỏi gong xe thì chơn-vòn muốn ngã. «Cậu ba» người ngồi xe kia, là người khiêu-vũ với Tiên đêm nay lật dật đưa tay ra vịn lấy Tiên, rồi cả hai, chơn huu chơn nai, diu dặc nhau vào nhà.

(Còn tiếp)

Công-ty FORVIL và Docteur PIERRE

Đủ các thứ dầu thơm,
Savon rửa mặt
Nước súc miệng
Savon đánh răng
Phấn

Bán sỉ và bán lẻ :

Đại-lý độc-quyền
INDOCHINE - IMPORT
C. HUCHET
40-46 Rue Pellerin
- SAIGON -

Rông Nam Trà Formose

HIỆU

CON RÔNG

Ngon nhứt

NGUYỄN-VĂN-KIỆM
177, rue d'Espagne
SAIGON

Lương tài tương hội

Có Ba-Xuân là một cô đào trứ danh tiếng tâm tình lầy, quý ngài đã có nghe tiếng trong đĩa hát, sẽ hiệp cùng M. Nguyễn-văn-Tĩnh là một bậc kỳ tài, đàn violon nổi tiếng khắp ba kỳ và đã từng có danh trong mấy dịp Hội-chợ và Tuần-lễ Nhi-dòng sẽ giúp vui cho hiệu Đức-Thành-Hưng, 223, Rue d'Espagne, trong những ngày thứ ba, thứ năm, Chúa-nhật và trong các ngày lễ.

DOCTEUR LE-VAN-HUE

N° 138, Rue La Grandière - Saigon
Lauréat de la Faculté de Paris

Phòng: Khẩn bệnh và giao nghiệm
Thử máu, thử đàm v. v. đủ cách
chuyên trị bệnh phụ-nữ và bệnh
liều.

GIỜ KHẨN BỆNH

Sớm mai: 8 giờ tới 12 giờ.

Chiều: 3 giờ tới 7 giờ.

Cấp bệnh ước giờ nào cũng được.

DOCTEUR TRAN VAN-DOC

Chuyên trị bệnh con nít

N° 31 RUE TABERD N° 31

Góc đường Taberd và

Aviateur Garros

Tél. 618 Saigon

Quả ngon của bạn gái

Đàn-bà con gái sức yếu, hay ốm đau, nhiều tật bệnh, hoặc kinh nguyệt không đều, khí huyết hư tổn, hoặc quá tư lự, quá lao-dộng, quá ghen tương, quá dâm dục, hoặc bầm thục kém, ăn uống trái phép, thức khuya nhiều, khí huyết hao tổn, sanh ra khí hư, bạch đới, đau bụng, đau lưng, nhức đầu, ho hen, mệt nhọc, ăn ít ngủ kém, da xanh thợt nhợt, gầy còm, hoặc bị truyền nhiễm bệnh hoa-liều bởi đàn ông, mà sanh ra nhiều bệnh nguy hiểm, kém bề sanh dục, v. v. thì nên dùng thứ thuốc «ĐỆ-NHẤT-NỮ-TRUNG-BẢO số 25» giá 1\$50, của nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG Hanoi, dùng toàn các vị thuốc nam rất quý mà chế ra, vừa là thuốc bổ máu, là thuốc điều-kinh, là thuốc an thai, là thuốc sản hậu, và chữa được hết các bệnh như đã nói trên. Thật là thuốc rất quý của nữ-giới vậy. Bán tại tiệm Thanh Thanh, 120 rue de la Somme Saigon, tiệm ấy còn bán đủ các thuốc Nam-Thiên-Đường Hanoi rất thần hiệu, ai muốn hiểu rõ nên đến tiệm ấy mà xin quyền Catalogue về coi sẽ rõ.

Kính cáo đồng bào

Chúng tôi mới chế ra một thứ guốc để dấu tiệm PHÚ-LƯU đủ kiểu và đủ màu, bán sỉ khắp lục tỉnh, có bán sỉ và bán lẻ tại tiệm PHÚ-LƯU số thùng 90 chợ Bến-Thanh, Xưởng chế tạo Rue Lagrandière N° 111 Saigon, thơ và mandat xin gửi cho M. PHẠM-VĂN-VIÊN.

Chủ-nhơn kính cáo

CÙ - LÀ CÙ - LÀ CÙ - LÀ

Dầu CÙ-LÀ Thoại-Dư-Đường, trị bá chứng mau chóng không thứ nào sánh bằng. Hãy coi chừng cho kỹ, hiệu câu chứng con «SU-TỬ» đứng trên trái đất. Các tiệm thuốc, các nhà gare và mấy tiệm ngoài đều có trữ bán. Giá 0\$10 một thõ.

THOẠI-DƯ-ĐƯỜNG
133. Rue de Paris - CHOLON



CAO MIÊN TÂN-VĂN

Boite Postale Phnom-Penh N° 69



Nói về dân Chăm

Sau khi thất bại, dân Chăm đành bỏ chạy khỏi đất mình để cho dân mạnh hơn choán làm chủ. Người ta đoán thế nào rồi đây giống dân ấy cũng phải tiêu diệt, vì chúng hiện nay không có vua chúa đất đai chi cả, và mỗi ngày bị giống dân khác hóa theo họ.

Chẳng những dân Chăm hiện nay dường như sắp đổi ra người Nam và Mên vì ngôn ngữ dễ phát biểu ý tứ đều lẫn lộn cả Nam lẫn Thổ, mà khốn nỗi họ còn không ở hiệp lại một chỗ cho dễ người ngoài dòm qua có thể độ trịnh-tộ tấn bộ của họ. Họ ở rải rác mỗi nơi một mớ như dải theo sông lớn miệt Kompong-Cham Chrouchangwai và cũng có ở Kompong-Luong.

Toàn thể dân Chăm đều sùng bái Phật-giáo. Nhứt nhứt có việc chi họ đều ý lại nơi nhà chùa. Không như Annam ta phụng tự tổ tiên ở nhà, người Chăm thờ cha mẹ ở chùa. Theo tập quán di truyền, trai lớn lên đúng mười tám tuổi phải đi đến chùa lạy Phật mỗi tuần một lần nhằm ngày thứ sáu. Còn toàn-thể dân Chăm bất kỳ trai gái kể từ mười tám tuổi sắp lên thì phải lạy Phật mỗi ngày năm lần tại nhà để tổ lòng thành kính, lần thứ nhứt sáu giờ sớm mai, lần thứ nhì một giờ trưa, lần thứ ba bốn giờ rưỡi chiều, lần thứ tư sáu giờ tối, lần thứ năm tám giờ tối. Cũng tuổi ấy, người dân Chăm nào mỗi năm cũng phải ăn chay trọn tháng ba Chăm, nhằm tháng giêng ta.



Nói đến đây tôi không thể không nói qua cho độc-giả trường Cao-miên báo này biết cái cách ăn chay lạ đời của Chăm. Khuya lối bốn giờ rưỡi bắt đầu nhựt ăn, nhựt uống, nhựt nuốt cho đến sáu giờ đầu cho nước miếng trong miệng có bao nhiêu cũng phải nhổ ra chớ không được nuốt vô bụng nữa. Kể từ sáu giờ chiều sắp về khuya lối bốn giờ hai mươi lăm thì người Chăm trong thời gian ấy được phép ăn uống bất cứ vật gì mà luật (1) không cấm cản.

Họ kiêng cử nhiều món khác xa với Annam ta lắm. Tỷ như: heo, chó, chuột, gà, vằn vằn,

người Chăm không bao giờ ăn. Có hỏi họ tại sao thì họ trả lời rằng Phật ghét mấy loại ấy lắm vì chúng nó ăn ở dơ dáy, như heo ăn tấp hồ bọc nơi đó rồi dái, ỉa, nằm đứng cũng nơi đó.

Dân Chăm lại cứ uống rượu là n bằng nếp ngâm đến sinh hơi dơ dáy không hợp với ý muốn phần đông, vả lại họ nói uống rượu nhiều cũng như uống món thuốc độc được hại hình xác và danh giá của mình.

Những việc tập tục đại khái trên đây, một người Chăm nào không giữ y như vậy sẽ bị toàn thể dân Chăm loại ra ngoài vòng xã hội, và xem còn rẻ hơn là kẻ cướp của giết người nữa. Tuy vậy, chớ dân Chăm ít có người nào trái lý lắm.



Ngày nay cũng như ngày xưa, trong xã-hội Chăm, hạng người mà được phần đông dân chúng kính trọng, người mà họ cho là cao sang danh giá, chính là kẻ đã nhiều năm học Phật và nhứt là những vị đã có đi Tây-phương.

Đời nay, hề muốn sanh tồn thì phải cạnh tranh, thế mà dân Chăm không biết cạnh tranh là gì; ngày đến tối bao nhiêu thì giờ quý báu đều mắc lo tụng kinh lạy Phật. Còn phương sống của họ chỉ loanh quanh có mấy nghề: chày cá bán dạo, dệt chần tấm, làm ăn lớn là mua cá sấy chớ qua Colombo bán. Họ không bao giờ nghĩ đến khoa-học khoa h ể gì cả; mà dầu cho quyền lợi họ được thêm hay bị mất họ cũng không thiết gì đến. Dường như óc người Chăm không thể tinh đến những chuyện làm ăn, lớn lao bề bộn. Họ ưa sự thanh nhàn tự tại hơn là tranh đấu lợi quyền vậy.

Chánh-Thiện (Còn tiếp)

TÂN-VĂN (1934) không dám hứa nhiều hay nơi quá. Chỉ xin đồng-bào chiếu cố: Cõi số này rồi coi số tôi và số tôi nữa, càng coi tới chừng nào mới thấy TÂN-VĂN (1934) là tờ báo rất cần ích cho gia-đình: Người lớn, đàn bà, con trẻ đều có chuyện hay bài ngộ mà đọc.

Cảnh Ta-keo

Xưa nay mắng tiếng xứ Ta-keo, Lắm bực giàu sang lắm bực nghèo. Cây lợp đầu non ruộng đất khuất, Ất lò chót núi cửa trời treo. Quen chơn đạo hứng chỉ rằng ích, Lạ mắt mua vui cũng được nhiều. Phong cảnh hữu tình, tình với kẻ, Nào ai thiếu dạng dạ ai yêu.

NGUYỄN-VĂN-TỐT

HOA NGUYỄN VĂN

Lạ chi phong cảnh xứ Takeo, Cũng có giàu sang cũng có nghèo. Tông bá ví như khuôn tượng vẽ, Non sông dường thế bằng đồ treo. Lơ là kẻ tục vui thì ít, Niềm nở người thanh thú rất nhiều.

Đạo vị kia ai đạo vị này, Hữu tình sơn thủy chạnh tình yêu. PHAN-NHƯT-DỤNG

CÂU CHUYỆN HIỆN THỜI Sao ưa đi Nam-vang quá

Hai ba năm nay người ta ùng-ùng đi Nam-vang nhiều quá. Không dám nói chỗ nào xa, tôi chỉ nói chỗ xóm tôi thấy và biết mà thôi.

Đàn ông, con nít, đàn bà và « nhứt » là con gái ở Rạch-dầu (Tân-qui-đông) ưa đi hơn hết.

Nào mua chuối, cau, v.v..... đi lên bán, chừng về nói lời lắm mà tiền bạc thì không có. Dề tin không.

Mà nhờ có « lợi » nhiều « hại » ít nên nhiều người đi cũng phải. Tôi thấy người nào đi Nam-vang (tôi chỉ nói phe gái thôi) được vài kỳ thì học được khôn lanh thêm nhiều. Mà phải:

« Đi cho biết đó biết đây, Ở nhà với mẹ biết đời nào khôn ! »

Còn lợi khác nữa: đi về, kể thì bị được vài cặp vàng người thì diên, người thì cái bụng thấy « lớn » ra, người thì... Chắc là mấy người đó ở Nam- kỳ quen nên lên Cao-miên khác phong-thổ bị « chanh nước » mà! Chớ không phải có chữa đâu! Ý! không phải bị chanh nước đâu, mà cũng không phải có chữa đâu! Chắc là bị « thư » rồi mà. Tôi viết bài này có ý muốn chỉ cho kẻ làm cha mẹ biết chút đỉnh cái « hại » của con gái còn nhỏ mà đi Nam-vang. Ấy là cái hại cho gia-đình!

Gái mới lớn lên, lòng xuân phơi phới, không có gia-trưởng quản-đốc thì ra sao? Chắc bà con có bác đã hiểu rõ.

NGUYỄN-MINH-SƠN

Nghe.....Chầy

Người ta kêu rêu mấy tiệm mua bán đồ cũ ăn lời mắt quá mà cách tiếp đãi cũng không được nhã. Mấy ông chủ tiệm nên nghĩ lại coi, nếu các ông đứng vào địa-vị người nghèo đem đồ đi cầm bán mà bị người ta bạc đãi khinh khi thì các ông sẽ cảm giác đến thế nào?

Cũng như đề 36 con ở Saigon, cuộc đánh cá trời mưa ở Kim-biên coi mới còn lộng quá. Từ đầu chỉ cuối đường bon giờ nào cũng đều đen nghệt người ta, kể van mưa người vãi nắng.

Người ta than phiền các « ngài » góp tiền chớ ở đây ý quyền hiệp đáp kể mua bán bán chung. Đã góp tiền chớ mà còn thêm ăn nói nư ởng « ghẹ ».

Sở Canh-nông Cao-miên đã có mở ra một cái phòng thí nghiệm về các thứ bắp ở tại viện Thí nghiệm Nam-

vang (Laboratoire de recherche d taux d'humidité des échantillons de maïs). Các nông-giá điền-chủ bắp ở Cao-miên nên đem bắp của mình lai đó cho số này thí-nghiệm thì chắc dặng vàng trong sự xuất cảng.

Phòng khám bệnh và thí thuốc cho người bốn xứ ở Nam-vang đã cất lại hoàn-toàn và sửa sang đầu đó đều mới mẽ hết, mà mới mẽ nhứt là bây giờ chỉ phát thuốc thí cho những người thất-nghiệp không mà thôi.

Từ ngày xứ Cao-miên bày ra thứ xe rờ-mot (remorque) để cho xe máy đạp giông tới nay, thì có xảy ra sự hai vì có người còn nhỏ chừng mười tám, mười ba tuổi, sức yếu quá mà chớ cho tới 4, 5 người lại đạp đi đường xa, có nhiều khi xe ngưng lại thì té xỉu và tới chết nữa.

Chánh-phủ nên ra lệnh buộc những người đạp xe giông ấy ít nữa phải trên 18 hay 20 tuổi, họa may mới có thể tránh những sự hiểm nguy ấy được.

XIN ĐỘC-GIÁ CHÚ Ý

Bài vở
bạc tiền
thơ từ
giao thiệp

nhứt thiết đều do bốn-báo chủ-nhiệm là ông PHAN - VĂN - THIẾT :: :: chuyên trách :: ::

☐ Coi tiếp ở trường sau còn bài mục Cao-miên nữa.

HÃY ĐOÁN CHO BIẾT
SỰ
MUỐN CỦA CHÚNG NÓ

Hãy thử cho
chúng nó uống thuốc
THỐI - NHIỆT - ĐƠN
CỦA NHÀ THUỐC

THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG

Là món thích hợp
của chúng nó
Để giải nhiệt, khử phong,
huột huyết, hành khí
RẤT HIỆU NGHIỆM

Mua thuốc luôn luôn
nhớ nài cho phải của
bồn-hiệu.

Nhà thuốc **THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG - Cholôn**

Thanh-Tâm Nữ Công Học Đường

Day Pháp-văn và công nghệ.

Số 223-231 Bđ Gallieni Saigon (gần gare Louvain)

Gare Cuniac vô gare Louvain đi xe điện mất 3 phút tốn 2 su tới trường T. N. C. H. Đ.

Trường Nữ-công lớn nhứt Saigon mới mở lớn thêm; rộng rãi, mát mẽ và vệ sanh.

Trường đàng cho phụ huynh tin cậy gởi con em học, luật trường nghiêm hơn các trường tư khác.

Trường tuyển lựa 12 cô có tài, có đức, chuyên môn dạy mỗi khoa nữ công mau thành nghề, may chemise, pyjama, thêu máy, bánh mứt, thêu bấc, thêu ruban, cột tapis, ép bông nhung, nấu ăn Tàu, Tây và Ta.

Bớt tiền học mỗi tháng còn 5\$ ở ngoài, ở trong 13\$

Bốn trường cùng lãnh may áo lót, áo dài, áo đầm giá rẽ hơn hết, bảo kiết may kỹ nhứt là ôm kích, úp vạt và được trụng số đồ.

Thơ từ và luật trường gởi cho cô Thanh-Tâm 223 Bđ Gallieni Saigon.

Một vài món thêu của bồn trường và đồ dùng như kim, chỉ, bàn cần có để bán tại tiệm Nguyễn-văn-Thom, N° Schroeder Chợ mới Saigon.

Đồ dùng thêu, ép bông nhung, cột tapis, thêu ruban đều máttiền các cô muốn học thì cho biết trường sẽ mua cho. Về khoa bán hàng mức bớt đường trường chịu hết.

TÌNH TRẠNG SANH HOẠT CỦA DÂN THÔN QUÊ CAO-MIÊN

CÁCH LÀM BÒ-HỐC

Cao-miên là một xứ nóng nực, đồng cao, sông rạch ít, nên cuộc giao thông về đường thủy không được tiện. Tuy là một xứ sản xuất khá cá rhiên, nhưng chỉ có quanh quần tại bên Hồ Chơ ở các miệt thôn quê (Sok), thì không có được như ở Nam-kỳ ta vậy. Bởi thế cho nên hầu hết dân Thổ ở trên đó đều sanh hoạt một cách cực khổ lắm.

Vấn-đề cá mắm nó quan-hệ cho dân thôn quê Cao-miên nhiều lắm. Với họ, muốn bảo thủ sự sống, không phải lúa gạo không ma đủ. Dân Thổ mỗi năm bắt đầu từ tháng mười cho tới tháng chạp Annam, sau khi gặt Lái và xay đã lúa gạo xong rồi, thì kéo rộc hết người trong nhà đi, chừa lại một người coi chừng nhà cửa súc vật mà thôi. Họ lên xe đem theo chừng ba bốn giỏ lúa và i bao gạo đựng để bán dọc đường làm lộ phí và để đổi lấy nước. Ấy là họ đi kiếm cá mắm năm. Họ đi dài theo con sông Cửu-long, sông Tonlé-sap và biển Hồ, tùy theo chỗ gần xa, vì qua tới mấy tháng đó người ta đánh cá theo mấy miệt ay nhiều lắm mà như là cá-mình là thứ cá người Thổ dùng làm bò-hóc.

Trải qua mấy ngày đường, dân Thổ chịu mua nắng gió làm, với một cái xe hai con bò kéo nà nhốt cả và vợ chồng con cái lại mang theo đồ vật-dụng thì phải biết là chật hẹp đường nào. Có nhiều khi người chồng phải đi bộ theo xe để chở cho vợ con có chỗ ngồi nghỉ. Mỗi một cái xe đi xuống thị thành, như ở Nam-vang thì phải đóng tiền đường tiền chèo. Dân Thổ ở thôn quê ham đi xuống làm bò-hóc lắm vì thừa dịp ấy mà thông thả ăn xài và đi coi chợ búa luôn thể.

Sự đời chác là một cái thói quen nhứt của dân Thổ và dân Nam ta, bởi thế nên ta chỉ thấy những nhà đánh cá chịu cho dân Thổ đem lúa đổi cá chớ ít có các tiền đi mua. Đó cũng là một phương thế tiện lợi. Khi ít cá thì đổi một thùng lúa một thùng cá, lúc nào cá nhiều thì một thùng lúa tới ba bốn thùng cá.

Cách làm bò hóc (Prá-hoc) đại khái như vậy :

Cá linh cắt đầu, bỏ vô giỏ lỏ nhỏ rồi đem xuống dưới bến sông chà đập cho ra vẩy, nhớt một hồ. (Nước bây giờ dơ dáy lắm không thể nào chà đập cho sạch được, chỉ làm cho có chừng vậy thôi. Cần bên ấy người chủ đất có thể lấy nước dưới sông đó mà nấu dầu, cái đó là một mối lợi không phải nhỏ). Đoạn mới đem đồ đồng lại trên rom cùng đồ đem rách, trộn muối sưng sưng vô, để y đó. (Khác với Annam

chúng ta làm mắm; ướp muối nhiều lắm.) Chúng làm tùy theo gia-đình nhiều ít, hề nhà nào đông thì làm chừng gần một tạ; còn ít thì lỏi nửa tạ. Chúng để đông đó chừng một ngày rồi đổ vô giỏ, mới cùng nhau chung một sức kéo đem về.

Lúc đi thì còn khoẻ khoẻ sung sướng một chút, vì có chỗ cho vợ con nằm ngồi thông thả, còn bận về thì trên xe mắc đồ giỏ cá, mà lại lúc này cá nó ươn lên, bởi thói

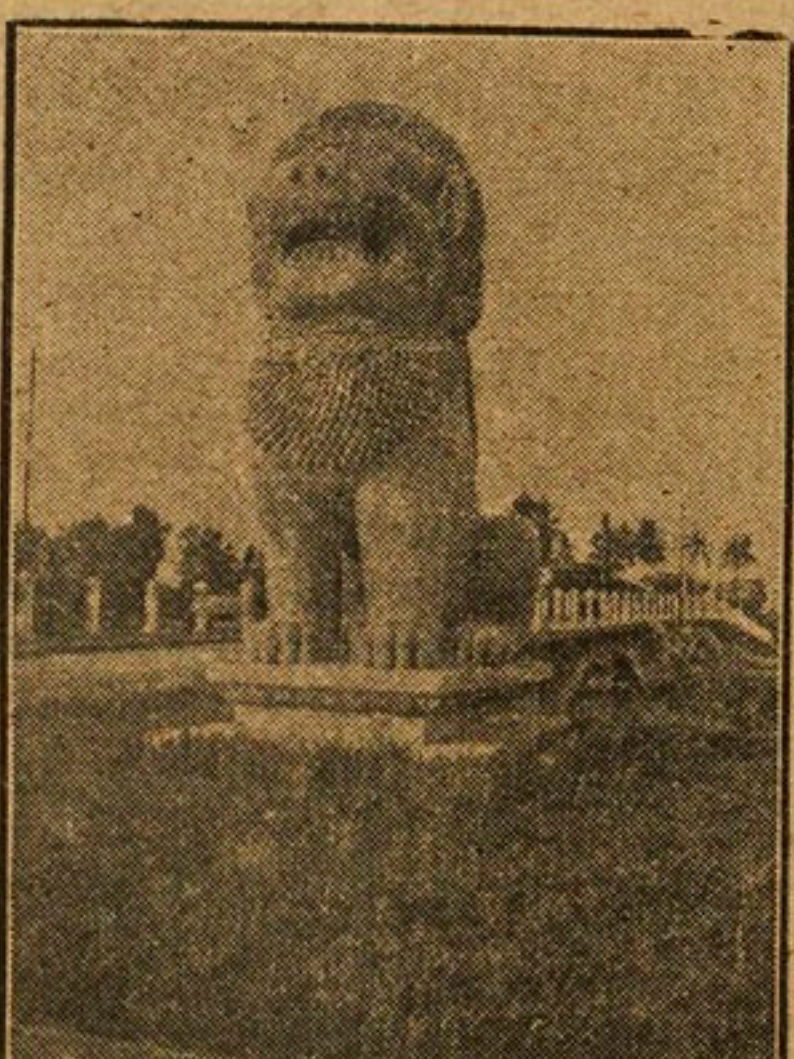
lắm. Nhờ cái thói quen, chớ nếu ai chưa từng bắt mùi ấy mà đi ngang qua chắc phải nhức đầu sổ mũi. Nhưng vậy mà trong lòng họ cũng vẫn hằng hái, vì lúc về lấy gạo dư trên xe mà đổi đồ ăn bánh trái như là mía, đem về cho người thủ trại ở nhà.

Dân Thổ có lòng với nhau, hề ở chung với nhau một xứ, dầu người nào có làm rồi trước đi nữa cũng phải chờ rồi hời mới đi một lượt.

Lúc về tới nhà, chúng móc cá trong giỏ ra để trong cối đá, trộn thêm muối vô và quết cho nát như bột (bấy giờ con cá nó càng hôi thúi hơn nữa). Quết rồi, chúng vit ra có cục để lên nia đem ra phơi nắng, phơi rồi đem đi quết nữa, mỗi lần quết là mỗi lần thêm nước vô cho mặn. Làm như vậy đôi ba lần, rồi mới nhét vô hồ để dành ăn trong một mùa.

Đối với việc làm lụng thật dân Thổ chịu cực nhọc nặng nề dữ lắm, mà sự ăn uống lại khổ sở thảm thương. Uống thì uống nước giếng, nước vũng, nước ao, ăn thì mãi một năm chỉ sống với mấy hồ bò-hóc đó; một hai khi có dịp may, gặp vũng ao nào có một hai con cá trê hoặc là cua, tép thì họ lấy làm có hạnh-phúc vô cùng. Có nhiều nhà thiếu hụt, hề có tiền có lúa thì đi mua hoặc đổi, còn kẻ nào không có thì buộc phải lặn lội, kiếm từ con tép con cua mà ăn, có nhiều khi phải ăn muối cực nữa.

TÂN-ĐÀN

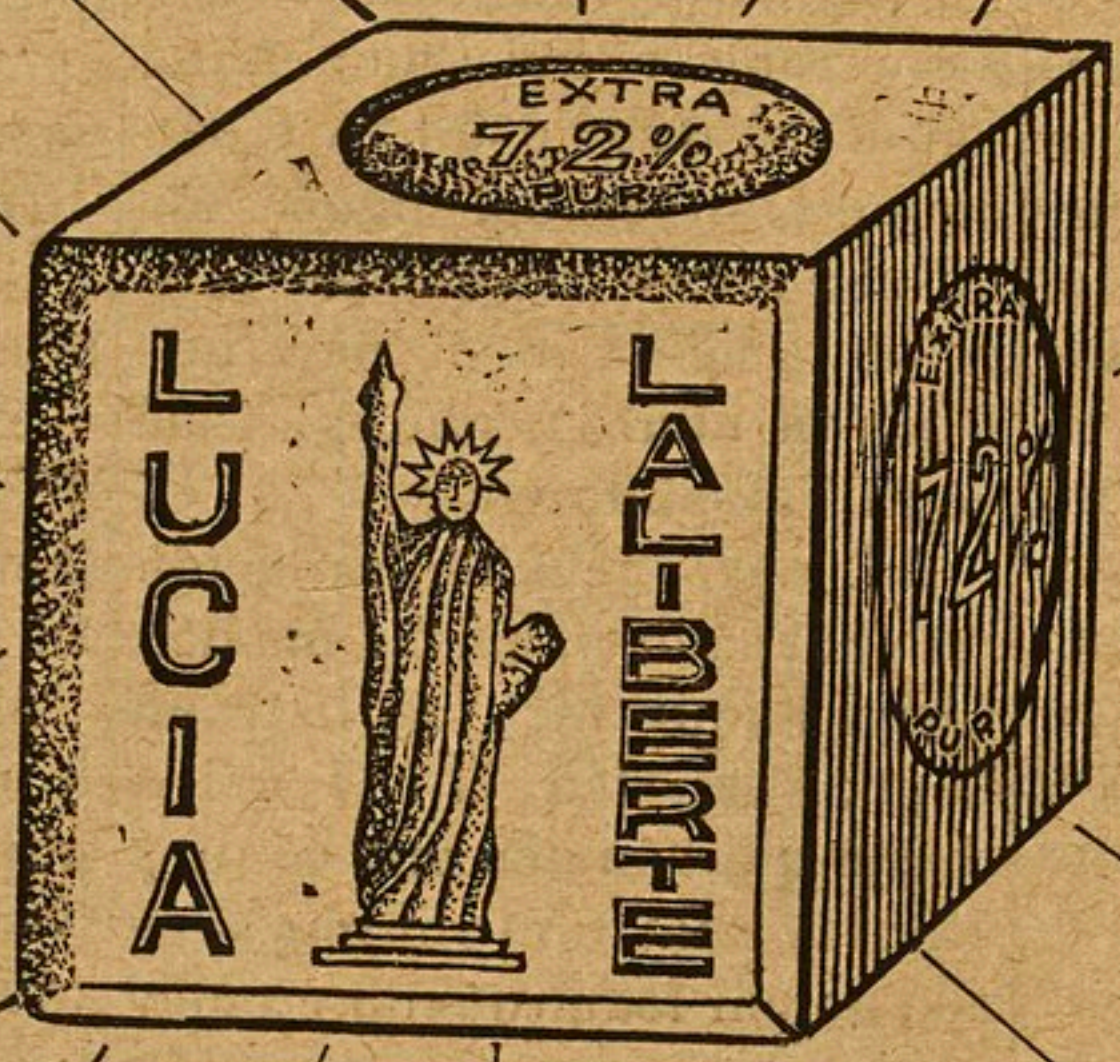


Hình Baruta ở Battambang (Cao-miên).



VỚI Savon « X » quần áo tôi giặt không dặng sạch mà lại mau rách

Từ ngày tôi dùng savon hiệu « La Liberté » quần áo tôi giặt đã sạch lại trắng mà không hại quần áo



CÓ TRỪ BÁN KHẮP MỌI NƠI

Như mắt ngàn vàng

Khi đau ốm mà không tới NGUYỄN-THỊ-DẬU ĐƯỢC PHÒNG

tại số 288 La Grandière Saigon nhờ ông Đặng Thúc Liêng coi mạch cho toa hay là mua cao đơn hoàn tán của ông chế sẵn mà uống thời cũng như mắt ngàn vàng.

Ngàn vàng dễ kiếm mạng sống khó cầu. Thuốc của ông Đ. T. L. chế ra hay hơn các thứ khác. Dầu măng nhãn bông sen của ông lại là thứ thuốc báu vô giá. Đồng-bào hoàn nghìn. Bán mỗi tháng tới 10 ngàn ve. Các ngài hãy để ý.

Thượng-Hải LÔI THIÊN NHỨT

LỤC THẦN THỦY

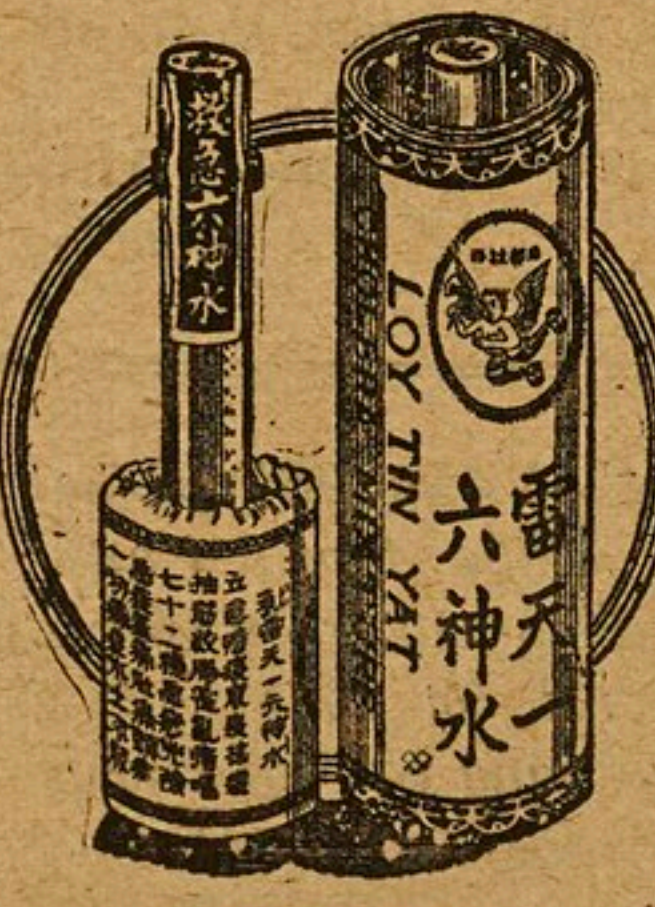
Chuyên - trị cảm mạo nhức đầu, đau bụng, ỉa, mửa, trúng phong, trúng hàn và những bệnh nguy cấp như thiên-thời.

Ngoại trị nhức răng, ghê lở, cho súc vật uống thuốc này đều được hiệu-nghiệm.

ĐÔNG-PHÁP ĐỘC-QUYỀN QUẢN-LÝ

THÁI-HÒA

104, Rue Gaudot - CHOLON.



Có danh tiếng khắp mọi nơi. Thượng-hải, Hồng-kong và Canton cũng nghe danh tiếng.



TU-DO DIEN-DAN

PHU-NỮ Ở CÁC NƯỚC ĐỘC TÀI

Ai cũng biết hiện nay ở thế-giới có mấy nước độc-tài là: Thổ (Turqui) dưới quyền thủ-lãnh đấng quốc-dân Mutapha Kémal, Đức (Allemagne) Hitler, Áo (Autriche) Dollfuss (vừa chết), Ý (Ytalie) Musolini. Dân chúng của các nước ấy phải rần rần tuân theo mạng-lệnh chỉ-huy của đấng mà đấng cũng phải rần-rất tuân theo mạng-lệnh của thủ-lãnh.

Dân chúng của mấy nước độc-tài ấy không có quyền-lợi riêng gì ngoài quyền lợi của đấng nước; không được pánh-động gì ngoài phạm-vi của đấng nước. Nếu chẳng may người đầu đấng tính sai làm quấy thời chẳng những đấng bị tai-uương mà cả dân nước đều bị khổ nạn.

Đó là chỉ nói về phần đấng-ông; đấng-ông mà đã như vậy thời suy ra chúng ta cũng đã biết đấng-bà ở các nước độc-tài như thế nào. Đấng-bà lại còn ở địa-vị dưới đấng-ông một bậc nữa.

Hitler muốn cho đấng-ông liêu sống chết với đấng nước, có ngày giờ lo cho đấng nước, tất nhiên phải bắt đấng-bà quay đầu về gia-đình, trị-lý lấy gia-đình, thiết-bành cái lẽ « vợ lo trong, chồng lo ngoài » 婦主乎内, 夫主乎外 của học giáo Á-đông từ xưa. Cái chủ-nghĩa ba chữ K đã làm cho nhệ-khí tấn-thủ của phu-nữ Đức xoay về một quan-niệm khác; thành-tích phu-nữ xã-hội chức-nghiệp mà phu-nữ đã nhọc nhằn gầy dựng hơn 30 năm phút chốc đã đổi hẳn ý-nghĩa.

Mussolini ban đầu cũng tán-thành việc phu-nữ giải-phóng thể mà về sau lại đổi phương-châm; thấu quyền phu-nữ tuyên-cử lại, làm cho sự phu-nữ chức-nghiệp suy lụn, bắt chước Hitler ban thưởng cho người đấng-bà có con tới 14 đứa sắp lên, cũng vô-về đấng-bà chạy về gia-đình lo nấu bếp, nuôi con, sanh đẻ.

Đến như, dưới bàn tay sắt của ông cố thủ-tướng Dollfuss thời phu-nữ Áo cũng có cái số phận chẳng khác gì chị em ở Đức và Ý kia.

Chư vị nào muốn dự vào những bài học chụp hình thực hành của ông Antoine Giàu xin mau mua năm má ghi tên ở báo quán Tan-Vân.

Về lo gia-đình! chắc thủ-tướng nghĩ rằng làm việc gì, dầu trong dầu ngoài, gia-đình hay quốc-gia cũng là một việc phân-công, thời phu-nữ cũng chẳng thiết thời gì mà không gánh vác để cho đấng-ông rảnh tay mà lo phận-sự. Như thế cũng là hay lắm!

Cũng thời độc-tài, cũng thời phát-xít, cũng thời lấy đấng-trị nước, mà anh Mutapha Kémal không đối với phu-nữ như mấy anh đồng-chí của mình.

Từ trong phòng khuê gác kín, phu-nữ Thổ được người xúi chạy ra đấng lấy một phần chức-nghiệp của xã-hội. Phu-nữ Thổ được mặc y-phục Âu-tây, đều bỏ màn che mặt. Kémal lại cho phu-nữ có quyền tuyên-cử, vì chính ông ta phải nhờ, rất nhờ, đám son phấn ấy bảo-hộ địa-vị và chánh-sách của mình.

Có một điều mà người ta đấng lấy để làm bằng-chứng mà công-kích sự Kémal giải-phóng cho phu-nữ. Điều đó là sự tự-sát của chị em Thổ. Từ ngày chị em Thổ được thoát khỏi sự áp-bức của đấng-ông thời số tự sát càng ngày càng tăng. Nhiều người cho rằng phu-nữ không đủ năng-lực đấng lấy việc xã-hội mà phải bị áp-bách ra gánh vác nên họ chịu khổ không nổi mà liêu minh. Lại cũng có nhiều người nói chẳng phải vậy, đó chỉ cái rũi của Kémal mà thôi, vì tại kinh-tế khủng-hoảng làm cho có nạn tự sát phần khởi, nhưng trong số người tự sát có cả đấng-ông và đấng-bà; kẻ phân-đối chỉ qưo quàng bắt bừa đấng chỉ trích mà thôi.

Cứ chỗ chúng ta biết như vậy, thời dường như một số đấng phu-nữ Âu-châu ở dưới chế-độ độc-tài phải đi trở lại con đấng mà trước kia họ cho là bất công đối với phu-nữ.

Ở trong trạng-thái cũ, hay mở con đấng sanh-hoạt mới, cái nào lợi cái nào hại, thật khó mà phân-biệt, vì bên nào cũng có lý-thuyết hên nấy. Nhưng chúng ta phải tùy theo tình-thế và hoàn-cảnh của chúng ta mà liệu lấy mỗi người một phương pháp cho thích-dụng là xong. Dã-THÔN

TRUNG, NAM, BẮC...

Chi cũng Em

Đàn bà chạy một giờ 237 cây số



Thiệt đàn bà không chịu thua đấng ông môn gì hết. Bay trên trời có các cô can đảm như Mollison, Maryse Hiltz v.v. thì chạy dưới đất cũng có các cô khác.

Đây là cô Stewart cầm tay bánh xe hơi chạy đua 237 cây số một giờ. Một mình cô đã giật được ba giải quán-quân.

Trong mục C. K. G. V. số 8 có đấng 2 bài thơ của Ng-thị Tân-Phong gửi cho ông bạn Hứa-vân-Úc, rõ lại thì 2 bài ấy chính ông Úc làm ra rồi một người bạn các cô lên lấy gửi lên nhà báo đấng để tên là Ng-thị Tân-Phong. Vậy nên có mấy lời cái chánh.

Thơ tin

Cùng các vị đại-lý. — Đấng ngày 30 Aout, nếu các đại-lý nào còn thiếu chưa gửi tiền về trả thì chúng tôi buộc lòng phải giao trưởng-lóa đòi, sở tổn những vị ấy phải chịu lấy và chúng tôi sẽ không giao báo cho bán nữa, cùng nêu tên lên báo cho công-chúng biết. Vậy có lời cho chư vị ấy được biết lần chót hầu sao khỏi trách móc chúng tôi, vì như vậy là tại chư vị ấy họ muốn, chứ chúng tôi hết sức ước ao giao-thiệp một cách thân mật với các đại lý.

Cùng chư vị mua báo đã mãn hạn. — Xin mau mau gửi bạc về đấng chúng tôi gửi báo tiếp-khỏi trễ. Trong số sau chúng tôi sẽ đấng tên chư vị mua báo còn thiếu tiền để nhớ mà gửi trả.

Cùng ông H.V.U. Hocmon. — Ý theo lời ông. Xin ông đem bạc lại báo quán đấng để chúng tôi giao tờ giấy và số biên-lai cho ông khởi sự làm việc.

Cùng ông Thuận Saigon. — Thơ ông không có đề địa-chỉ. Mời ông lại nhà báo thương lượng gấp.

Có nhiều hiệu báo: CÁI NÀY TAN-VÂN, CÁI KIA TAN-VÂN, chỉ có tờ TAN-VÂN 1934 là của M. Phan-vân-Tiệt chủ trương, trong tòa soạn có nhiều nhà văn-sĩ có tiếng ba kỳ như cụ Sào-Nam, Thượng-Tân-Thị, Đào-Trinh-Nhút, Đông-Hồ, Phạm-vân-Điều, Trần-Tuấn-Khai, Bình-Chi, Nam-Đàn, Tân-Thành-Từ vân vân.

TRẦN - VIÊN - VIÊN

THÁI-ĐÔNG thuật.

Người đàn bà quan hệ trong hồi Châu Minh vong quốc

MỘT HAI NGHIÊNG NƯỚC NGHIÊNG THÀNH

(Tiếp theo Tân-Vân số 2)

Ngô thừa với Điền xin cho bọn hầu kia vào nghĩ để một mình Viên-Viên bồi tiệc. Điền y lời và biểu Viên-Viên ngồi bên cạnh mà khảy đàn. Nàng vàng lời vắn dây khảy một khúc Tương-phi-oán. Tuy là vô nơn mặt lòng, Ngô không biết Trần đờn bản ấy là cố ý hờn duyên tui phá, gái má hồng chẳng may sánh với trai đầu bạc? Vì vậy nên chàng tỏ ý căm động mà không vui. Điền - Uyên toan mở lời thõng trách sao đấng vui lại khảy khúc đoạn trường, thì bỗng đâu gia-tướng vào báo có tin thành Đại-châu thất thủ, Định-tây-bá Châu-Ngô-Các là tướng giữ thành đã tử rồi, giặc Lý-Sấm đấng hăm hờ tiến vào kinh-sư.

Điền-Uyên nghe tâu xanh mặt nói rằng: « Thành Đại-châu là cuống họng của kinh-thành nay mất đi tui kinh-thành nguy đến nơi rồi! »

Lão-phu sức yếu thân già, nếu có bề gì thật lấy làm bối rối lắm... »

Ngô-Tam Quế thấy Điền sợ lại còn dọa thêm, Điền lại còn kính hãi hơn nữa. Coi mòi đấng trốn, Ngô mới nói rằng:

« Thừa quốc-trượng, tiêu-tướng xin hứa bảo hộ qui quyền bình an chẳng can chi mà sợ, nhưng tiêu-tướng có một điều muốn cầu Quốc-trượng không biết ý ngài thế nào? »

Điền Uyên hỏi việc gì; thì Tam-Quế nói:

« Nếu Ngài thương mà cho tiêu-tướng được đem Viên-Viên này về làm vợ thì tiêu-tướng muôn năm không dám quên ơn ngài »

Điền nehe nói trong lòng cảm tức lắm, nhưng vì tình thế bắt buộc, khó mà chẳng vàng lời, bèn gắng giọng trả lời rằng:

« Tôi: — « Ai đâu dám tiếc một nàng hầu với tướng-quân, chỉ e Viên-Viên không khứng

mà thôi. »

Điền vừa dứt lời thì Trần-Nguyên đứng dậy cung kính thưa rằng:

« Hiệp rất hân hạnh mà đấng theo hầu Quốc-trượng đã mấy năm nay, còn có lòng nào bỏ Quốc-trượng mà đi, nhưng việc riêng của thiếp là việc nhỏ, việc nhà của Quốc-trượng là việc lớn. thiếp đâu dám tiếc thân hèn mà để cho hư nhà hại cửa Quốc-trượng cho đành? »

Vậy Quốc-trượng cứ tự tiện mà làm, bỏ thân này mà có ích cho Quốc-trượng thời thiếp lấy làm vui lòng để gọi là báo ơn Quốc-trượng vậy! »

Ngô-Tam-Quế cười âm mà nói rằng:

« Á, thế ra Viên-Viên đã bằng lòng về làm vợ ta rồi đó! »

Nói rồi đứng dậy sai mấy tên lính theo hầu lập tức, lấy kiệu đem lại rước Viên-Viên về dinh. Điền-Uyên ngăn người

ra không nói gì được, trong lòng muốn can mà miệng không dám hở, đành lấy mắt dòm theo!

Từ khi đem Viên-Viên về nhà, Tam-Quế rất yêu đấng, tương-tu như vàng như ngọc, nói gì cũng nghe, một bước không rời.

Than ôi, ngày vui vẫn chẳng đầy gang; một hôm kia, bỗng nhưng Ngô đấng chiếu chỉ vua Minh sai ra trấn Sơn-hải-quan là ai yết-hầu của Trung-quốc giáp ranh với Mãn-Thanh. Có lẽ vì lúc ấy giặc giả tứ phương, trong nước cần có viên quan chăm lo phận sự, cho nên trong chiếu chỉ vua cấm không cho đem hầu thiếp theo trong quân, hành thủ Ngô-Tam-Quế đành lìa Viên-Viên mà lên đấng đi Sơn-hải-quan trấn-thủ.

Từ khi Ngô bỏ kinh-sư mà ra trấn thủ Sơn-hải-quan, thì

(Tiếp theo trang 16)

Trần Viên Viên

(Tiếp theo trang 15)

giặc Lý - Tự - Thành một ngày một làm lung, lấy châu, huyện rồi lấy đến tỉnh, sau lại nghe nói đã tiến vào kinh-sư. Ngô trong lòng lấy làm lo sợ, ý muốn cất quân về tiếp cứu nhưng không có chiếu chỉ không dám tự lĩnh. Đến chừng thế gấp quá, vua mới sai người mang chiếu đến đòi thì Ngô liền chia hai quân mình ra, một phần về thủ ải, một phần kéo về kinh, đi ngày đi đêm. Khi về tới thì kinh-thành đã mất, vua Sùng-Trinh đã tự tử còn đầu đảng giặc Lý-Tự-Thành thời đã tức vị hoàng-đế rồi.

Ngô không vào được, phải đóng quân ngoài cõi rồi truyền hịch đi các nơi, ước hội cùng nhau kéo quân về dẹp giặc mà khôi phục xã-tắc. Ngô lại tiếp được thư riêng của ông Sứ-Khả-Pháp, kinh-lược sứ ở Hoài-nam cho hay rằng đã đón con trai của Phúc-vương mà tôn lên làm hoàng-đế ở Nam-kinh rồi, lấy hiệu là Hoảng-Quang, Ngô nghe vậy lấy làm mừng, bèn an lòng mà luyện tập quân sĩ để chờ ngày sai khiến.

Đây nói về bọn Lý-Tự-Thành khi nghe tin Ngô-Tam-Quế kéo

binh về thì hết hồn, hiệp nhau mà bàn tính. Quân-sư của giặc là Tống-Quyoh hiến kế rằng :

—Ngô là người trí đồng kiêm toàn, phải dùng mưu trí mà thâu phục mới được. Bèn đòi cha của Tam-Quế là Ngô-Nhượng vào mà dạy viết thư dụ Tam-Quế đầu. Tam-Quế bắt được thư trong lòng lấy làm phân vân. Bữa sau có người nhà ở Bắc-kinh đến, Tam-Quế hỏi rõ sự tình. Người ấy nói gia tài đã bị giặc cướp hết. Tam-Quế hỏi :

— Còn cha ta ?
— Thưa lão tướng-công đã đầu giặc rồi :
— Còn vợ ta ?
— Thưa đã cùng gia - quyến theo lão tướng - công mà ở trong dinh giặc.

Còn Viên-Viên ?
— Thưa, giặc bắt đem đi đầu mất không rõ, nghe nói đã gả cho một tên đại-tướng của giặc rồi.

Nghe tới đó, Ngô tái mặt, rút gươm chém sứt một bên góc bàn mà hét lớn rằng :

— Này Lý-Tự-Thành, ta thề cùng người một mắt một còn vậy !

(Số sau tiếp và hết)



BA ĐỨA NHỎ NGỒ NGHỊCH

« Hãy đi ngủ đi ! » Người cha nói với ba đứa trẻ.

« Đi ngủ ? Chừng này mới chín giờ mà biểu đi ngủ ? Cậu nhỏ Hai nói làm thăm trong miệng. Tôi nay đã 11 tuổi rồi, có phải nhỏ đâu ! Con Tư nó mới 7 tuổi biểu nó đi ngủ sớm còn có nghĩa chớ như tôi 11 tuổi trên đầu lặn mà...! »

— « Còn tôi cũng gần 10 tuổi chớ phải ít sao ? » Cậu nhỏ Ba cũng bắt chước mà nói.

— « Mấy anh không chịu đi ngủ thì tôi cũng không đi » Cậu nhỏ Tư cũng không vừa gì.

— « Chúng bậy có đi ngủ không ? Đi liền bây giờ ! Và tội bậy trả lời lại với cha bậy, sáng này mỗi đứa phải bị phạt không cho đi chơi. » Người cha nói gắt giọng lại.

Ba đứa nhỏ kia túng quá phải vô giường nằm.

Vô nằm trong giường rồi mà nghĩ tức, cần nhẫn cần nhẫn mãi. Ai nấy đều tỏ ý bất bình, rất cuộc thẳng Ba nói :

— « Tôi lấy làm phiền quá, ở trong cái nhà gì mà người ta ra lệnh là phải làm theo, không làm thì phạt thì va. Bây giờ chúng ta không thêm ở trong nhà này nữa, chúng ta hãy đi, cho được tự do. »

— « Đi đâu bây giờ ? » Hai đứa kia xúm hỏi.

— « Thời cứ đi, đi bên Tàu, bên Tây chơi, đừng dẫu đi đó, dẫu mà không vui, chỉ có ở trong nhà này là buồn bực mà thôi. Anh Hai và con Tư đã nhứt định đồng ý với tôi mà trong « ống » mấy người có bao nhiêu tiền ? »

— « Tao có một đồng bạc. » Thăng Hai nói.

— « Tôi có bốn cái ». Con Tư nói.

— « Ít quá, tôi có đến ba đồng. Mấy người có tánh xa xỉ quá ! Mà thôi ! Đã tính đi thì hãy lên lấy tiền rồi đi. »

Ba đứa lên lại lấy tiền; thăng Ba lại lấy một ổ bánh mì rồi thời ần bóng chun ra ngoài đường. Đi xa nhà một đôi, ba đứa mới dừng chơn lại, con Tư hỏi: « Bây giờ tối rồi chúng ta biết đi đâu ? »

— « Ở phải, tối rồi, khó quá ! Thăng Hai nói. Bây giờ tính sao ? »

Thăng Ba cũng tưởng như vậy, nhưng vì nó bày đầu việc này nên nó làm gan nói : « Có gì khó ? Chúng ta hãy chun vô

vừa lúa sau nhà ngũ đồ rồi sáng sớm ta đi, dễ như chơi. Có tiền trong lưng muốn đi đâu lại không được ? »

Ba anh em trở về, lên ra sau vừa lúa, chun vô trong một góc vựa mà ngủ. May dẫu có tấm đệm rách gần đó, chúng mới kéo lại trải rồi nằm lên trên. Vì chiếc đệm nhỏ quá nên ba anh em phải nằm thúc lại mới được. Nằm chật hẹp nhưng ban đầu ba đứa nó có bộ vui vui vì lạ...

Đêm khuya lầ lầ, bảy giờ gần 11 giờ. Đàng lý ba đứa nó phải ngủ đã lâu rồi. Nhưng nằm trong vựa lúa, không có nệm, dẫu lưng quá, chúng có ngủ được đâu. Nin lặng một lát thì con Tư cựa quậy, thăng Ba hỏi :

— « Mày làm gì vậy, Tư ? »

— « Anh nè ! tôi ngủ không được, dường như có con gì cắn thì phải ! »

— « Mày nhiều chuyện quá, ngủ êm đi cho rồi nè ! » Thăng Ba rầy ép.

Con Tư lấy làm phiền, nằm êm lại một chút lại cựa quậy nữa.

— « Gì đó nữa, con yêu ? » Thăng Ba hỏi.

— « Tôi đói bụng quá đi anh à ! » Con Tư trả lời.

— « Thiệt mày khó quá, đây, bánh mì đây, hãy ăn đi, thăng Ba vừa nói vừa móc túi lấy ổ bánh mì bẻ đưa cho con Tư ăn.

Êm được một lát nữa thì con Tư lại khóc thút thích.

— « Trời ơi ! Còn gì nữa đó ? Thăng Ba hỏi. Mày khóc quá vậy Tư ? »

— « Con chi nó bò gần bên tôi đây nè ! Tôi sợ quá anh à. »

— « Con gì ! Mày thiệt nhiều chuyện quá ! » Thăng Ba giận xò con Tư ra ngoài một cái mạnh. Con Tư la hoảng lên.

Bên góc thật có con chuột đưng cap ván, đến khi nghe động, con chuột cũng chạy hoảng, nhảy đại trên mình ba người, ai nấy thất kinh ôm nhau mà la bài hãi.

Nhưng thăng Ba là đứa cầm đầu trong bọn, làm gan dấn sự sợ hãi mà nói : « Thiệt anh Hai và con Tư nhát quá thỏ, mỗi việc n òi là rồi ba má hay ra nắm óc đây rồi mỗi đứa không mất cả chực roi. »

Nghe lời nói phải, ba anh em mới nằm lại mà nhắm mắt. Nằm mắt chớ không ngủ, không biết trong trí nghĩ nghĩ sự gì mà không ngủ

được. Một lát, nghe con Tư cựa quậy nữa, thăng Ba hỏi :

— « Gì đó nữa, Tư ? »

— « Cha chã ! Ngựa quá anh, chắc không sao chịu được ? » Con Tư vừa nói vừa gãi nghe sột sột.

Thăng Ba, nãy giờ tri chí, tới đâu lo châu tất tới đó, nhưng chính nó nghĩ đã biết mình làm một việc bậy nên trong lòng tự giận lấy mình, đến khi con Tư làm rộn nữa thì nó tức mình, xò con Tư ra ngoài mà nói rằng : « Thiệt mày làm cực lòng quá, vậy mày hãy đi đâu thì đi đi ! »

Con Tư khóc thút thích. Thăng Hai có trí khôn, đã biết sự làm bậy của ba anh em rồi, bèn nói với thăng Ba :

— « Nè em, con Tư nó ngủ không được, mà anh cũng ngủ không được, còn em cũng ngủ không được, vậy thì chúng ta không thể nằm đây. Anh có kể này hay lắm, hai em hãy nghe theo anh. »

— « Kể gì, kể gì ? » con Tư và thăng Ba xúm lại hỏi.

— « Chúng ta hãy lên về nhà chun vô giường ngũ là hay hơn hết. »

— « Mà biết nhà còn thức không ? » Thăng Ba hỏi.

— « Thời để coi ! Chúng ta hãy đi. » Thăng Hai trả lời.

Ba anh em lên ra trước nhà thời cửa trước đã đóng. Dòm lại dưới nhà bếp thì đèn còn sáng, cửa còn mở. Ba đứa lên lại gần cửa, thấy má chúng nó đưng ngồi khui sữa mà khuấy, trên bàn có để ba cái chén.

Ba đứa đứng kề bên vách, chỗ cửa. Ai cũng muốn nhào vô đại mà đi ngủ cho rồi, ngặt sợ bị rầy nên không ai dám, cứ đứng đó ngáp lên ngáp xuống và gãi nghe sột sột vì bụi lúa dính trong mình xột xáy quá. Không lẽ đứng vậy ngoài mà chịu. Thăng Ba mới sanh một kế. Nó đem con Tư đứng gần bên cửa rồi nó đứng sau lưng, lên xò con Tư ra ngoài sáng. Má chúng nó thấy con Tư liền chạy lại ôm hỏi : « Con đi đâu hồi đầu hôm tới giờ ? »

Con Tư khóc mướt mà kể chuyện lại, thăng Hai và thăng Ba đứng trong bóng tối lặng êm không hó hé. Đến chừng con Tư thuật hết công chuyện, má chúng nó mới hỏi :

— « Còn hai anh con đâu ? »

Bây giờ hai đứa mới bỏ chỗ trốn bước ra bập bẹ xin lỗi mẹ.

Mẹ chúng nó cau mày chím cười mà nói :

— « Thôi ! Ba con hãy vào uống sữa rồi rửa ráy mà đi ngủ. Má tha lỗi cho ba con đó, vì trời đã cho ba con một bài học đích đáng : « Con cái ngộ nghịch » rồi. MAI-HUỆ

Hội Vạn-quốc Tiết-Kiệm
Hội tư Pháp dưới quyền kiểm soát của Quan Toàn-Quyền Đông-Pháp

GIỚI THIỆU
Vé Tiết KIỆM số 5 mới ra
Mỗi tháng đóng có 5 \$, trong 15 năm là lâu; mà gây dựng số vốn : 1.000\$

Mỗi tháng đóng dự 3 cuộc xổ số có bảo-kiết may thìặng lãnh hoặc :

- 1— Một số vốn gấp bội..... \$ 5.000
- 2— Một số vốn..... \$ 1.000
- 3— Một vé miễn góp..... \$ 1.000 đổi cho vé trúng ra.

Cuộc xổ số lần tới : Ngày 28 Septembre 1934

PHẦN TRÚNG SỐ	Cuộc xổ số A... 1 phần trong 30.000	Định 5000 \$ cho vé 1000 \$
	B... 3.000	
	C... 3.000	

Hội cũng có xuất ra vé 500 \$. Vé này đặng hưởng quyền lợi của vé 1000 \$ tùy theo số vốn trị giá.

Cho đặng rõ các điều-lệ, xin CẮT và GỬI thư dưới đây
Cò 2 sous (đừng niêm thư).

THƯ GỬI CHO :

HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỆM
Société Internationale d'Epargne
26, Rue Chaigneau — SAIGON

Thưa Ông Tổng lý.
Tôi có thể đề ý mua vé Tiết KIỆM của Hội Ông.
— Cho người thay mặt Hội đến cắt nghĩa cho tôi rõ điều lệ (1).
— Gởi cho tôi sách điều lệ của H. V. Q. T. K.
Thư này không có buộc tôi mua vé.
Nên xin Ông : (kỳ tên)

Tên Họ.....
Nghề nghiệp.....
Chở ở.....

Bồi câu không dùng.



Đông Pháp

Vụ cướp tàu ở Vinh-long

Đêm 17 Aout rồi tàu Đổng-Hưng chạy Nam-vang Trá-vinh về tới vàm Mang-thít bị bọn cướp 7 đứa có súng trường và súng sáu kiểu tây đón đánh lấy hết tới 600 đồng của cô tàu và hành khách.

Nghe đầu tới 11 giờ trưa bữa 20 rồi số lính kín Vinh-long đã nắm chớp được nhiều bọm trong đặng cướp ấy. Hiện nay có Campana đưng làm enquête.

Cuộc tuyên-cử Hội-đồng Quân-hạt

Theo lệ thì tháng chạp năm nay 1934 ở Nam-kỳ đã có cuộc tuyên-cử Hội-đồng Quân-hạt; song vì có nhiều công việc quan-hệ nên quan Thống-đốc và các nghị-viên Tây Nam định để qua tháng giêng hoặc tháng hai năm 1935 mới mở.

Lính tuần-cảnh đều biết lợi

Vì thuở nay lính tuần-cảnh ít người biết lợi nên sự bắt bớ kẻ gian khi chúng nhào xuống sông không được công-hiệu. Vậy nay sở tuần-cảnh đã định tập cho lính mình đều biết lợi. Sự tập ấy do M. Célécourt coi sóc, và đã khởi sự tại Thủ-đức hôm rày.

Sự giao-thương Hoa-Việt

Hôm 22 Aout tin Havas có báo rằng vị đại-biêu của nước Pháp ở Nam-kinh đã hội-đàm với quan thứ-trưởng bộ ngoại-giao của chánh-phủ Tàu là M. Hsuma về vấn-đề thương-mại hai nước Việt-nam và Trung-hoa. Cuộc hội-đàm này có quan trọng về phương-diện kinh-tế cho xứ ta lắm.

Thương-gia ngoại quốc ở Đông-Pháp

Quan-báo ngày 19 Aout có đăng lại bản nghị-định đề ngày 26 Septembre 1927 buộc các nhà thương-mại ngoại-quốc ở xứ này phải làm sổ sách bằng thứ chữ dùng tự-mẫu latin và số arabe.

Đóng cửa nhà phóng số

Vì báo-giới kêu rêu quá nên hôm thứ bảy 18 Aout, quan Thống-đốc đã ra lệnh đóng cửa các nhà phóng số rồi.

Thế là ngài đã cứu dân nghèo đó. Song còn một điều nữa có lẽ ngài cũng đã ý là trừ tuyệt đề 36 con.

Máy bay rớt

Hôm thứ sáu trước, một chiếc máy bay của nhà binh ở sở Biên-hòa bị rớt ở Sông-phan Nguyên-nhon vì máy hư phải hạ gấp để sửa nên rụng ngọn cây ở rừng gần Sông-phan rồi

nhào xuống sông. May, không có ai bị thương cả.

Ngày nhóm Hội-đồng Quân-hạt

Sau cuộc hội-nghị của quan Thống-đốc cùng các nghị-viên Tây, Nam thời ngày nhóm thường-niên của Hội-đồng Quân-hạt đã định từ 2 Octobre tới cuối tháng. Kỳ nhóm này sẽ có nhiều việc bàn cãi rất quan trọng về vấn-đề kinh-tế chánh-trị xứ này.

Hội-đồng Kinh-tế

Năm nay, theo nghị-định của chánh-phủ Đông- Pháp, thời Hội-đồng Kinh-tế sẽ nhóm vào đầu tháng ctap, nghĩa là sau ngày nhóm của Hội-đồng Quân-hạt một tháng. Làm như vậy là vì muốn cho ông hội-đồng quân-hạt nào được cử đi nhóm Hội-đồng Kinh-tế được có ngày giờ mà xem xét hồ-sơ.

Xã-tri không được ngưng thuế patente

Vì kinh-tế khủng - hoảng, không còn cho vay đặt nợ nữa, có nhiều anh xã-tri không chịu đóng thuế patente nữa và kêu nài về Hội-đồng Chánh-phủ (Conseil d'Etat).

Vừa rồi Hội-đồng Chánh-phủ gợi ý cho hay rằng các xã-tri đầu không cho vay nữa nhưng chúng vẫn còn thâu tiền lời, nghĩa là còn làm nghề buôn bán tiền bạc thì chúng phải đóng thuế luôn.

Ý thể đánh người

3 giờ trưa 20 Aout, tên Tôn chệt lai, người giúp việc cho một hãng Soda cự lộn với tên góp chợ Xã-tài, Giadinh.

Lời qua tiếng lại đến sanh đánh nhau; một người bạn của tên góp chợ lớn ra sau lưng đánh tên Tôn một gậy bẻ đầu rồi chạy trốn nhưng chẳng bao lâu bị lính cảnh-sát quận thứ ba bắt được.

Nghe đầu vụ này cũng tại bọm góp tiền chỗ chợ ý thể mà ra.

Nhớ đón xem số tới :

Tình can đảm ái-quốc của người Nhật-bổn.

CỦA Tân-Thành-Tử

Vấn-đề Pháp Đức

CỦA Phan-văn-Thiết

Truyền quốc-định (chuyện nước nhà).

CỦA Thượng-Tân-Thị

Đón coi số tới :

CHUYỆN ÔNG ĐẠO ĐÈN
chuyện lạ Nam-kỳ ở đời Minh-Mạng thứ 15 (1834)

Tình hình báo-giới ở Nga Xô-việt

Ông Staline nhà chánh-trị độc-tài của Nga Xô-việt hiện thời có nói rằng : « Báo-giới là món khí-giải rất bén và rất mãnh liệt của đảng cộng-sản ». Mới đây, bên xứ ấy, chánh-phủ mới tổ-chức một tuần-lễ báo-giới. Nhơn dịp ấy, chiếc máy bay 8 máy Maxime Gorki chở một cái máy in liêng xuống vô số giấy quảng-cáo thuật sự tiến-bộ của báo-giới.

Trước Âu-chiến, ở bên Nga chỉ có 859 tờ báo và 2.700.000 độc-giả mua báo. Hiện nay, cứ như tờ Pravda là tờ báo lớn nhất ở Mạc-tư-khoa, thì có đến 9.700 tờ và cả thấy 36 triệu độc-giả. Phần nhiều các báo ấy là tuần-báo hay nguyệt-báo và khuôn khổ cũng hẹp nhỏ vì giấy cùng mọi đồ vật-liệu khác đều mất mỗ lắm. Ngay như hai tờ Nhật-báo đứng đầu hết trong xứ là Pravda và Izvestia thì cũng chỉ ra có 4 trương thôi.

Như thế thời cũng không hơn gì ở xứ ta.

Đón coi trong số sau :
Địa vị của phụ-nữ ở trong xã-hội Nhật-bổn

HUÊ-KỲ

Tên đầu đảng ăn cướp Dillinger đã chết

Trong một số báo « V. D. » trước kia, chúng tôi có thuật sơ lịch-sử anh Dillinger mà người Huê - kỳ cho là « kẻ nghịch số 1 của xã-hội ». Ngày 23 Juillet, Dillinger đi coi hát bóng với hai người đàn bà tại



Dillinger là người đứng bên phía tay mặt.

Chicago. Ông cảnh-sát trưởng thành ấy hay được bên bên thân dân theo 15 viên mật-thám bận đồ « xa-vinh » đừ-g chực trước cửa nhà hát. Tới vẫn hát, khi anh Dillinger bỏ cơ bước ra, mật-thám nhắm anh ta mà báo đũa. Anh ta lật đật móc súng sáu nhưng không kịp, té sấp xuống đất

Cuộc công-cử ở Đức

Cuộc công-cử tổng-thống ở Đức đã kết-quả như thế này :

Số cử-tri ghi tên 42.272.012 người.

Cử-tri ở xa 3.701.623
Cộng là... 45.073.635

Mà số thăm chỉ khai có 43.362.710 tiếng.

Trong số ấy 38.362.760 ứng và 4.294.654 không, có tới 872.296 trắng.

Tính ra thì bây giờ số người không chịu ưa Hitler nhiều hơn cuộc công cử ngày 12 Novembre 1933, lúc ấy chỉ có lối 2 triệu thăm nghịch mà thôi.

Học-trò của giáo-sư Piccard

Hôm 18 Aout vừa rồi hai vị thanh - niên kỹ - sư là Max Cosyns và Nere Vander Elot, đều học trò của giáo-sư Piccard, đã ngồi khinh-khi-cầu mà bay lên thượng - tầng không-khi để tiếp theo cuộc khảo-cứu của thầy.

Ăn cướp xứ văn-minh

12 tên ăn cướp có súng trường và súng liên-thành đón tại xóm Brooklyn (Huê-kỳ) một chiếc xe hơi đi thâu tiền của nhà Băng mà giật mất 427.000 đồng vàng.

Báo-chí ở Maroc

Hôm thứ hai quan Thống-sứ Pháp ở Maroc vừa buộc lòng cấm nhiều báo-chí xuất-bản trong xứ, vì các tờ báo ấy đã đăng nhiều bài kịch-liệt

có thể khiến dân sanh lòng phản loạn.

Tù Guyane trốn

Có tin cho hay rằng ở Guyane vừa rồi có 18 tên tù khổ-sai đã trốn biệt.

Nước Áo vận-động độc-lập

Sau khi Dollfuss bị giết, dân Áo càng thấy rõ dã-tâm của đảng quốc-xã, nên họ rất lo sự độc-lập...

Vừa rồi thủ-tướng Áo là Schuschnigg đã qua nước Ý để thương-thuyết với thủ-tướng Mussolini.

Hai bên hội thương tới hai lần, ngót 3 giờ đồng-hồ. Câu chuyện chẳng ngoài sự tự-trị và độc-lập của nước Áo.

Trận gió quá lớn

Ở Andong (Mãn-châu) hôm 21 Aout rồi có một trận gió trốt quá lớn : 700 người chết ; 1.300 nhà sập hư, 600 chiếc ghe bị lôi lên bờ. Có tới 60.000 người bây giờ không có nhà ở.

Đảng quốc-xã tung hoành ở Sarre

Một người thuộc dân Pháp tên Eberlé vừa rồi bị bọn người thuộc đảng quốc-xã đánh tàn tệ. Thế mà lính canh-sát và mật-thám không giải-cứ. Vụ này đã kêu nài tới hội-đồng chánh-phủ rồi.

Đó là một điều kuông tốt ở giữa hai nước Pháp-Đức vậy.

Cũng còn tính chuyện hòa bình

Chánh-phủ Belgique vừa gửi cho mỗi nước một bức thơ mời nhóm hội để lo việc qui-định (réglementer) việc chiến-tranh. Ngày hội ấy sẽ mở lối tháng Juin 1935 tại Bruxelles.

Uông thuốc la đều rất quan hệ

Nhiều người có bệnh, muốn mau mạnh mà ít khi lựa thuốc nào hayặng dưng. Bởi thế cho nên lắm người bệnh ít mà ra bệnh nhiều, đáng tổn một đống thành tổn bạc chực. Năm khó khăn, tiền khó kiếm, người có bệnh nên hỏi thăm mua cho được thuốc thiệt hay, thiệt có danh mà trị bệnh mình.

Ở Nam kỳ ta, 14 năm nay danh tiếng lừng lẫy, nhà thuốc **VÔ-ĐÌNH-DÂN** ở Cholon 323 rue des Marins, là một nơi rất đáng cho đồng-bào ta tin cậy.

Những thuốc bào-chế của **VÔ-ĐÌNH-DÂN ĐƯỢC-PHÒNG** đều đã thí-nghiệm trước rồi nhờ những phương pháp riêng, khí cụ tốt mà làm ra, nên vừa được giá rẻ không đẩubi.

Thuốc uống vào miệng là sự chẳng tâm thường, người có bệnh phải để tâm chọ lắm.

Một nhà thuốc lớn nhất và lâu năm hơn hết của người Annam

14 năm

VỎ-DÌNH-DẪN

danh tiếng

ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG
(sáng lập năm 1921)
323, Rue des Marins-CHOLON
118, Rue d'Espagne - SAIGON

ĐAU NHỨC TRONG GÂN KHÓ NGŨ

Chúng tôi có chế một thứ thuốc lạ nhất, khắp nước Nam chưa có ai biết chế. Ấy là thuốc KIM-TINH-ĐƠN. Sự hiệu-nghiệm trăm người không sai một.

Trị về bệnh thần-kinh, như các chứng vui buồn, hôn giân không chứng, sợ sệt khốc cười vô lối. Những người hay đau nhức trong gân lúc trở thời-tiết, khó ngủ yên, hoặc đặng ngũ, hay giật tay chơn, dùng thuốc này hay lắm. - Thuốc trị tuyệt bệnh nhức đầu đống, đau lưng rung tay.

Những người tối ngày làm lụng mệt nhọc, khi nằm xuống thì đau rêm từ chi, hoặc vì lo rầu phiền muộn, óc bắt suy nghĩ mãi, nên không ngủ được, dùng một ve thuốc này thấy hiệu nghiệm liền.

Thuốc không có vị độc, không làm say, làm ghiền. Uống thuốc rồi đi ngủ, sáng thức dậy thấy khoẻ khoắn, tinh-thần tươi tỉnh.

Những người có tật kinh dùng KIM-TINH-ĐƠN liên tiếp 1 tháng hết kinh.

Giá 1 hộp 10 ve 2p.40 - 1 ve 0p.25

ĐÀN ÔNG HẾT KHÍ LỰC, ĐAU LƯNG

Muốn cho có thứ thuốc uống vào thì được sanh tính, bề huyết, cường lực, tráng dương, phải dùng nhiều dược-liệu mua ở ngoại-quốc giá đắt như vàng và có đủ khí-cu tinh xảo mới chế được. Nội xứ Đông-dương chỉ có nhà thuốc chúng tôi bảo chế được thứ thuốc hay ấy, để hiệu là ĐỆ-NHỨT-TỰ-LAI-TINH. - Máy người xanh xao bặt nhọc mỗi gói đau lưng, vì bởi sắc dục quá độ, tinh huyết khô kiệt, vì bởi di tinh, mộng tinh lâu ngày, mạnh rồi mà thiếu dưỡng, dùng vài hộp thì sức lực thấy mau phục rồi.

Thuốc thật mạnh, đại bổ khí huyết, cường kiện sức lực. Người thường dùng nó thấy bần hải vui vẻ, hoạt động hùng hào.

Giá 1 hộp kiến 6 hoàn... 1p.50

ĐÀN BÀ HƯ HUYẾT, ẨM SỤY, BẠCH ĐÁI

Thuốc PHỤ-NỮ-KIM-PHỤNG-HOÀN của chúng tôi, trị về bệnh đàn-bà thật hay. Bấy lâu ai ai cũng đều nghe tiếng.

Đàn bà đường kinh trời sụt, bạch-đái, bạch-dâm, đau bụng có cục, tử-cung hàng lạnh, khó bề thọ thai, hoặc đậu thai rồi hay làm tiểu sản, các chứng khác vì bởi huyết xấu sanh ra, dùng thuốc này thật hay

Người có thai, dùng đường thai rất quý.

Giá 1 hộp 6 hoàn... 1p.00

XIN LƯU Ý.- Các thứ thuốc của chúng tôi đều có bán ở các cửa hàng Annam và Khách trên 500 chỗ.

Mua từ 1p sẽ có cho thêm 1 hộp 2 viên CỬU-LONG-HOÀN đáng 1p.10 đặng cùng thử. Thuốc CỬU-LONG-HOÀN là thuốc Đại-Bổ có danh lâu nay, ai ai cũng đều nghe tiếng.

Giá lúa

Theo tin thị-trường xuất-cảng ngày 23 Aout 1934

Vật-sản	Mỗi tạ	Giá trung bình	Đơn vị
	68 k.700	100 k	
GAO			
Số I	25%	2.42 2.45	3.85
Số II	40%	2.34 2.36	3.65
Số III	50%	2.22 2.25	3.48
Thứ đồ có lộn	5%	2.00-2.10	3.21
TẦM			
Số 1 và 2		1.72 1.75	2.82
Số 3		1.62 1.65	2.66
BỘT			
Thứ trắng		1.10-1.15	1.69
Thứ thường		0.55-0.60	1.03
LÚA			
Thứ gạo thượng hạng		1.58 1.62	2.44
Thứ gạo số 1		1.47 1.50	2.24
Thứ gạo số 2 (Nhật)		1.42 1.43	2.17
Thứ gạo số 2 (Java)		1.34 1.39	2.07
Thứ xấu nuôi thú		1.23-1.27	1.93
BẮP			
100 kilos giá Cho-lon Avril-Mai		3.65 3.75	

Tin tàu

TÀU IỚI

PHÁP

Cap Varella 31 Aout
André Lebon 3 Septembre
Dalny 4 Septembre

TRUNG-BẮC

Ango 26 Aout
Claude Chappe 1er Septembre
Compiègne 3 Septembre

HONGKONG

SAHNGHAI KOBE

Athos II 31 Aout

TÀU ĐI

PHÁP

Ango 1er Septembre
Athos II 2 Septembre
Compiègne 6 Septembre

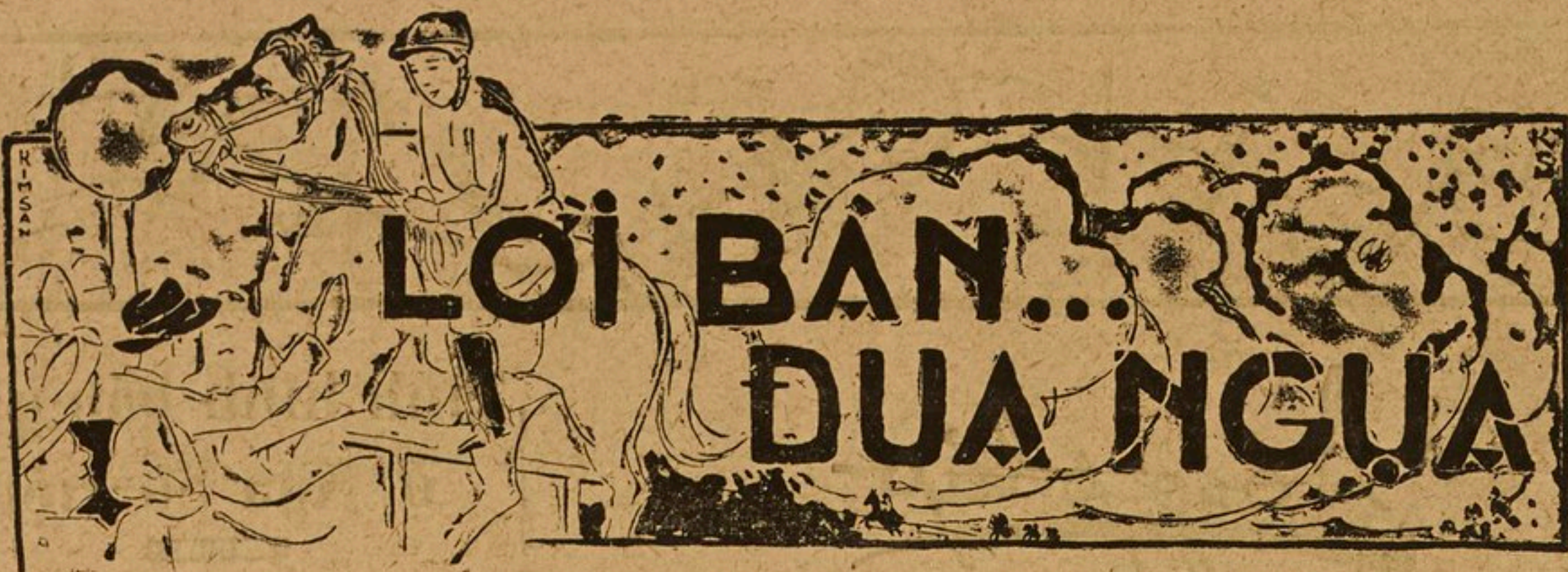
TRUNG-BẮC

Cap Varella 2 Septembre
Claude Chappe 4 Septembre
Dalny 7 Septembre

HONGKONG

SHANGHAI KOBE

Anuré Lebon 5 Septembre



Kỳ thứ 42 - 26 Aout 1934

Tuần rồi kết quả mỹ-mãn. Trong bảy độ mà chỉ cho bà con trúng được 4 con ăn hạng nhất và 13 con ăn hạng nhì. Nhất là độ thứ bảy chỉ đánh vót Kanglang Peck, nó về ăn nhất 1 đồng trúng dặng 14\$90 và nhì được 2\$60.

Bên Double - Event bán trúng thuận con Farman và Khứ-Lân ăn được 9p30.

Vậy kỳ rồi ai đánh cá theo « Tân-Văn » thì chắc có lời được nhiều.

I.-PRIX DE VINHLONG (1e épreuve)
ĐUA TRON VÀ BÁN 1.200 THƯỚC,
NGỰA HẠNG NHÌ

Mã-Phụng	150 \$	36
Talisman	»	35
Vainqueur	150.	35
Vive Phú-thọ	100.	33
Khứ-Châu	»	30.5
Khứ-th-Long	50.	30

Độ này chỉ có Mã-Phụng, Talisman, Khứ-Châu và Vive Phú-thọ là chắc ăn hơn. Mã-Phụng đua kỳ rồi hay lắm, song khó ăn được Talisman. Khứ-Châu mau hơn Vive Phú-thọ. Tôi bàn : Talisman nhất, Mã-Phụng nhì, vót Khứ-Châu.

II.-PRIX DE SADEC (1re épreuve)
ĐUA TRON 1.000 THƯỚC,
NGỰA MỚI CHƯA ĐUA LẦN NÀO

Phước-Lợi	30.5
Phụng-Hoa	30.5
Khứ-Long-Vân II	32
Khứ-Ba	38
Hồng-Điêu	38
Vang-Trong	38
Soudan	39
Đạm-Hồ	39
Hồng-Đen	39

Độ ngựa mới này có nhiều con chưa hề đem đến trường đua, nên không biết chắc con nào hay hơn hết mà bàn. Theo tôi biết, có mấy con tốt và mau là : Hồng - Đen, Hồng - Điêu, Thạch-Ngọc, Khứ-long-Vân II và Soudan, còn mấy con kia không đáng kể. Vậy lấy theo sức mỗi con mà bàn thì : Soudan nhất, Khứ - Ba và Khứ-long-Vân II nhì, vót con Hồng-Điêu.

III.-PRIX DE SADEC (2e épreuve)
ĐUA TRON 1.000 THƯỚC,
NGỰA HẠNG BA

Phân-Điêm	32
Phi-Long	32
Vang-Thanh	32

Hồng-Lân	32
Đạm-Nhỏ	35
Indécis	38
Pôpos	38
Aérien	39

Trong đám này lựa kỹ ra chỉ có mấy con sau đây có đường ăn được là : Hồng-Lân, Vang-Thanh, Pôpos, Indécis và Aérien. Con Hồng-Lân bị thiếu hơi nên thua Le Lion, Pôpos có tật chứng hồi mới phát cờ, sợ theo không kịp đám trên. Tôi bàn : Pôpos nhất, Vang-Thanh và Hồng-Lân nhì, vót con Phân-Điêm.

IV.-PRIX DES CIGARETTES JOB
ĐUA TRON CHẤP 1.400 THƯỚC,
NGỰA NGOẠI HẠNG

Popok Sath	42.5
Kim-Lang Ex Sun	41
Vương-Em	39
Joli Cœur	39
La Tosca II	39
Kim-Liên	37
Vang-Vân	36
Mékakhum	36
Hồng-Nhật	35
Mã-đại-Hùng	33
Khứ-Beo	33
Vang-Anh	32.5
Kim-Huê	28

Độ « Đúp » này ngựa đặng tên rất đông, song phần nhiều là ngựa tầm thường, ăn thua là nhờ Nài cỡi giỏi dờ, chớ đường có 1400 thước, thì không kể gì là nặng nhẹ bao nhiêu? Mấy con có thể ăn được là : Kim-Huê, Vang - Anh, Mékakhum, La Tosca II, Kim-Lang, Popoth Sath và Jolie Cœur. Vang-Vân và Vương-Em đua không có chừng. Tôi bàn : La Tosca-II nhất, Mékakhum và Kim-Huê nhì, vót con Vang-Anh.

V.-PRIX DE SADEC (3e épreuve)
ĐUA TRON 1.000 THƯỚC,
NGỰA HẠNG BA CHƯA ĂN ĐỘ

Jolie Fille II	30k5
Hồng-Môn	30.5
Kim-Tông	32
Xích-tu-Long	35
Đạm-Bay	35
Le Superflu	35
Aspasie II	36.5
Vang-Long III	36.5

Hãy mua năm Tân-Văn, số 1 và số 2 chỉ còn dư một ít, vì nào muốn mua thì gởi thơ gấp kẻo hết.

Hồng-Son	38
Hồng-Ngọc II	38
Độ này thấy Đạm-Bay, Hồng-Son, Hồng - Ngọc II, Vang - Long III và Jolie Fille là hay hơn. Le Superflu và Xích-tu-Long ở hạng C xuống, mây độ rồi bà con thua Xích-tu-Long cũng nhiều. Lần này có thêm La Superflu nữa. Vang-Long III và Hồng-Son đua không có chừng. Tôi bàn : Đạm-Bay nhất, Jolie Fille và Hồng-Son nhì, vót Xích-tu-Long.	

VI.-PRIX DE BAIXAU
Double-Event
ĐUA TRON VÀ BÁN 1.400 THƯỚC,
NGỰA HẠNG NHỨT

Farman	»	39
Đạm-Bạc	200.	36
Kim-Lên	150.	32.5
Phénix	»	30.5
Đạm-Ngọc	»	30.5
Đạm-Vàng II	100.	3.05
Hồng-thanh-Mỹ	150.	29.5
Khứ-Nhạn	150.	29.5
Lutine	150\$	29k5

Độ này có nhiều con ngựa hay và đồng sức với nhau như : Phénix, Farman, Đạm - Ngọc, Hồng - thanh-Mỹ và Kim-Lên. Đường 1400 thước, Phénix nhẹ hơn Farman dặng 9k, thì có đường ăn được. Đạm-Vàng chớ nhẹ cũng mau lắm. Đạm-Ngọc và Hồng-thanh-Mỹ hồi này dở hơn trước nhiều. Tôi bàn : Phénix nhất, Farman và Lutine nhì, vót con Đạm-Ngọc.

VII.-PRIX DE VINHLONG
(2e épreuve)
ĐUA TRON VÀ BÁN 1.200 THƯỚC,
NGỰA HẠNG NHÌ.

Hồng-đại-Lợi	150\$	29k.
Khứ-Chia	100.	29
Nữ-vang-Huê	»	30.5
Anh-Long	100.	32
Vang-Long II	100.	32
Le Lion	»	38

Độ bán này thấy mấy con nhẹ là có đường ăn hơn. Con Le Lion tuần rồi về tranh với Đạm-Bay, còn Khứ-Chia và Hồng-đại-Lợi thì có ăn Đạm-Bay rồi. Nữ-vang-Huê độ rồi đua tệ quá. Tôi bàn : Khứ-Chia nhất, Hồng-đại-Lợi nhì, vót con Nữ-vang-Huê.

Double Event
Thuận đánh : La Tosca II và Phénix.

Ngược thì : Vang-Anh và Farman. QUANG-MINH



VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Giấy thép tất : ASSURANA

Hội quán : 56, đường Pellerin - Saigon

Giấy thép nói : 748

1. Giá tiền bảo-kê rẻ hơn các hãng khác và được trả làm 4 lần, mỗi lần một phần tư.
2. Khi rủi ro bồi thường mau mắn và lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

CHUYỆN LẠ ĐỜI NÀY

THAY HÔN ĐỔI XÁC

NGƯỜI LẠ NÀY HIỆN GIỜ CÒN SỐNG



CÁCH đây chừng mười lăm năm, tại làng Vinh-mỹ, hạt Bacliên, có xảy ra một chuyện thay hôn đổi xác rất lạ lùng; mà cái màn hắc-ám ấy đến nay cũng chưa ai vén lên được.

Số là ông hương hào T. gia-tư cũng khá, có một đứa con gái tên Ph, chừng 20 tuổi, đầu trong ba bốn tháng thì chết. Có chết mà ngực cô vẫn còn nóng như người sống.

Thình lình cô Ph. vùng chuyễn động rất dữ dội làm cho cả nhà đều kinh khùng, nhưng tinh thương con mạnh mẽ lạ thường, ông T. không sợ chi hết, một mình ở bên cạnh con săn sóc. Cô Ph, dấy đưa một chập khá lâu rồi ngồi dậy mặt mày lơ láo, ngó đờn đác rồi nói một hơi tiếng Triều-châu. Ông T. lại càng lấy làm lạ hơn nữa vì bình sanh con ông đâu biết tiếng khách.

Cô Ph. lên tay lên chân là ó om sòm, bộ coi bực tức lắm, đầu được chừng 10 phút đồng hồ rồi ngã xuống chết lại.

Cô nằm ym hơn một giờ đồng hồ, kẻ tử-chi cũ động nữa. Có sống dậy như lần trước, nhưng chuyễn nẩy cô nói tiếng Annam, nói nghe dữ dằn lắm, như là cô rầy lộn với ai vậy. Trong giây phút cô cũng té xuống chết lại, rồi cô sống dậy, khi nói tiếng Nam, khi nói tiếng khách.

Lần cô sống dậy sau chót, cô không nói rằng chi hết, cứ xăm xăm đi kiếm được con dao kẻ chặt một cái đút tiện ba ngón tay và nói « Vậy coi mây cò a theo giành với tao nữa hết» Rồi cô sống luôn đến bây giờ không còn nói tiếng khách nữa.

Cô sống lại mà bộ cô ngơ ngáo dường như không còn biết ai trong nhà. Cho đến cha mẹ cô cô cũng coi như người dưng. Ban đầu ông T. tưởng con mình còn ngây chưa định trí, nên ông không nói gì cứ việc bảo người săn sóc cơm nước cho cô. Mỗi khi cô ăn cơm cô đều có nặn mũi xuống rỗng vào chén cơm của cô, vì cô nói thấy tinh giới trong chén nên cô nặn mũi xuống rỗng vô cho giới mất.

Cách năm sáu ngày sau khi cô sống lại, cô đòi đi xuống Cái-tàu, thuộc quận Camau, cách Vinh-mỹ hơn 60 ngàn

thước, đi về nhà cha mẹ ruột cô là ông cả X.

Ông T. lấy làm lạ mời hỏi cô thì cô nói :

« Tôi vốn là con của ông cả X. chết hồi 17 tuổi. Vì tôi chết oan mà hồn tôi vơ vẩn từ bấy lâu cố ý kiếm xác nhập vào, may gặp xác con ông đây, hồn tôi vừa muốn nhập, nhưng khi ấy lại có một cái hồn con xăm cũng muốn nhập vào xác con ông. Thành ra chúng tôi rầy lộn với nhau dữ lắm, tôi mới giành được cái xác này đây. Ấy cũng nhờ tôi hiểu được nguồn cội của con xăm ấy hồi nhỏ nó bị đứt mất ba ngón tay nên chỉ hồn nó thấy máu thì sợ lắm. Bởi vậy cho nên khi tôi thấy tôi giành không lại nó, tôi mới đi chặt ba ngón tay của xác tôi, máu ra linh láng, hồn con xăm đó mới chịu bỏ xác này mà đi. (Chữ ông T. mới hiểu tại sao mà lúc con ông tỉnh lại có lời nói tiếng Triều-châu là vậy đó). Nay xác này thật là con của ba tôi ở dưới Cái-tàu xin ông làm phước cho tôi về dưới ».

Câu chuyện lạ kỳ này truyền thẩu tai ông Phủ B. và thầy cai Kh. hai ông mới chớ cô đi xuống Cái-tàu. Thuở nay có đâu có biết Cái-tàu là ở đâu mà khi ghé gần tới nhà ông cả X. thì cô nói từ rạch nào phải đi ngã nào, chỗ nào có những gì không sai một mảy. Khi tới nhà ông X. cô chạy a vào ôm bà X. mà khóc kể một cách rất là thống thiết. Người ta hỏi, cô bắt đầu thuật lại : có đau bệnh gì, bao lâu rồi chết, chết đã bao lâu rồi, chôn tại đâu không sót một điều.

Hai vợ chồng ông X. nghe nói còn đặng ngơ ngẩn thì cô Ph. tiếp nói :

« Sau khi chôn cất tôi xong rồi thì ba (cô chỉ ông X.) nói sợ hồn tôi theo phá, nên chi ba treo trước cửa một cái ống mực, để cho hồn tôi có về thấy đó thì sợ mà đi nơi khác. »

Chuyện đó quả có như vậy. Cô nói cô bỏ quên cây vạch bằng sừng trâu trắng dưới đầu năm cô, sau khi chôn cô rồi chị dâu cô lượm được xài tới bây giờ.

Chuyện này cũng y như vậy. Ai nấy nghe cô nói đều chưng hửng, rất cuộc có quyết ở lại Cái-tàu với vợ chồng ông X. nhưng hương-hào T không bằng lòng; ông nói thét cô mới chịu về Vinh-mỹ. Mà về đây ở ít ngày thì cô đòi đi xuống Cái-tàu nữa. Đi đi lại

lại, khi ở với người này, khi ở với người kia đầu hơn mấy tháng rồi cô về Vinh - mỹ ở luôn đến bây giờ.

CÓ một cái đặc-sắc dị-thường là cô được biết trước những việc sẽ xảy ra.

Như một đêm nọ cô đang ngồi coi hát cúng đình, người ta có trên mấy ngàn, thình lình cô nói với mấy người ngồi gần cô rằng trong giây lát đây sẽ có một người bị quỷ bắt chết. Sau đó chừng mấy phút đồng-hồ, quả thật có một người đang ngồi coi hát bỗng xẩy xăm mặt mày té chết giắc, may nhờ có thầy cứu khỏi.

Người ta thấy cô nói linh như vậy lộ vẻ sợ cô, nghi cô bắt người ta chết, thì cô chỉ trả lời rằng cô chỉ biết trước được những việc sẽ xảy ra vậy thôi chớ cô không cứu ai được mà cô cũng không làm hại ai cả.

Cô còn nói cô biết nhiều việc ở dưới Âm - phủ lắm; nhưng cô không dám nói ra, vì lẽ nói ra thì cô bị quỷ bắt chết lập tức.

Cô ngơ ngáo lạ lùng như vậy hơn trót năm rồi cũng định trí lại làm ăn như thường. Vừa khi đó có một chú lái buôn ở miệt trên vô bán bán ghê, thấy cô mà phải lòng, rồi cưới cô. Nhưng vợ chồng ăn ở với nhau đâu được ít lâu, rồi chú bỏ cô trốn về xứ. Tô không hiểu vì sao mà hai vợ chồng ở với nhau không được, có lẽ chú lái buôn kia gat găm cô chơi hoa cho đã rồi phụ phản hoa chăng ?

Tôi chỉ nhờ người bà con của cô mà biết được rằng cô lộ về đau thương lắm, là mỗi khi ai nhắc đến chồng cô và cô ai hỏi cô vì sao mà vợ chồng cô ở với nhau không được thì cô trả lời :

« Không lẽ tôi đi nói tốt cho tôi, mà nếu tôi nói xấu cho chồng tôi thì tôi đau khổ. Vợ chồng tôi ở với nhau không được cũng có phần lỗi của tôi mà cũng có phần lỗi của chồng tôi nữa. Nhưng tôi phiền chồng tôi một điều là trốn tôi mà đi, làm cho tôi buồn rầu hơn mấy tháng !... »

Hiện giờ cô còn sống; tính trí như người thường. Cô không chồng. Ai muốn cưới cô cô cũng không ưng và nói đã lỡ một lần rồi cô không muốn mang thêm một vết thương-tâm nữa.

N.V.Đ.

CIGARETTES "COFAT"

Qui vị nào hút thuốc « COFAT » chẳng nên quên rằng hãng BOY-LANDRY đời mười bao không thuốc « COFAT » một gói nguyên hai chục điếu « COFAT »

20 điếu thuốc



Hay là đem đến những chỗ kể sau đây :

Ở CHOLON TIỆM TRINH-LÊ-SANH - 350 rue des Marins
Ở SAIGON TIỆM TRIỆU-THANH - 6 Amiral Courbet

Lần thứ nhất

TẠI PHÁP-QUỐC

En bán-van-Hiệp, 113 rue L'evêque à Marseille
Par Avion
Monsieur Le Directeur
de la pharmacie "ông Tiên"
84 rue Paul Blanchy prof. Angé 84
(Cochinchine) Thuận-Hiến Saigon

Marseille le 19 Mars 1934

Chưa ông.

Hãy tàu rời tôi có nhậm đặng 20 hộp thuốc Sưu-độc Bá-ứng hoàn của ông, sau khi dùng thì đặng bảo mình bin nay hoàn nguyên đủ làm.

Bệnh của tôi hiện 10 năm nay, chữa thì nào cũng không khỏi, vào một năm hay là 2, 3 tháng cũng có khi thui đóm lo ngu nhiều lần lại thấy hơi tàn nước đôn cũng có chửi mũi làm như hơi chửi thì ra gỏi té mũi làm, cũng có khi làm lâu lâu mũi mũi là tôi cũng mình cá đến đau âm, nhứt nhứt khó chịu, đau cả thất phòng. Nhờ dùng mấy hộp thuốc của ông đến nay mới chớ lo làm hết, trong người khai nhứt. Chợt y trong tạo nên khởi căn thảo xui thú gì đặng thuốc này cũng khỏi.

Dùng như vậy, nhiều ông ban và tôi đặng trong thuốc ông đặng thui cho tuyệt nọc. Vậy ông nhậm đặng cho mấy hộp này cho gói lượm qua tôi 30 hộp nữa. Chue ông mau tôi phát.

Trần-vân-Hiệp
113 rue L'evêque à Marseille Bouches

Đây là bức thư ở Marseille gửi về bằng máy bay, chúng tôi không sửa đổi thêm bớt chút nào, để y nguyên văn chụp hình đúc khuôn in ra đây cho quý ngài biết rõ, tin chắc thuốc SƯU-ĐỘC BẢ ƯNG HOÀN gồm trị các chứng bệnh phong tình công hiệu là dường nào. Bệnh nặng, bệnh nhẹ, lâu mau thể mấy dùng cũng dứt tuyệt.

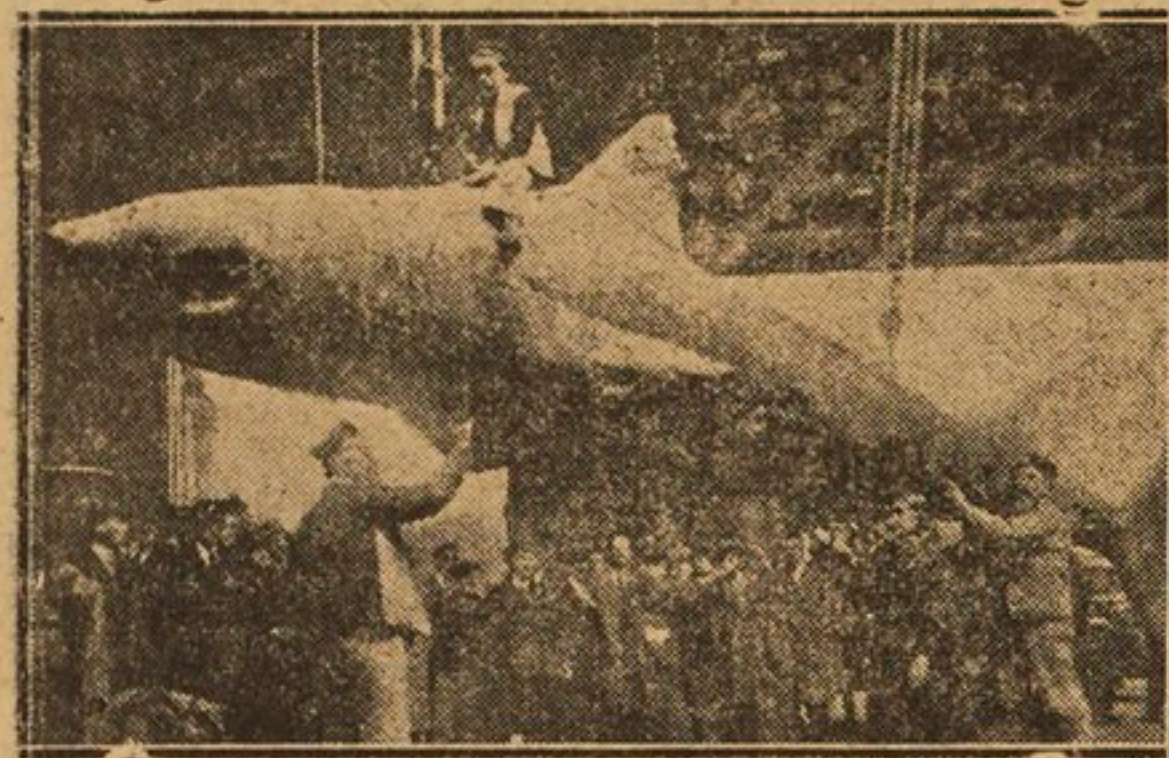
Có bán tại Nguyễn-thị-Kính Saigon, 41 Bđ Tổng-đốc-Phương Cholon, Huỳnh-Trí và Trương-Xuân Cao-miên, Hồ-văn-Ba, Qui-nhơn, Nguyễn-văn-Đức Hanói và khắp Đông-Pháp nơi nào ĐAI-LÝ nhà thuốc ÔNG TIÊN thì có bán.

Handwritten notes and stamps at the bottom of the page, including a date stamp '18/12/34' and other illegible markings.

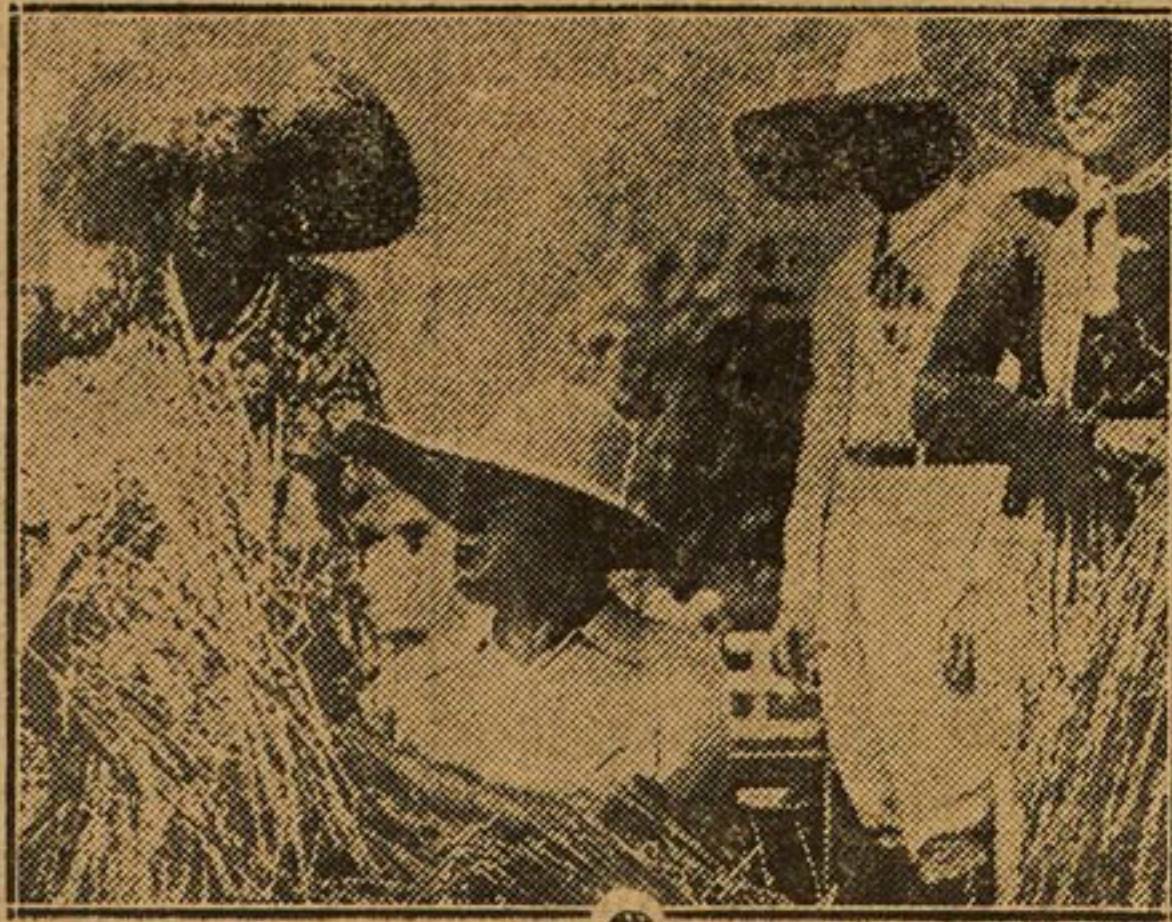
THỜI SỰ BẰNG MINH



M. Marquet
Thượng-thor bộ Lao-dông nước Pháp là người đã sáng nghĩ ra một cái chương-trình cứu tế thất-nghiệp rất lớn, bây giờ đã khởi sự th hành



Ở Luân-đôn, thợ lưới bắt được một con cá mập nặng đến 8 ngàn kí-lô.



Bên Ý có một chỗ kia kêu là Marais Pontins, đất sáu nước ngập, lâu nay bỏ hoang.

Mấy năm nay thủ-tướng Mussolini mới cho khai phá chỗ ấy đắp đất lên thành một cái đồng bằng. Hôm tháng rồi, lúa mì trồng lần thứ nhất đã tới kỳ gặt hái. Chính thủ-tướng bản thân đến đập lúa trọn ba giờ đồng hồ, (đập bằng máy).

Ngài đập được 2000 kí-lô lúa, cứ theo tỉ-lệ thì lãnh được 6 đồng 2 (lire).

Làm việc xong rồi, ngài cũng đến lãnh tiền công như mọi người làm ruộng khác. Bọn nhà quê xúm nhau hỏi: « Chứ làm ruộng Mussolini vạn tuế! »

Chắc Mussolini có đọc lịch-sử Tàu nên bắt chước theo các vua bên Tàu đời xưa, có lẽ mỗi năm mùa xuân thì dâng thiên-tử thân hành ra cầm cày cày ruộng để làm gương cho dân bắt chước mà lo việc nông tang.



Trên : quan-cảnh nhà thương điên Biênhoa
Dưới : đường đi vô nhà chứa điên Annam. Người mặc đồ trắng là ông lương-y Nguyễn-văn-Hoài

Ecole Pratique de Commerce de Saigon
7, Rue René Héraud, Tânđịnh

BONNE PRÉPARATION DE PROFESSIONNELS
Comptabilité - Commerce - Dactylo - Sténo
Banque Anglais - Français Commercial

PROFESSEURS :

M. LÊ-VĂN-MỆO **M. BÙI-VĂN-QUAN**
Diplômé de l'Ecole Supérieure de Commerce de l'Indochine
Chef Comptable de la Sté Antidochine et de Lyon - Comptable de Crédit - Expert-Comptable près les Tribunaux.

Monsieur LƯƠNG-VĂN-HÀU
Diplômé de l'Ecole Supérieure de Commerce de l'Indochine
Chef Comptable de la Pharmacie de l'Indochine
Expert-Comptable près les Tribunaux

Demandez le prospectus au Directeur : Luong-v-Hau

Trường tư lớn nhất Nam-kỳ

B^d Gallieni gần ga Hòa-Bình de Choquan

Ngày khai giảng 1^{er} Aout 1934

Trường mở cho Nam học sinh và Nữ học-sinh.

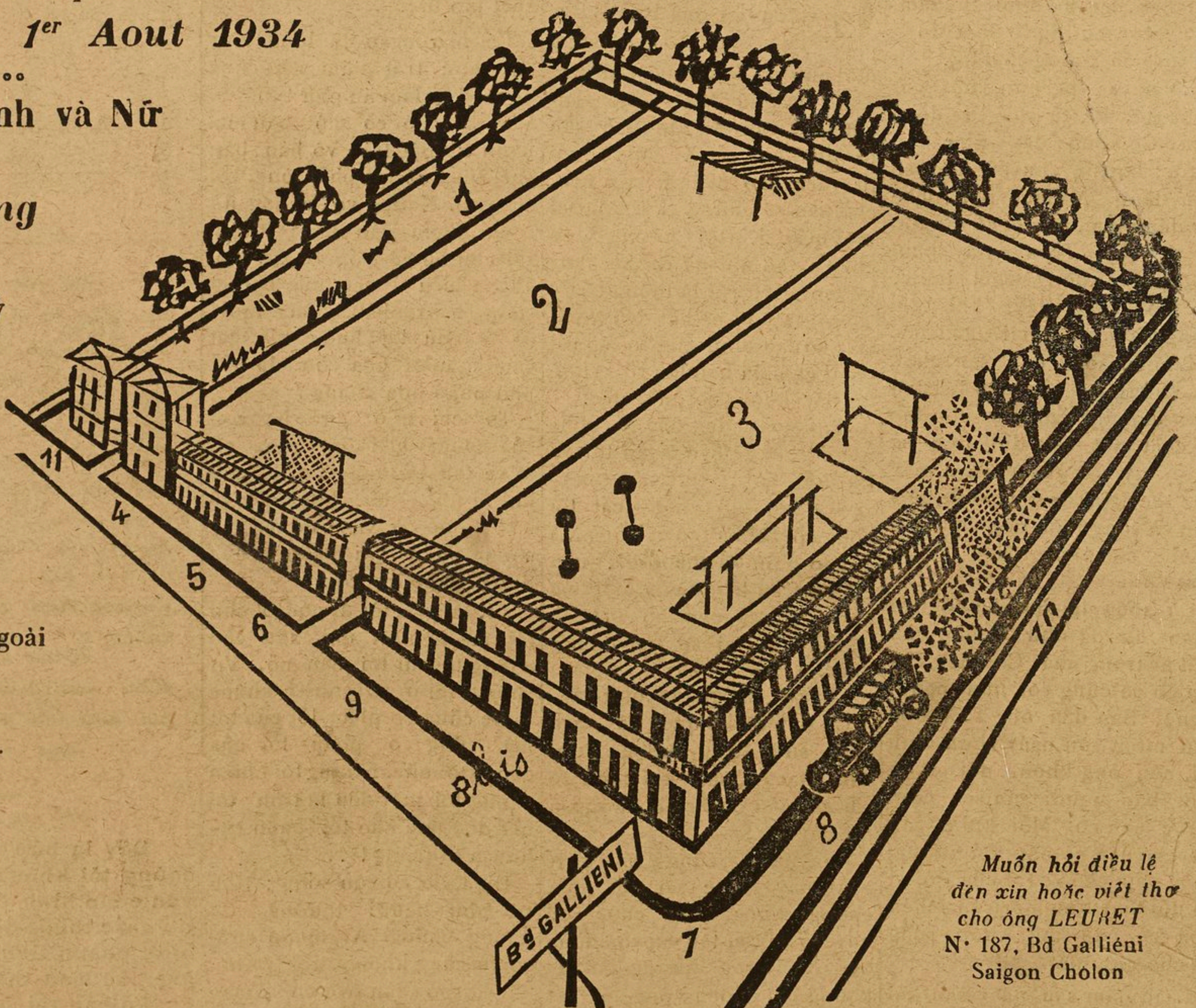
Cách sắp đặt theo các trường Âu, Mỹ.

Các giáo sư lựa chọn rất kỹ
Xin mời đến xem sẽ rõ.



1. Sân chơi cho Nữ học-sinh.
2. Sân chơi cho Nam học-sinh ở trong (internes)
3. Sân chơi cho Nam học-sinh ở ngoài (externes)
4. Chỗ ăn chỗ ở của Nữ học-sinh.
5. Chỗ ăn chỗ ở của Nam học-sinh.
6. Phòng giấy.
7. Phòng ông Đốc.
8. Lớp học.
9. Phòng thí nghiệm, cinéma.
10. Cửa vô sân chơi.
11. Nhà ông Đốc.

LYCÉUM PAUL DOUMER



Muốn hỏi điều lệ đến xin hoặc viết thư cho ông LEURET N^o 187, B^d Gallieni Saigon Cholon

DÉPÔT LÉGAL
Lieu: 4000.24
Saigon le 25/8/1934

Handwritten signature and initials.